



Tuổi hoa

Xuân Mậu Thân



Số 85-86

NGÀY 15 THÁNG 1
và 1 — 2
1968

CHỦ NHIỆM
CHÂN-TÍN

THƯ-KÝ TÒA-SOẠN
TRƯỜNG-SƠN

QUẢN LÝ
VŨ-VĂN-LIÊM

Tạp-chí TUỔI - HOA xuất-bản ngày 1 và 15 mỗi tháng, Tòa - soạn : 38, Kỳ-Đông, Saigon. Dây nói : 40.034. Giá mỗi số 10 \$. Công sở giá gấp đôi. Báo dài hạn : Một năm 24 số 200\$: Miền Trung và Cao-Nguyên Trung Phần thêm 50 \$ cước phí máy bay. Giá ủng hộ 300 \$ trở lên. Thư từ, bài vở gửi Nguyễn - Trường - Sơn. Bưu phiếu, Chi phiếu đề tên Vũ-văn-Liêm.

● Mua báo dài hạn xin trả tiền trước

Độc trang số này :

Trao quà ngày Tết	MINH QUÂN	4
Huyền Trân Công chúa (thơ)	TRẦN THÙY MAI	14
Nhắc nhở	NGỌC THÙY GIANG	15
Khai bút	HƯƠNG KIM LONG	16
Hai cảnh Xuân	NGUYỄN THỊ QUYÊN TRINH	21
Giòng sữa mẹ	TRINH CHÍ	25
Đi tìm mùa Xuân	QUYÊN DI	35
Lý trưởng tết quan	PHƯƠNG VY	44
Tuổi hoa lai rai	HOÀNG ĐĂNG CẤP	46
Vườn thơ tuổi hoa	QUYÊN DI	52
Ngoại và mùa Xuân con tìm thấy	VŨ CHINH	54
Lá sớ Táo quân	THỎ ĐỂ	62
Hột xúc xắc	CHÂU HÀ	65
Thung lũng Rắn	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	68
Sân người	HÀ THỨC KHÁNH	73

Đảng cả non

Bé đi chúc Tết	HOÀNG NGỌC THÚY	84
Câu chuyện đầu Xuân	HOÀI QUYÊN	93
Chợ Tết	NGUYỄN THẾ CHIÊU	96

Ý Niệm Đầu Xuân

MÙA Xuân năm nay là mùa Xuân thứ bảy của Tuổi Hoa. Bảy năm qua, Tuổi Hoa vẫn trung thành, đều đặn, đến với các em như một người bạn tốt, và cũng như các em, đã trưởng thành theo năm tháng. Từ hình thức một tập Truyện Nhi Đồng ra mỗi tháng một kỳ, nay đã trở thành một tập báo xinh xắn của tuổi Học trò. Sự trưởng thành của Tuổi Hoa được nuôi dưỡng bằng nhiều thiện chí. Trước hết là sự đóng góp, ươm mầm của các vị nặng lòng với nền giáo dục tuổi thơ, đến sự vun xới, chăm nom của các bạn trẻ đầy nhiệt huyết, cùng với sự khuyến khích bao dung của quý vị phụ huynh đã khiến cho khu vườn Tuổi Hoa ngày thêm tươi tốt.

Đứng trước một mùa Xuân mới, Tuổi Hoa xin gửi tới quý vị phụ huynh, quý bạn đã từng cộng tác, giúp đỡ hoặc bằng cách này, hay cách khác, lời cảm tạ chân thành.

Với các em tuổi học trò, khu vườn Tuổi Hoa của các em đang xum xuê hoa lá, xin cầu mong cho nó được xanh tươi mãi mãi. Các em sẽ tìm thấy ở đây những làn khí thanh trong, những tia nắng ấm, đem lại mùa Xuân cho tâm hồn.

Sang năm mới này, Tuổi Hoa ước mong còn nhận được nhiều ủng hộ nồng nhiệt, và nguyện sẽ cố gắng hơn nữa, đề tở báo của chúng ta — mảnh đất ươm mầm Tình Thương của Tuổi Trẻ, của Quê Hương — được thêm phần khởi sắc.

Ban Biên tập



● MINH QUÂN

trao quà ngày Tết

THU có nhiều chị gái, nhà lại khá giả nên chẳng mấy khi Thu phải mớ tay vào việc bếp núc, giặt giũ bao giờ, đã có người làm hay chị, mẹ quán xuyến tất,

Dạo sau này, mẹ phải bớt đi một người làm vì tiền công đắt, các chị lần lượt lấy chồng, ở riêng nên mẹ càng mệt thêm. Đúng ra thì Thu vẫn có thể giúp mẹ, nhưng tính lười, khi rảnh rồi không có bài vở gì Thu ngồi mơ mộng vớ vẩn chứ không chịu xắn tay áo bao giờ.

Mẹ Thu không được học hành bao nhiêu. Hồi nhỏ nhà nghèo, em đông lại mồ côi cha sớm nên chưa qua bậc tiểu học đã ở nhà giúp mẹ buôn bán và săn sóc các em. Bây giờ mẹ lấy làm mừng thấy con gái được học nhiều.

Thu yêu nhạc (!) và ưa đọc truyện. Suốt ngày, ngoài giờ học Thu đọc ngẫu nhiên hay hát ư ử trong phòng. Có một dạo Thu muốn làm thi sĩ nữa cơ, nhưng về sau Thu nghiệm ra rằng mình không có máu thi sĩ trong tim, nên thôi. Thu cũng đã viết nhiều tùy bút, đoản vản gửi ở báo nhưng bài Thu không được đăng nên Thu đâm nản, cho là mình không có duyên nghiệp với nghề văn. Và Thu tự an ủi :

— Mà thôi, văn sĩ thì danh giá cóc khô gì ? tiếng mình trong, có cơ làm ca sĩ được...ừ. Biết chừng đâu ?

Ca sĩ ! trời ơi ! hai tiếng đó thoát nói lên đã nghe âm thanh êm dịu là dường nào !

Biết chừng đâu... nếu Thu trở thành ca sĩ thực thụ rồi thì vì « cần có thì giờ trau dồi nghệ thuật » mình sẽ từ giã nhà trường vĩnh viễn, từ giã môn toán học búa, khó tiêu mà không sợ ba la mắng ?

Công bình mà nói, không phải mẹ không biết qua tí gì ước muốn của Thu, nhưng nói rằng biết nhiều thì cũng không đúng nốt, vì lẽ mẹ bận nhiều việc quá, (không gần bên Thu nhiều) và mẹ nhớ đến ngày còn nhỏ mình bị bó buộc quá đáng nên mẹ muốn để cho con gái được « rộng rãi » kéo tội ! Vả lại, Thu không khéo tay, lại cũng không dịu dàng như các chị, động có sai bảo tí gì thì làm đồ vãi, hay cãi cọ với người làm, gây gổ với các em nên mẹ đâm bực thêm, không thú vị gì mà sai khiến con gái út, vì vậy Thu càng có nhiều thì giờ để mơ mộng xa vời.

Thu chưa bao giờ nghĩ rằng có một ngày mình phải làm việc vất vả như mẹ. Nếu phải tính đến chuyện nấu cơm ăn thì Thu sẽ chỉ nấu một nồi ăn hai ba bữa, lúc cơm sôi rửa vài quả trứng vớt vào đó, thế là xong.

Thu ghét nhất là việc rửa chén bát, hư cả móng tay và mỗi lần rửa xong kỳ cọ xà phòng mãi vẫn nghe hôi thối nào ấy.

Đã vậy, tính Thu lại khắc nghiệt hay bắt ne bắt nét người giúp việc từng ly từng tý: thịt kho mặn quá, cá rán vàng quá, rau luộc còn cứng, cơm nấu hơi khô, áo là không thẳng v.v...

Khác hẳn các chị: Người nào cũng lo lắng cho Thu, bây giờ Thu không bao giờ sẵn sóc hai em nhỏ, Thứ cho là chúng khó thương và làm bận rộn Thu nhiều quá! Thu nuôi mỗi ác cảm ghê gớm đối với mấy ông anh rể: cứ hễ họ lò dò đến nhà, lui tới viếng thăm cho quà Thu ít lâu là thế nào Thu cũng mất đi một người chị, không bao giờ sai suyền, vấn đề chỉ là sớm muộn thôi! Mà lúc đầu, tưởng nào cũng biết nét Thu cho nên hết sức lấy lòng cô em vợ khó tính. Ấy thế rồi khi mà chị Thu về nhà họ rồi là họ giờ mặt liền: hễ có dịp chị về thăm nhà thế nào họ, cũng lẻo đẻo đi theo (góm làm trò gì thế kia? trông mà ghét: không lúc nào rời vợ, Thu rửa thăm họ) và không ngớt kiểem có trêu Thu hay tố cáo những lỗi mọn của Thu những lỗi mà trước nay chưa ai khám phá.

Chẳng hạn như trông thấy Thu ôm cặp đi học, chồng chị Mai cười cười, nói:

— Góm, cô Thu đi học lúc nào cũng đầy nhóc sách vở có nặng lắm không? anh mang hộ?

Chị Mai vốn thật thà, vội hỏi:

— Em mang nặng chi nhiều cho nặng? cần học cuốn nào hãy mang không thì...

Thu chưa kịp chống chế gì, anh ta đã đến, cầm phăng cái cặp và giốc ngược ra. Thu hốt hoảng thấy mấy cuốn «Người đẹp ác quỷ» «Tình người thôn nữ» và hai bản nhạc «Lính đa tình» với «Sao em không đến» lộn tùng phèo xuống xa lông!

Thu giận tím mặt và sợ đến run. May lúc đó không có ba, (ba đi hút tót) ba mà thấy thì chết đòn.

Mẹ đang khâu áo. Máy kêu rè rè nên không hay biết chi cả. Hừ vía!

Đến chồng chị Lan thì ác ngầm hơn: anh ta không bao giờ để yên cho vợ ngồi yên dính hộ cái khay, cái cốc trong áo cho Thu, anh ta kiểem hết chuyện này đến chuyện kia nói, hoặc rủ chị Lan đi chơi. Nếu không, anh ta bảo vợ:

— Em có làm giúp thì làm cho tụi nhỏ kia, chứ Thu nó lớn rồi, để nó làm lấy cho quen.

Mẹ cũng góp lời:

— Phải đấy, con Thu hư lắm. Cũng tại con đấy, cái gì cũng hững hờ. Từ này phải để nó tập cho quen mọi công việc trong nhà, lớn rồi, nhỏ nhít lắm sao?

Chồng chị Tâm là giáo sư toán. Mỗi lần gặp mặt Thu là trù liên

— Thu! tôi nói cho cô biết đừng có tưởng tôi là anh cô nhé Liệu chừng!

Để ghét nhất là mấy bà chị cũng dần dần thâm nhiễm *thói ác* của mấy ông chồng, họ không bênh vực Thu nữa mà họ về hùa theo các ông ấy. Họ làm như khám phá ra nhiều nét xấu của Thu hơn (kỳ thật thì Thu không thêm bớt chút gì, trước sao sau vẫn thế). Họ tỉ tẽ với mẹ thế nào mà dạo sau này mẹ càng ngày nghiêm khắc với Thu thêm, mẹ không để cho Thu rồi rãi ngồi mơ mộng nữa. Học bài xong, mẹ gọi Thu xuống bếp bắt thái thịt, nhặt rau, lau bát.

Không biết các ca sĩ có phải cực khổ như Thu không? Thu, Thu có cảm tưởng như nếu mình trở thành ca sĩ, chỉ những ca hát suốt ngày cũng đủ no! ôi! cuộc đời lúc nào cũng bay bướm, nhảy nhót, duyên dáng, xinh xắn như nốt nhạc! Sung sướng, cao đẹp biết chừng nào!

Từ ngày chồng chị Mai khám phá cái cặp no tròn của Thu không phải chỉ chứa toàn sách vở thì mọi người nhìn Thu với con mắt khác. Trước hết là ba (không biết câu chuyện đến tai ba bao giờ, khởi đầu bằng cách nào, do ai, vì ba vốn nóng tính nếu ngay chiều hôm đó mà ba biết Thu sẽ chịu sự trừng phạt xứng đáng, Thu biết chắc như vậy) ba thường bắt chợt vào phòng học của Thu, đứng sau lưng hỏi nào không biết, lên tiếng dọa:

— Liệu chừng, không lo học, lo đọc tiểu thuyết nhằm thì chết đòn đó Thu!

Đôi khi, ba không vào phòng, ba chỉ đứng ngoài hỏi vào:

— Thu! lại đọc tiểu thuyết hử?

Thu vừa sợ vừa tức mà phải cố nén, thưa:

— Thưa ba con học bài...

Ba cười gằn:

— Ai biết ma ăn cỗ? Bài gì? đâu đưa cuốn sách học lên tao xem nào?

Thu phải giơ cao cái bìa sách cho ba thấy, ông gật gù:

— Được! cứ thế là tốt đấy. Mày mà không lo học tao nói với mẹ mày bắt thôi học ở nhà làm việc, khỏi thuê người làm, tốn kém, vô ích. Nhớ là cha mẹ cho đi học chứ không phải cho con đi đua đòi, rong chơi bậy bạ, mơ mộng nhõ nhăng, nghe chưa?

Thu lặng người vì uất. Giọng ba cao lên:

— Thu! có nghe ba nói không?

Thu ứa nước mắt ra ghen ngào:

— Thưa ba, nghe!

Ba thêm:

— Người ta chứ không phải chim mà lo ca với hát suốt ngày, nhà này không có mả làm ca sĩ. Dù cho con chim cũng hót có thì, có lúc, nó cũng còn phải kiếm mồi chứ đừng tưởng rằng nó chỉ ca hát không mà no đâu, con ạ!

Thu giật thót mình, chết cha rồi! Sao ông cụ lại biết? trời ơi! khổ thân chưa! ai mà ác thế không biết...

Thăm thoát mà Tết đến. Mọi năm, nghỉ học là Thu chỉ có việc đi chơi. Mứt bánh, giò chả đã có mẹ và các chị. Năm nay chị nào cũng theo chồng đi xa, người làm lại giờ chừng xin về thăm nhà, ăn tết đến cuối tháng giêng mới lên.

Trời ! số chi mà khổ ! Hai thằng em trai vụng về, lóng cồng không giúp chị được việc gì. Đã thế, ba còn ra lệnh cho mẹ :

— Đã đến lúc bà cần nghỉ ngơi rồi đó. Hãy để cho con gái bà trở tài xem. Bà nuông nó lắm chỉ tổ nó hư thân, về sau có chồng...

Thu có tính khi nào tức là ù tai lại, không nghe gì nữa ? Thu bỗng đâm thù ghét mấy ông văn sĩ ; họ nói phét, tuổi trẻ vui thú gì đâu ? Sao trong các tiểu thuyết của các ông không hề có cô gái nào nhặt rau, bở củi thái thịt, nấu canh ? Thu đọc toàn những chuyện đạo phố ca hát, làm thơ chải tóc và... đọc sách hoặc ăn kem thôi ? Á à à... Mai Khanh thì đi nghỉ hè ở Đà Lạt với mẹ, Trúc Đào trồng hoa hồng ngoài cửa sổ và có người giúp việc tưới bón, bắt sâu, Ngọc Anh đi đâu cũng có tài xế của ba lái xe cho, Hà Thủy nhận rất nhiều thư xanh mà không thèm phúc đáp, mỗi tối nhìn xuống cửa sổ phòng mình lúc nào cũng có bóng dáng một hai thanh niên đăm đăm nhìn lên... Trời ơi ! các cô gái trong tiểu thuyết ! Sao mà các cô được nuông chiều đến thế, sung sướng đến thế. Chẳng cô nào bị la mắng khổ sở như Thu. Chán quá đi mất. Đời như vậy thì thú vị chi đâu ? Kiếp trước Thu vụng tu lắm chắc ?

Mãi than thân trách phận, Thu quên phắt là dì Hảo đến, dì đang trò chuyện với mẹ trên nhà, nên Thu sốt ruột. Gớm ! các bà đến là hay chuyện, chuyện gì mà nói mãi chưa dứt ? Mẹ cũng kỳ, ít nhất mẹ cũng không nên quên rằng Thu mới tập làm bếp chứ ? Mà hôm nay lại nhiều việc : thức ăn làm cho bữa trưa, phải lo thức ăn ngày tết nữa, quái lạ sao cũng thì mứt chanh mà lúc có mặt mẹ thì nó

xanh xanh là xanh mà hôm nay mẹ giao Thu thì nó hóa ra màu ủa ủa ? Lại còn thau mứt thơm trông mới chán làm sao : dạo năm ngoái mẹ làm cách nào mà nó vàng óng ả, trong suốt y như màu mật ong trong tổ mới vắt ra, đến gần bên, mùi thơm ập vào mũi làm Thu thêm rõ dãi mà hôm nay mẹ (theo lời ba) giao Thu làm thử thì nó khen khét, vàng màu vàng của... cơm cháy, không thơm đành rồi mà khi thằng Hà nó bốc một miếng cho vào miệng thì nó phun phì phì ra kêu lên oai oái :

— Chao ơi mứt thơm của chị Thu y như nước màu kho cá !

Và chỉ trong một nháy mắt cả xóm đều hay cái tin mứt thơm y như nước màu kho cá do bàn tay chị gái thằng Hà. Thu giận sôi lên vì thằng em tai ác.

Lại có mùi khen khét : lần này là son thịt bông. Ủa lạ kỳ chưa ? sao thịt bông của Thu làm lại không trắng ? chắc mình gia nhiều nước mắm quá ?

Như thế này là thế nào ? tại sao mình lại vụng về đến mức ? thật chưa bao giờ Thu chán mình, trách mình như lần này.

Nhưng Thu nhìn lại chai tương ớt, nổi chán chương bông biến thành cay đắng, cay hơn cả khi Thu ném nó, là bởi nó không đỏ đỏ, không có vẻ gần gất, sánh sánh như mẹ làm mà... mà nó giông giống màu nâu của áo các bà mặc đi lễ chùa, tẻ hơn nữa chất béo (do mỡ nước phi hành tỏi) không quện trong ớt mà lỏng bông, bởi rồi coi không đẹp mắt tí nào. Thằng quỷ Hà — lúc nào lại khỏi nó ? phê bình thế này chứ :

— A! Ha! Chị làm thế nào mà chia rẽ họ tương ớt như vậy? Dưới bàn tay mẹ nó đoàn kết thắm thiết biết bao!

Thu tím cả mặt, mím môi lại cốc lên đầu nó một cái, quát:

— Đi lên, thằng kia, mày không được cái tích sự gì hết.

— Còn chị thì được chắc?

Thu không dám rượt theo nó vì Thu biết rằng nếu mình mắc mưu nó, để cơn giận chế ngự thì, tình trạng càng đáng phàn nàn hơn, bi đát hơn. Không! phải bình tĩnh mà tìm cách cứu vãn, tạm gác cơn nóng giận lại một bên. Rồi hăng hay.

Mẹ vẫn chưa rời bộ xa lòng. Lần này thì Thu không chịu nổi nữa. Thu đánh bạo đi lên, tay còn cầm đôi đũa cả, mặt đỏ bừng vì nóng (nóng giận và nóng vì đứng trong bếp) Thu cố sức dịu dàng:

— Thưa mẹ, mẹ chỉ cho con chặt...

Mẹ không để Thu dứt lời, chỉ tay vào con gái, nói với dì Hảo:

— Đó, cô thấy chưa? Tôi đâu có kiếm cách tạ sự? Hôm nay con Tư nó về nhà nghỉ Tết, mà cháu Thu thì... cháu chưa biết gì hết, giao cho nó thế nào cũng bị ba nó rầy...

— Chị cứ nói! con Kim nhà tôi có 14 chữ đã làm gì bằng con Thu thế mà tôi giao mọi chuyện cho nó hết. Chị cứ ôm ôm lấy, để chúng có thì giờ rảnh nhiều chỉ tổ hư thân.

Mẹ vẫn ngằn ngừ, dì Hảo đứng lên:

— Thôi, tùy chị đấy, chị thấy không tiện thì thôi vậy. Tôi về đây. Chị hẳn cứ ở nhà mà lo cho mọi việc hoàn hảo để con gái chị bắt phở.

Và dì vùng vằng đi ra, không thèm nói với Thu một tiếng. Thu hơi hãi, vì dì tuy là em mẹ nhưng nghiêm nghị và khó tính, mẹ cũng nề nữa là Thu. Mẹ vội theo chân dì, ra đến ngõ, mẹ níu tay dì lại:

— Cò làm gì gấp vậy? để tôi xem nào... hay là... hay là tôi cho cháu đi theo giúp cò?

— Giúp tôi? Nó chịu đi không?

— Thế có con Kim đi với cò đó thì sao?

— Chỉ lo con gái chị không đi hãy chứ! Con Kim thì lúc nào dám cãi tôi.

— Thế thì được. Cò hãy cứ cho cháu đi theo với cò. Không giúp được nhiều thì giúp ít, thế chả hơn là...

Thu còn ngờ ngác chưa biết mẹ bảo mình đi đâu với dì Hảo thì dì đã quay lại phía Thu, nói:

— Được rồi, cháu cứ thay quần áo, sửa soạn đi, dì về qua nhà thu dọn một chút. Chốc nữa dì và em Kim sang đón nhé? Cháu cũng nên...

Và dì biến mất trong một nháy mắt. Bấy giờ mẹ mới bảo Thu:

— Có một số đồng bào bị thương vừa được tải về, nhưng bệnh viện chật quá, không đủ chỗ cho họ nằm, dì Hảo đã xin được một trại trong trụ sở hội của dì cho họ nằm tạm. Cũng có bác sĩ và y tá đến nữa, nhưng không sẵn sóc xuề. Dì muốn nhờ mẹ phụ với dì

nhưng mẹ sợ đi thì mình con ở nhà không xong, nên mẹ...

Thu lắng nghe, tươi dần nét mặt:

— Được rồi, con đi được...

— Con không sợ à?

— Sợ gì hả mẹ? con đâu phải con nít?

Thật ra, trong thâm tâm, Thu đang nghĩ tới điều này được thoát khỏi của nợ dưới bếp. Hơn nữa Thu biết dì Hảo là một phụ nữ có tiếng tăm, có thể lực, đi gia nhập nhiều hội, tên dì, luôn luôn được các báo đăng lên kèm với những lời ca ngợi.

— Đi với dì chắc vui lắm, với lại (Thu đỏ mặt khi nghĩ đến điều này) không biết chừng lại được chụp ảnh đăng báo cũng nên.

Đang bực mình, Thu bỗng thấy náo nức, vui vẻ như khi sắp dạo phố. Mẹ ân cần:

— Con nhớ phải vâng lời dì nhé, nói năng nên điệu dàng với người bệnh. Nên nhớ, người ta không phải cần những món con mang đến mà người ta cần...

— Có trao quà nữa hả mẹ?

— Ừ, có một ít quà...

Ê ôi! thế thì có chụp hình dứt đuôi con nòng nọc đi rồi, chẳng chạy đằng nào nữa! Thú quá đi mất! Thu háo hức hỏi mẹ:

— Thế mẹ có đi lần nào chưa?

— Có chứ, mẹ vẫn đi đấy chứ. Mẹ đã bảo hôm nay trường hợp bất ngờ và vì nhà không có con Tư với lại Tết, còn phải có nhiều việc...mà con chưa quen việc bếp núc...(chợt nhớ ra, mẹ giục) Thời con thay áo đi, chẳng đi lại đến bây giờ đấy.

Thu trao đôi dũa lại cho mẹ, đi rửa tay, thử phào một cái như vừa trút được gánh nặng bốn chục kí lô.

..

Vừa thay áo, Thu vừa khe khẽ hát. Chưa chi cô gái đã hình dung ra một cảnh tượng tượng hảo hứng y như vài bận Thu được nhìn thấy trên màn ảnh. Ấy là cảnh tượng các phu nhân, Ái nữ trao quà cho thương binh trong những dịp lễ lạc chi đó. Á, á à... những chiếc áo may toàn bằng hàng ngoại hóa, kín cổ hay hở cổ, những mái tóc huyền buông lơ lửng hay quăn gọn, cuốn cao lên bày cái gáy trắng ngần...những tràng pháo tay, những lời chúc tụng... nhiều quá Thu không nhớ xuề. Nhưng ngoạn mục và khó quên nhất đối với Thu vẫn là những phút mà các phóng viên đua nhau làm phận sự: có cô then thò (giả vờ?) nấp sau lưng mẹ nhưng mấy cái máy ảnh tai ác (một cách đáng yêu) vẫn không tha, cứ đuổi theo hóm sẵn bên lưng và chờ lúc đương sự vô tình (nghĩa là cố ý) quay lại là bấm lên nghe tanh tách làm cho các món nữ trang đã rực rỡ trên cổ, trên tai, trên tay đương sự cứ sáng lóe lên từng chớp, từng chớp không thôi!

Phải nhận rằng dạo sau này chuyên viên quay phim thời sự hàng tuần của ta khá thật. Chả thế mà các nụ cười của phu nhân ái nữ, ngay cả nụ cười của các thương binh đều tươi hơn hơn và nở bung như hoa vào buổi bình minh! Thu không dám mơ ước đến chuyện được quay phim, còn lâu lắm mới mong chuyện đó, Thu biết thế. Nhưng mà được chụp ảnh thì có hy vọng lắm lắm, cao xanh ạ!

Soi lại gương lần cuối, Thu kín đáo cho sợi giây chuyền vào trong cổ áo.

Sợi giây nạm hạt không to lắm nhưng khá xinh, ánh đèn «phờ lất» mà chiếu vào thì nó cũng nháy nhỏe cẩn thận kẻo chi kim cương thật. Ấy, Thu phải cẩn thận thế mới được, chẳng mẹ thấy mẹ lại «kê» cho là diện không nhằm chỗ, đi làm việc thiện chứ có phải đi dự tiệc đâu? Mẹ không hiểu Thu nói. Hai tâm hồn, hai thế hệ mà!

Đã bốn giờ rồi mà nắng vẫn còn gắt tợn. Nắng này phời mướt gừng hay mướt bí tha hồ trắng! Thu vừa đi vừa nghĩ thầm. Ủa sao lạng lẽ thế này kia ngoài cổng không chàng đèn, không treo cờ cũng chẳng kết hoa. Chẳng thấy một biểu ngữ nhỏ lớn nào ghi những câu đại khái như «Hoan hô» «Thành kính tri ân» hay «Biết ơn... cảm tạ...» chi cả.

Cũng không có một ai thấp thoáng để đón đưa, hướng dẫn, chào mời. Thu vừa ngạc nhiên, vừa thất vọng nhưng không để lộ ra nét mặt, lạng lẽ quan sát thái độ Kim và di Hảo, Họ vẫn không có phản ứng nào trước sự kiện lạ lùng này. Sao thế nhỉ?

Và mãi tận lúc đó Thu mới chợt nhớ ra chuyện quan trọng nhất: Thu chẳng thấy những gói quà thất nơ xanh đỏ chi cả. Di Hảo giao cho Thu và Kim mỗi đứa một cái giỏ, giỏ nào cũng đựng mấy thứ lạng lạng như khăn mặt, dầu nóng, sữa hộp, kẹo ho. Eo ơi! quà cáp chi mà tẻ thế? cảm cho cũng ngượng chín người đi, nói chi đến chuyện chụp hình? Biết thế này để mẹ đi cho xong, nản quá thôi, trời ạ!

Thế này là thế nào? Nhưng kia, Thu không có thì giờ để thắc mắc lâu hơn, vừa bước lên bậc thềm Thu đã chùn chân lại, toan tháo lui nếu không có di Hảo và Kim bên cạnh: một cảnh tượng lạ lùng, kỳ quái, ghê gớm bày ra trước mắt Thu, một cảnh tượng mà thoát đầu, Thu không tin là có thật. Trong cái trại lợp tôn, nhỏ thua cả lớp học Thu, có đến trên trăm người đang nằm ngổn la liệt, họ nằm ngay dưới sàn xi măng, có trải chiếu, chăn, trải những tấm cối rách hay không có trải gì cả. Đầu gối trên những bọc quần áo bèo nhèo, bần thiêu. Một mùi hôi thoang thoảng bốc lên làm Thu nhăn mũi lại. Người nào cũng có một khúc trắng trên mình, không ở đầu thì ở tay, ở chân, ở ngực, ở mông, ở đùi, ở cổ... Từ những chiếc băng quấn có vẻ vôi vàng, cầu thả (vì quá gấp) đó, máu rỉ rả thấm ra... Tất cả đều phờ phạc, tiêu tụy như trải qua một cuộc hành trình lâu dài và vất vả lắm. Họ từ đâu đến? Thu còn bàng hoàng, ngờ ngác thì di Hảo đã vượt lên trước, nói như ra lệnh:

— Vào trong kia trước, các con!

«Trong kia» là một nửa trại, được ngăn bằng những tấm bia dày. Tại đây có giường tử tế, trên mỗi giường đều có hai hay ba người, rất ít giường nào chỉ một người. Một thoáng so sánh vụt đến với Thu «Trông y như cá hộp ấy». Nhưng Thu ngưng ngay ý nghĩ đó lại vì thấy mình khỏi hài lòng nhằm chỗ. Những kẻ «hân hạnh» nằm trên giường coi bộ bị thương khá nặng. Băng trắng toát gần khắp người họ. Có người không mặc áo quần chi cả, họ nằm

thiêm thiếp mê man, một số đang quần quai rên rỉ, nhưng rất nhỏ. Lại có mấy cô gái trạc Thu, một cô gầy mặt bàn tay mặt và lưng một bên má. Cô nữa có vẻ như bị bỏng, da thịt phồng lên âm khổi, chỗ nào không đen, nứt da, thì chảy nước vàng vàng. Mùi hôi hám ở đây nồng nặc lên, Thu buông giỏ « quà » trên tay xuống, bưng lấy mặt, nhắm nghiền mắt, mồ hôi tuôn đầm áo.

phầy cành lá, ánh nắng chiều đỏ dài xuống, có tiếng lao xao ở trong trại vọng ra. Thình lình ông bác sĩ xuất hiện, theo ông ta là hai cô trợ tá trẻ trẻ. Ba người đi như chạy. Thu ghé mắt nhìn vào khung cửa sổ và Thu thấy Kim, chính Kim, đang cúi xuống từng người một, thì thầm với họ gì đó rồi lục trong giỏ mà Kim xách theo lấy ra từng thứ một trao cho họ. Di Hảo vẫn mắt hút bèn trong. Kim



— Coi bộ cháu sợ? Thôi ra ngoài đứng một chút cho khỏe rồi hẵng vô.

Giọng di Hảo dịu dàng. Thu không đợi di giục lần thứ hai, vội vàng quay ra ngay, giao giỏ lại cho Kim.

Ra đến ngoài Thu thở phào một cái thấy khỏe cả người. Gồm y như là lạc vào địa ngục, biết thế này thì chả đi. Máy cày trũng cả phe

tài thật, nó không có vẻ kinh tởm như Thu, nó vuốt trán một đứa nhỏ, lấy cuộn bông ra lau vết máu ở mép tai thằng bé, dịu dàng như người chị săn sóc chò đứa em trai. Kim đặt vào tay một cụ già vật gì nho nhỏ, tròn tròn, rồi Kim lôi từ đáy giỏ ra một cái khăn bông khá lớn đắp lên khuôn ngực trần của cụ. Thu tò mò ren ren bước lại gần, xem cho rõ. Cụ già nhoèn cười, một nụ cười khô khan, héo hắt

và từ đôi mắt sâu hoắm, nhãn nhéo, già mua đó những giọt nước trào ra. Có tiếng sịt mũi của Kim và cô em họ Thu quay vội đi, mồm mím chặt, cò như cố nén một xúc động thẳm kín sâu xa trong cái thở dài thật mạnh. Chợt bắt gặp Thu đang nhìn mình, Kim ra hiệu cho chị cứ đứng yên rồi tiếp tục công việc.

Từ trong kia có tiếng kêu thét lên rất ngắn, rất mau rồi im bất hoàn toàn... Cô y tá ban này nghiêng người về một bên, khẽ nệ bụng cái giỏ lớn tướng, có vẻ khá nặng. Mồ hôi lấm tấm trên trán, trên mũi cò. Tự nhiên Thu thấy gương mặt vàng chạy đến khuôn giúp. Trong giỏ, bên trên đầy ắp những băng bông cũ, đã băng cho bệnh nhân được tháo bỏ, song chắc bên dưới còn có gì khác nên mới nặng thế. Cô y tá nói với Thu :

— Xin cảm ơn cô, nhưng tôi khuôn một mình được, nếu có thể, xin cò vào trong giúp em Kim với bà Hảo hai người đang...

Cò bỏ dở câu nói, lớn tiếng gọi một người y công thấp thoáng trước hiên một trại khác :

— Lại đây, giúp tôi cái này chút chú Tư.

Thu như người vừa tỉnh giấc mơ lạng lẽ bước vào trong. Di Hảo đang hí hoáy ghi chép cái gì đó, chốc chốc lại cúi xuống hỏi người đàn bà nằm dưới chiếu. Kim vẫn bận rộn trong kia, bên bác sĩ và cô y tá còn lại. Khuôn mặt kiêu my của Kim in đậm một kinh hoàng vô tả. Cô y tá và vị bác sĩ thì có vẻ mỗi mệt, chán nản buồn rầu. Nhưng tất cả vẫn ân cần dịu dàng với mọi người.

Trong một thoáng, Thu cảm thấy xấu hổ vì tư cách của mình. Trong một thoáng Thu hết thấy hơi hám, kinh tởm và sợ hãi.

Thu đã biết thế nào là ái ngại, xót thương.

Thì ra, trong lúc Thu ích kỷ chỉ nghĩ đến những vui thích riêng, những mơ mộng hão, thì xung quanh Thu đồng bào đau đớn thế đó, chịu đựng thế đó, khổ sở thế đó.

Bây giờ thì Thu đã hiểu. Không, những hình ảnh đẹp mà Thu thấy trên màn ảnh trong ciné không phải là sự thật. Sự thật chua xót, đau đớn hơn nhiều. Sự thật không có sáng lóe lên, mà máy ảnh của các phóng viên cũng không tìm tới. Sự thật tối tăm, bi thảm hơn. May thay, không phải ai cũng như Thu, người ta biết sống hơn, như di Hảo chẳng hạn. Di giúp đỡ kẻ khác như làm một bổn phận chứ không có vẻ từ trên cúi xuống, như một sự thi ân. Di giúp đỡ tận tâm, chia xẻ thực sự nỗi đau đớn với đồng bào chứ không phải một lối hoạt động tác trách, hình thức bề ngoài. Trông khuôn mặt di sáng rỡ tin yêu, Thu biết thế.

Mình phải đổi lối sống. Thu nói với chính mình. Mình sẽ không mơ mộng hão huyền nữa. Mình sẽ có ích cho xung quanh... mình sẽ... mình sẽ...

Trong quyết tâm đó, Thu bỗng thấy chuyện bếp núc, chuyện nứt bánh, chuyện khâu vá chuyện học hành đều là những chuyện rất vui vẻ, dễ dàng đều chẳng « mùi mẽ » gì, đều chẳng khó nhọc gì.

Cứ nghĩ đến trong lúc mình được sống yên lành bên cạnh cha mẹ, ngày ngày cắp sách đi học, vui chơi trong thành phố, ăn ngon, mặc đẹp, bao nhiêu đồng bào ruột thịt vất vả kham khổ cũng đủ ngượng rồi huống chi bây giờ được biết họ còn bị nhiều đe dọa, chịu nhiều khổ sở, đau đớn; tại một vùng quê hẻo lánh nào đó, trong một sớm, một chiều họ có thể mất mạng, hay bị tàn tật rất dễ dàng và không có phương thể đề phòng, tự vệ, Thu thấy lòng mình nao nao, đau xót tột cùng. Lần thứ nhất quả tim của cô gái thành phố rung rọng trong một tình cảm vị tha. Hình như cô cảm thấy mình lớn lên, đẹp hẳn ra trong niềm thương cảm chân thành đó. Cô lơ mơ hiểu rằng người ta không thể sung sướng một cách ích kỷ, riêng tư trong khi kẻ khác nhọc nhằn khổ đốn.

Đó, cũng là lần đầu Thu học được một bài học hữu ích không có giáo sư và không phải học bằng những lời lẽ suông trên sách vở mà học trong sự thật.

Thu liếc nhanh về phía hai cô gái bị bỏng và gãy tay, lưng má. Họ cỡ tuổi Thu, có phải sự mất mát này quá lớn đối với một người con gái không? Thu thấy nhói trong tim khi nhớ tới mình lúc nào cũng chẳng vừa lòng. Nguyên sự lành lặn của mình há chưa phải là một điểm phúc lớn lao đó hay sao?

Thu cố nén nhưng sự đau xót, xúc động dâng lên làm cô nghẹn cứng cổ. Thu quay vội đi, chớp đi cho hai giọt nước mọng trên mí rưng xuống.

Di Hảo nhìn Thu bằng cái nhìn âu yếm khác thường:

— Châu có mệt không?

Thu hơi ngượng, mình có làm gì đâu mà mệt! Thu bối rối:

— Thưa di, con chẳng được tích sự gì, đáng lẽ con phải...

— Con đừng ngại, nguyên sự có mặt của con đã có ích rồi. Ngày trước di cũng như con chẳng khác chi đâu, Không phải bỗng chốc mà ta hiểu và sống được như câu này: «Tạo niềm vui trong sự chia sẻ, ban phát tình thương và giúp đỡ chung quanh» Dù có một người ích kỷ, vô tâm đến đâu cũng có một lúc họ nhận ra điều tốt, huống là con, con còn nhỏ và chưa kịp... chứ con có phải xấu đâu?

Những tia nắng cuối cùng đã tắt mất từ bao giờ. Kim và Thu nắm tay nhau ra xe.

Thu thầm cảm ơn Di Hảo dù không dành cho Thu những hào hứng mà trước đó mấy giờ Thu thực sự ước ao. Và, kỳ diệu chưa mới cách đây có mấy giờ mà Thu đã như biến đổi thành một cô gái khác, không phải là Thu nữa. Ít nhất — Thu tự hện — mình cũng cố sao cho được như Kim.

Lòng nhẹ lâng, Thu tưởng như mình đã tăng một tuổi, dù còn phải đợi hai hôm nữa và nghĩ đến những công việc ở nhà bằng một nào nức khác thường, đầy thích thú chứ không như lúc ra đi.

Minh Quân



HUYỀN TRẦN

Công Chúa

★★

VỌNG QUỐC

Vời trông ngọn ải bên trời
Tà dương chênh chênh, mây trôi cuối chiều -
Một vùng cỏ úa tiêu điều
Một vùng gió tạt cánh diều băng khuâng
Chiều chiều ra đứng ải vân,
Chim kêu ghềnh đá, gấm thân em buồn...

★

TRONG CUNG

Gió thu hiu hắt song ngoài
Trước thềm cung quế trắng soi dài
dầu
Canh tàn chéch bóng cô lâu
Vườn Quỳnh búp liễu rầu rầu
nhuộm sương
Mai này thuyền lữ trôi ngang
Kim phong sao nữ vô vàng xác hoa
Trầm hương quyện phím cầm ngà
Bốn giây ai oán đời ta lữ làng
Tang tình ơ hời tình tang
Nghìn thu còn mãi đá vàng khắc ghi
Cánh chim hồng nhận bay đi
Nặng tình non nước, sá gì thủy chung
Rèm châu sương nhỏ lạnh lòng
Xập xòe én liệng tường đông hững
hờ...

★★★

QUA ĐÈO HẢI VÂN

Chân trời sương khói ủ mơ
Quanh co đường dốc, mịt mờ lối đi
Chập chùng muôn dặm sâu bi
Tấc lòng hoài quốc, khuê ky khôn rời
Hải âu vút nẻo trùng khơi
Nguồn xanh nước chảy trên trời xuống
chăng?
Má hồng đòi lấy quan san
Nước nhà dù trọng, nghĩa chàng dám
khua
Thái hàng vương vấn làn mây
Nhìn về quê cũ, bóng cây mấy hàng
Thu phong thổi rụng lá vàng
Dưới khe suối réo cung đàn nao nao...

● Trần Thùy Mai

★★★★

KINH THÀNH ĐỒ BÀN

Tiếng khèn đồng vọng xa xa
Hoàng hôn nhuộm bãi trường sa cát dầy
Tháp Chàm rầu rĩ tháng ngày
Trông về Bắc khuyết chim bay tuyết vờ
Quê hương khuất nẻo cuối trời
Từ nay cung lạnh nghìn đời cô liêu!
Chiều hôm gió lộng đìu hiu
Đền son nhịp phách tiếng tiêu ngổ ngang
Liệp li rũ cánh hoa tàn
Mây giăng trắm nóc Đồ Bàn chơi vơi
Hồn quê gửi áng mây trời
Trần ai đã khắc một lời thủy chung :
Người về nhả nhủ muôn dân
Hai châu Ô Lý một thân liễu bồ
Nước, non, non nước còn chờ
Hong nhan xin góp cơ đồ nhà Nam...



nhắc nhở

(cho tất cả học trò
thần yêu của tôi)

em bây giờ tuổi còn xanh tóc cỏ
ngày bao dung ôm sách vở đến trường
nghe thầy giảng từng vùng trên lãnh thổ
nào sông Hồng sông Cửu núi Trường
Sơn

em đâu biết gia sản này để lại
của tiền nhân xưa máu chảy trăm lần
đã bỏ mình hy sinh không ngần ngại
cho ngày nay em còn gọi Việt Nam

khi thầy giảng đây Cà Mau lúa chín
Đồng tháp Mười hay những tỉnh miền
Tây

em phải hiểu rằng bao nhiêu toan tính
bao mồ hôi chan nước mắt trâu cày

quê hương mình sau này em khôn lớn
có thể chiến tranh nổi tiếp bây giờ
sông chẻ bầy đồng lam nhem dấu đạn
và trăm người mồ côi đứng bơ vơ

em đừng hỏi tại sao dân mình khổ
nước mình suy nhưng chưa có thanh
bình

thầy sẽ chỉ cho em từng ngọn cỏ
và lũ người mang tham vọng vô minh

khi em học về địa dư sử ký
những anh hùng như Lê Lợi Quang
Trung

đất đai mình hơn nghìn năm bị trị
nên sử còn tên Triệu Ái Trưng Vương

em phải nhớ muôn đời em phải nhớ
da thịt em mang máu đỏ da vàng
thì em ơi nếu còn yêu xứ sở
hãy quên mình cho hai tiếng :

Việt Nam

NGỌC THÙY GIANG
(nhóm hoa rừng)

khai bút

hương kim long

CHIỀU xuống thật chậm. Nắng loang dài, đồ nghiêng chênh chếch bóng : thứ nắng lụa yên ổn trong mùa xuân ấm áp cùng bầu trời trong xanh vời vọi cao. Trời dịu ; thoang thoang gió, vừa đủ để những cánh mai vàng lả tả tung bay. Hương ngồi như thế đã lâu ; đôi mắt nhìn trời nhìn đất — trời đất của nhung the tưởng tượng thật nuốt nà trong Hương, được tô son điểm phấn thật đẹp, thật dịu dàng và rất đôi chừng mực.

Giấy trắng trải trước mặt, cây nguyên tử xanh cầm lên rồi đặt xuống viết rồi xóa, xóa rồi viết. Bản nháp chẳng chịt phững chữ.. Đã bao lần Hương định viết một truyện ngắn, một truyện ngắn thật hay trong miền trí nhớ của Hương. Nghĩ mà chẳng viết ra ; viết những điều trái với ý của mình. Hương định bỏ bút đứng lên đi chơi ; nhưng vẫn thấy tiếc tiếc làm sao, tiếc cho một buổi chiều xuân êm đẹp ; khung cảnh cho miền nhớ nhung tưởng tượng thêm phong phú. Chốc chốc Hương không khỏi giật mình đánh thót bởi những tiếng pháo nổ đâu đây — chắc là của mấy chú bé ở cạnh nhà muốn trêu Hương. Thôi bỏ qua đi hết. Tập trung để viết



thật hay, thật hay mới được. Đầu năm công việc gì cũng vậy; phải làm thật «suy» năm đến mới làm trôi chảy. Hương biết vậy, và ngay sáng mồng một Tết, «chọn giờ lành tháng tốt» để khai bút bằng bài toán của cô giáo ra trong năm. Phải nói thêm môn toán Hương đốt nhất lớp, lần nào cũng vậy, đến hôm phát bài, «nhóm» Hương đều được «vác gậy đi ăn xin.» Biết yếu điểm của mình, Hương phải nhờ Anh Thuận làm hộ, và sáng mồng một Tết chỉ việc đem ra «sao y nguyên văn» vào tập, thật sạch sẽ. Xong, Hương giả vờ trao Anh Mai xem lại để được khen:

— Đầu năm Hương làm toán trúng «phóc», chắc trong năm đến Hương «nhất» luôn đấy nhé.

Hương nở phồng cánh mũi, má đỏ hây hây. Trong một lúc niềm vui tươi kiêu hãnh «diễn hành rầm rộ» trong lòng Hương, Hương vội vã đi mua năm tấm vé ciné hạng nhất khao Anh Mai; Thuận, Vân; Hòa. Anh Mai biết hết mọi chuyện, biết Anh Thuận làm toán hộ Hương, chứ Hương «sức mảy» mà làm nổi bài ấy — nhưng anh cũng giả vờ không biết còn ra đều khoái nữa. Anh cười bảo bọn Hương, Vân:

— Vui nhé, đầu năm Hương khao bọn anh, thế nào năm này Hương cũng «được» khao bọn anh luôn cho mà xem.

Cả mấy anh em cười thích thú.

Bây giờ những ngày Tết đoàn tụ qua rồi, anh Mai đã trở lên Pleiku với công việc của anh; Anh Thuận đã về Qui Nhơn chuẩn bị «gỗ dầu tre», dư âm ngày Tết chỉ còn lại những thiệp xuân, tờ báo Tết nhàu nát, những thầu mứt me, cam, đã hết nhãn từ lâu. Thậm chí thầu mứt kim quất mà Hương thích nhất chỉ còn chiếc thầu trống trơn và chút nước vàng đục. Xuân thật sự hết cả rồi, còn chẳng chỉ là một vài cành mai vàng nở muộn, những tiếng pháo nổ lẻ tẻ từ xa vọng về. Chỉ còn vài hôm nữa Hương trở về với sách vở, những buổi chơi «cờ cá ngựa», những buổi dạo phố. Tết cũng chỉ còn trong kỷ niệm: kỷ niệm ngút ngàn, sâu khuất và đậm thắm biết bao. Xin từ giả hết. Để trở về với giấy bút, những bài luận đang chờ đón.

Chơi quen rồi, đến khi cầm lại sách vở Hương thấy xa lạ làm sao, nhưng phải tập cho quen. Như giờ đây ngồi trước trang giấy Hương chẳng biết viết gì. Đầu năm mà viết lời này chắc năm đến chẳng có bài «mốc xì nào đăng báo», «thật quê cùng mình», Hương tự xỉ vả lấy mình và cúi đầu xuống trang giấy. Hương đã nghĩ ra, viết một mạch thật dài, thật chải chuốt nhưng đến đoạn kết, nói sao để người đọc hiểu nỗi khổ của một đứa bé xa nhà trong dịp Tết. Hương bí thật, gác bút. Thôi làm thơ vậy. Và Hương lại cầm đầu viết, đọc lại; chẳng ra gì. Bỏ đi.

Hương thử người suy nghĩ thật lâu rồi gặp người lại viết tiếp, ý nghĩ cũ trở về, Hương viết liên miên, hết tờ này sang tờ khác. Bỗng có tiếng reo gọi tên Hương ngoài ngõ, thật muốn điên người, lại mấy con Vân,

Tùng, Thủy chứ ai. Phải lần tránh bọn «quỷ» này một phen. Hương lên lên vội xuống bếp không quên cầm theo tập bản thảo và dặn khê Bé:

— Ra nói với Vân, chị đi khỏi rồi, nhớ nhé.

Bé chạy nhanh ra cửa, Hương hồi hộp ngồi lặng yên trong một xó bếp lắng tai nghe tiếng Bé, mắt vẫn không rời tập bản thảo.

— Chị Hương đi chơi rồi.

Có tiếng Vân hỏi lại:

— Hương đi đâu Bé biết không?

— Em... Đâu có biết, hình như chị qua nhà chị Thủy bên Phủ Cam thì phải.

— Lâu lâu Bé «bố lão» rồi, Thủy đang khóa xe ngoài ngõ kìa, Bé thấy không. Bọn này qua Thủy và rủ lên đây mà. Chị Hương đi đâu nói thật, chiều mai chị cho đi ciné phim này hay «ác» lắm.

Hương lo sợ quá, chắc Bé «mắc mưu cóc tía» của con Tùng, và quả thật:

— Em nói chị đừng nói lại chị Hương nhé, chị Hương ở trong bếp dặn em ra nói chị đi khỏi rồi.

Cả bọn ồ lên một tiếng rõ lớn và nhất loạt kéo vào nhà. Bất-dặc dĩ Hương phải «xuất đầu lộ diện» nhưng trong lòng chẳng muốn chút nào.

— Năm mới mà cô bé này cho bọn «tớ» leo cây sớm nhé.

— Mình xin lỗi mấy «cậu» mình đang kẹt làm loạn nên phải nói vậy.

Hương không ngờ mình nói láo nhanh và tài tình thế.

— Cái gì, Hương đang làm toán? xong chưa?

— Rồi, rất «suya.» mà hỏi gì gấp vậy «mấy cha»?

Vân trình bày lý do thăm viếng:

— Bọn này mấy lâu chơi «tưng bưng» quá đến lúc cầm vở lên thì chỉ có giấy trắng; mà bài toán gì khó thế, mình ban C mà thầy ra «ác» quá, tớ đành chịu vội qua con Tùng, nó còn «khỉ» hơn tớ nữa, hôm đó nó «dù» nên không có cả đầu bài, hai đứa kéo lên con Thủy, vở nó cũng «sạch sẽ» như tớ vậy, nghĩa là chỉ có giấy trắng, thế là «loàn ban biên tập hoa nắng» bèn kéo «quân» lên đây trước nữa là chiều mai bọn mình đi ciné, sau là....

Hương ngắt lời:

— Sau là «chép» phải không «cưng», có thể mà «dài dòng văn tự cá sấu.»

— Cho bọn tớ chép rồi chiều mai đãi «cậu» một chầu ciné, đồng ý chứ.

— Đồng ý «đứt đuôi Con nòng nọc» đi rồi! Cho Bé tao đi với nhé.

— Chắc rồi, tao «dụ khị» là bé «phún» ra hết.

Nhìn lại. Bé đã đi lúc nào không rõ. Kéo vào phòng học, Hương trao tập cho Vân, Tùng, Thủy «cốp». Được một lúc mà đi thăm Ông Thị về, Má thấy mấy đứa đang chép bài mà tưởng là đang chăm chỉ học hành, Má cười thật tươi và khen.

— Các con học chăm quá, chắc cuối năm này có phần thưởng đấy.

— Mừng bác năm mới, chúc Bác vui trẻ mãi, — cả bọn nhao nhao lên.

— Bác mà trẻ nổi gì. Thôi đi lấy mứt cho các bạn ăn chơi.

— Cảm ơn Bác ạ.

Hương quên khuấy đi mất, Má còn để dành một thau mứt khế mà bọn Vân thích nhất. Vừa chép bài, vừa lán gấu, vừa ăn mứt, thật không gì thích bằng.

Mãi gần tối, Hương mới tổng cổ được bọn «quỷ» ra về. Trở lại bàn viết, cố gắng quên mọi chuyện, cúi đầu viết. Nhưng đầu óc vẫn trống rỗng. Đọc lại những đoạn đã viết Hương thấy vô duyên làm sao. Gạch bỏ, rồi viết, rồi bỏ. Một hồi lâu đã bắt gặp ý nghĩ cũ trở lại, Hương viết ngon lành, ngọt ngào trơn tru. Cảm thông cho nhân vật trong truyện. Bé Liên phải xa nhà trong dịp xuân về. Cô đơn trong đêm giao thừa nghe tiếng pháo mà tiếc rẻ cho những ngày vàng tuổi ngọc chóng tàn phai. Hương cảm thấy mắt mình cay cay, nong nong ở mũi. Một giọt nước mắt thánh thoát rơi xuống trang giấy, như một điệu ru rất dỗi buồn, rất dỗi thơ ngây. Hương như bắt gặp chính mình—bắt gặp dung nhan tuổi nhỏ, những ngày hoang dại vụt sống dậy thật lầy lừng ẩm cùng trong Hương, thật tròn, thật đủ, tinh khiết và cũng rất dỗi kỳ diệu.

— Chị Hương, mà gọi chị ăn cơm.

Hương quay lại, Bé đã đứng sau lưng Hương từ bao giờ. Nhớ lại chuyện hồi nãy, Hương cau giận:

— Cái gì đó đó nữa «Bà», lời nhờ «Bà» chút việc khi hồi mà không xong.

— Má gọi chị ăn cơm.

— Không ăn uống gì hết ráo. Mời «Bà» ra cho lời đóng cửa.

Hương hùng hổ đứng dậy xô mạnh cửa phòng. Bé khóc tức tưởi bước ra.

Giao Thừa

quanh làng chùa đồ trống chiêng
xua niềm tủi cực lên miền tuổi xưa
sao trời rung động nửa khuya
giờ thiêng liêng điểm giao thừa náo
huyên

ma cười thấp sáng đèn lên
tôi vừa thức giấc giữa đêm dậy thì
mừng tôi nhanh dụi bờ mi
tay dàn trải rộng ôm ghì lấy xuân

LÊ THỊ MỸ DUNG
(văn nghệ vùng tuổi ngọc)

Ngồi vào bàn viết, cố xua đuổi mọi chuyện xảy ra và Hương cúi đầu viết trở lại. Nhưng mãi mà chẳng có chữ nào. Cây nguyên tử trở nên cứng ngắt, trang giấy trắng ẽ chề trơ trên làm sao, ý nghĩ bay bổng tận mây xanh. Hương ghét mình: ghét Bé, ghét má gọi ăn cơm, ghét đám bạn, ghét hết thầy. Hương thấy như có một cái gì nghẹn nghẹn ở cổ, muốn đập phá một cái gì cho hả gan. Như thế một hồi lâu, cơn giận lắng dịu, Hương nghĩ lại hết thầy mọi người đều không có lỗi, chỉ tại Hương «xui» nên vậy. Vội vã ra khỏi phòng; Bé vẫn còn đứng ở cửa khóc thút thít, nước mắt lưng tròng. Bất giác Hương ôm chầm lấy Bé, áp đầu Bé vào ngực, áp má vào tóc Bé. Hương tóc ngai ngái nồng ấm, gờn gợn mùi bồ kết dai. Hương nói trong nỗi hối hận tràn trề:

Bé tha lỗi cho chị, Bé nín đi chiều mai chị cho đi ciné.

Bé nghe đồ dành càng khóc lớn:

— Bé tức chị quá.

— Thôi cho chị xin lỗi mà.

Hương ôm chặt Bé thêm, mãi mà vẫn thấy vòng tay mình bé nhỏ không đủ chụm chở một nỗi buồn nhẹ. Hương muốn được bé dại như Bé để được Má, Chị Phụng, Anh Mai vỗ về an ủi những lúc dỗi hờn; cũng thiết tha ấm cúng trong vòng tay như vòng tay này; cũng bằng những môi hôn trên trán nhẹ nhàng phơn phớt như dài trán măng tơ của Bé. Hương muốn được khóc như Bé, khóc thật to trong nỗi sung sướng bàng hoàng cho niềm ăn năn được mọc cánh hồi sinh, cho ấm lại một chút tình thương yêu ruột thịt rất dỗi dẹn dàng lưu luyến.

Hương như cảm thấy miệng mình có vị mặn, thì ra Hương đã khóc. Hương nói thật nhẹ như nói cho chính mình:

— Thế là mình không viết được gì cả; đầu năm như vậy là «đông» suốt

— Chị nói gì vậy chị Hương.

— À...không, chị nói chiều mai Bé sẽ mặc áo thật đẹp, chị dẫn Bé đi ciné với bọn con Thủy, Vân, Tùng.

— Thích thật, nhất chị Hương rồi đấy.

Niềm vui lóe sáng trong mắt Bé, đôi mắt còn một ngấn lệ thật nhỏ, thật mong manh như sương mai. Ngoài kia, đêm cũng bắt đầu xuống

Hương Kim Long

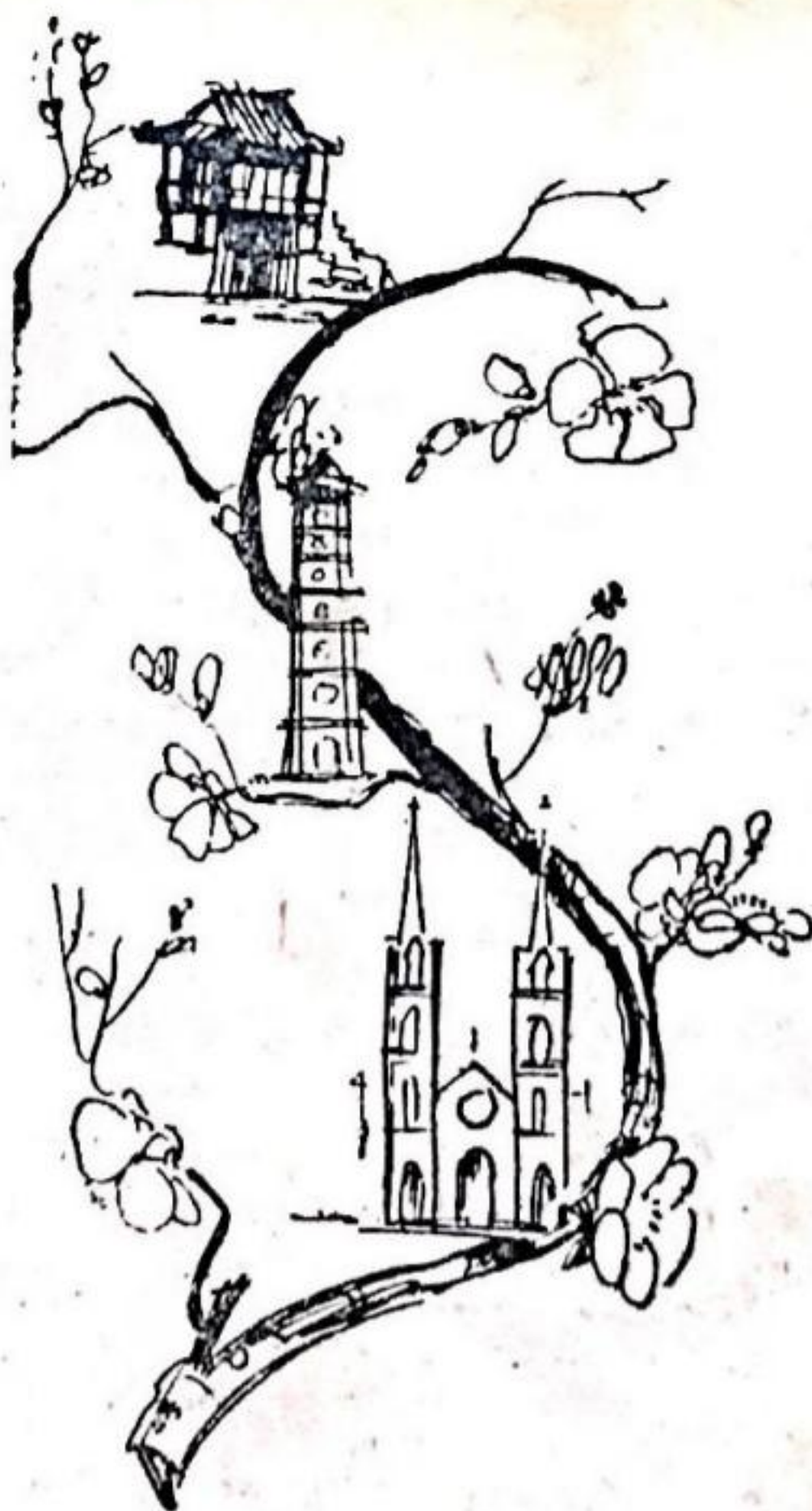
M

hai cảnh *Xuân*

Ô ! Ta đã ngủ một giấc dài suốt ba tháng mùa đông. Ta trời dậy, sung sướng đón lấy những tia nắng ấm áp. Khí lạnh của mùa đông đã rời xa. Ta khoan khoái cả người. Ta vươn vai, người ta bừng bừng sức sống. Ta lớn hẳn lên, lớn hẳn. Hãy để ta nghỉ ngơi giây lát đã rồi Ta sẽ theo gió, theo mây đi thăm mùa Xuân hạ giới.

Vượt khỏi đám mây dày này, ta có thể nhìn thấy trần gian. Ta mỉm cười hình như có tiếng reo hò vang dội từ dưới vẳng lên. Ô, không ! Ta nghe lầm chăng ? Tiếng than van, rên rỉ chát chúa bao oán hận thì đúng hơn. Ta lướt nhanh xuống, xem rõ sự tình. Mùi tử khí xông lên nồng nặc làm ta muốn ói mửa. Kia ! dãy đất hình cong chữ S hiện ra đỏ với sông máu, núi xương.

Thảm hại đến thế này ư ? Hỡi nước Việt-Nam bé nhỏ ? Được, ta sẽ viếng thăm Nam, Trung, Bắc để có thể hàn gắn được phần nào chăng ? Ta không có gì hết, Ta chỉ có một tình thương vô cùng rộng lớn, Ta sẽ phân phát, sẽ ban bố cho các người. Hãy ngược



mặt lên, ngược lên để đón nhận tình thương. Nhưng trước hết, để ta đi thăm viếng non nước các người đã nhé !

Miền Bắc là đây, ta đáp xuống Hà-nội — thủ đô yêu dấu ngày nào. Thế này đâu ư ? Đô thị yêu kiều, tươi trẻ ngày nào bây giờ hoang vắng, điêu tàn như thế này ư ? Hà-nội còn đó nhưng là một bà già buồn rầu, gục đầu trong màn sương xám. Ta dạo lại Cờ Ngự, Quan Thánh. Năm cửa ô xưa vẫn không đổi dời nhưng đâu đâu cũng xác chết, đâu đâu cũng máu xương. Sao năm im thế ? Hãy thức dậy đi, đừng ngủ nữa. Bây giờ là mùa xuân, hãy thức dậy sửa sang bộ mặt Hà-nội đón ta, sao các người vô lễ thế ? À ! các người đã quá mệt mỏi vì cuộc chiến phải không ? Ôi ! ta chán ngán quá ! Thanh-Hóa, Thái-Bình, Hà-Tĩnh,

Nghệ-An sao không đứng dậy ? Mùa xuân là mùa của dân tộc này chồi, sao ủ rũ mãi thế ?

Hà-nội, Hà-nội ơi ! Nàng tiên yêu kiều diễm lệ ngày nào hãy khoác vào chiếc xiêm y này đi, tình thương ta ban cho nàng đó. Hãy mặc vào rồi mùa xuân năm sau, ta sẽ trở lại thăm nàng. Hy vọng ngày đó nàng sẽ huy hoàng, lòng lấy đề đón rước Ta. Bây giờ, Ta phải đi. Ta phải đem nguồn yêu thương này đi khắp ba miền để nối lại dây thân ái cũ. Nàng ở lại nhé, Hà-Nội !

Ta bước lên cầu Hiền-Lương để băng dòng Bến-Hải đục ngầu. Nữa, đầu đầu cũng là chứng tích của cuộc chiến khốc liệt. Nhịp cầu Hiền-Lương bị gãy đôi. Một phần ngạo nghễ vươn mình khỏi mặt nước, phần kia trĩu nhục dẫu mặt chẳng buồn nhìn. Ô ! không sao, ta sẽ gần hẳn người để Nam, Trung, Bắc có dịp bắt tay nhau, hội ngộ trên chiếc cầu lịch sử chứ. Xong rồi đó Hiền-Lương, hãy cố gắng đừng làm ô nhục cho cái tên đẹp đẽ của người. Bến-Hải nữa, ta đã rắc nước tình thương cho đó, cố trong xanh trở lại, đừng để đục ngầu và tanh hôi mùi máu nữa. Ta đặt niềm tin ở người đấy nhé.

A ? Tiều thơ Huế với trâm giắt lược cài. Sao không mở rộng vòng tay đón ta ? Nàng e lệ ? nàng dẫu mặt hoa trong áo gấm thêu phượng, thêu rồng ? Không, nàng đứng đó, sừng sừng uy nghi. Đôi mắt nàng đầy chịu đựng, vành môi nàng đã ứa tàn. Ta thương xót cho thân phận nàng quá. Này đây, chiếc trâm vàng, nàng hãy cài lên tóc để phục hồi lại sắc đẹp kín đáo ngày nào. Đông-Ba, Gia-hội sao cứ rên rỉ mãi thế. Im đi ! Đây là mùa xuân. Ta dọc theo sông Hương lên Vân Lâu, rẽ vào đại nội. Thế lương quá ! Cung điện

sơn son thếp vàng của ông Hoàng, bà Chúa đã tàn tạ, ứa màu. Ta không thể dừng lâu để chờ các người thức dậy đâu. Ta cần phải tranh thủ thời giờ. Nhưng... Ta đã quên mất dòng sông Hương hiền dịu trong xanh. Sao em không yên lặng để lâu dài, thành quách được soi mình. Sao em cứ mãi sục sôi. Lặng yên đi em, đừng khóc than nữa. Hãy chải gỡ lại suối tóc dài xanh mượt thuở nào đi, đừng để chúng rối cả lên. Nín đi em, đừng làm Ta đau lòng thêm nữa ! Hỡi những tà áo trắng của cô nữ sinh miền sông Hương, núi Ngự sao không đến đây, vẽ thành những cánh bướm lộng gió bên hàng dừa cao vút, sao không đến đây trải dài mớ tóc thề lên nệm cỏ xanh tươi ? Sao lại để những thầy người già trẻ ngồn ngang ? Không thể thế được. Bây giờ là mùa xuân.

Thôi, ta lại phải đi. Thì giờ quá ít mà ta cần đi nhiều nơi, đi để đem lại tình thương. Bồn phận Ta là thế và chỉ có thế.

Sài Gòn, hòn ngọc Viễn Đông sao cúi đầu ủ dột ? Vui lên chứ. Có ta là có nhựa sống, có hồi sinh. Ta biết anh buồn nhưng hãy vì ích chung gạt bỏ nỗi buồn của anh đi. Chiến tranh, giặc giã, ai lại chẳng buồn. Ừ, xuân đến rồi đấy nhé ! Hãy gắng theo ta đây, lấy tình thương và dựa vào tình thương để sống. Chiếc mũ da đây, đội lên coi nào. Nghe lời ta đấy nhé !

Ta bay lên, rời khỏi mảnh đất đau khổ. Khốn nạn, cho các người, xuân đến vẫn sống trong u tối, nhục nhằn. Đất nước Việt-Nam bé bỏng kia hãy nghe Ta. Nam, Trung, Bắc hãy vì ta, đem nguồn yêu thương nối lại nhịp cầu đổ vỡ. Hãy vì ta mà bắt tay nhau, đừng gây oán hận cho nhau nữa. Các người đã đau khổ nhiều rồi. Hy vọng mùa xuân năm sau, Ta trở lại các

người sẽ êm ấm một nhà. Đã là anh em sao Nam Bắc phân ly, gây cảnh máu chảy ruột mềm. Tình thương Ta ban cho đó, hãy đem ra gây lại hạnh phúc ! Đừng để ta thất vọng hỡi nước Việt-Nam mến yêu !

Ta từ già các người. Ta còn phải đi thăm mùa xuân nơi khác. Có lẽ trong những ngày sắp tới, ta sẽ vui nhiều hơn nhưng không bao giờ ta quên các người dân, Nam Trung Bắc ạ.

Ta đi đây. Hẹn các người ngày tái ngộ và ngày đó sẽ sáng lạn, huy hoàng.

Ôi ! Ai bảo mùa xuân là mùa đoàn tụ, yên vui ? Ai bảo mùa xuân là mùa hạnh phúc, thanh bình ? Ta chỉ thấy toàn những khổ đau, chết chóc. Cầu nguyện Thượng đế ban phước lành cho đất nước Việt-Nam để mùa xuân sau Ta không còn nhỏ giọt lệ thương xót xuống đầy đất sác người nữa, mà Ta sẽ vui nhiều, cười nhiều và sung sướng khi thấy các người đã thành thật giao hòa...

...Một năm sau — Mùa xuân 1970 !

A ! các người đang sửa soạn, giăng hoa kết đèn để đón rước Ta đây à ! Kia, non nước Việt-Nam hiện ra rõ rệt trước mắt Ta. Mảnh đất căn cỗi ngày nào nay được màu tốt tươi, nhuộm đầy ánh sáng trong lành đang tươi cười trong nắng xuân. Được, Ta sẽ ở lại dự một mùa xuân thanh bình, hạnh phúc với các người — với đất nước Việt-Nam.

Ta cúi đầu đáp lễ. Nàng Hà Nội vẫn dài các, kiêu sa trong xiêm y đắt tiền bên tiều thơ Huế dịu dàng e lệ. Xa hơn nữa, công tử Sài Gòn hiên ngang hùng dũng. Chào các người. Các người cảm ơn ta ? Ồ, không ! chẳng có gì, các người đã vâng lời Ta chung sống một nhà là Ta mãn nguyện rồi. Đừng cảm ơn Ta nữa, đừng khách sáo. Hãy

dành những lời nói chân thành, cảm động ấy dâng lên Thượng Đế và cầu xin nữa đi, cầu xin nhịp cầu thân ái thôi gây đứt từ đây về Nam Trung, Bắc mãi mãi là anh em.

Anh Sài Gòn nghiêm trang chứng chạc đọc bài diễn văn chúc mừng ta. Nàng Hà Nội diễm lệ và tiều thơ Huế thướt tha tiến đến quảng vào cổ ta hai vòng hoa rực rỡ. Ta cảm động quá. Ta chỉ xin các người một điều : hãy xem ta như bạn, một người bạn chân thành — ta nói thật đó — đừng quá xem ta như một vị ân nhân. Nói nhờ Ta mà các người mới có dịp giao hòa ư ? Chỉ đúng một phần thôi. Sự thực, cũng nhờ chính các người đã gạt bỏ mọi tự ái mọi ích kỷ xấu xa để cầm tay hòa đồng nhịp thở. Nếu các người không thành tâm, Ta cũng phải bó tay vậy. Xin đừng bày nhiều nghi lễ làm ta phải ngỡ ngàng, ta chỉ cần tấm lòng thành thật. Ta là bạn — người bạn tinh thần của các người. Nhớ nhé !

Đêm Giao thừa năm nay, Ta sẽ khánh thành đoàn xe lửa « tình thương chạy suốt từ mũi Cà Mau đến ải Nam Quan. Các người sẽ có dịp đứng trên cầu Hiền Lương nối liền Nam Bắc để cùng nhau nắm tay ca hát. Ta sẽ hát thật to với các người bài « Việt Nam, Việt Nam » của Phạm Duy nhé ! Phải rồi, « Việt Nam không đòi xương máu, Việt Nam kêu gọi thương nhau, Việt Nam đi xây đắp yên vui dài lâu ».

Hay quá, hay quá.

Kìa, nhìn xem, trên mọi nẻo đường đất nước những thiếu nữ Hà Thành trong áo lụa Hà Đông, chân đi giày nhung kết cườm vui vẻ nắm tay chị nữ sinh miền Hương giang, núi Ngự mộc mạc, đơn sơ trong tà áo trắng trinh-nguyên bên

các anh Cần Thơ, Châu Đốc, Đồng-Tháp, Hải Phòng.

Ta yêu em, Ta yêu em hơi cô gái Bắc đưng độ trắng tròn với đôi mắt ngây thơ màu hạt dẻ. Yêu em từ những bước chân bé dại như những bước chim non. Ta yêu em, hơi cô gái Huế dễ thương có giọng nói nhỏ nhẹ hiền lành, với trâm cài lược giắt làm Ta nhớ lại tiền thơ đoan trang ngày xưa, nhẹ nhàng đưa tay ngọc buông vội bức rèm thưa mỗi khi có ai nhìn trộm. Ta yêu vẻ e-lệ của em dưới chiếc nón bài thơ, hơi người em gái đất Thần-Kinh, hãy lại đây, lại đây đứng bên các anh Gò Công, Rạch-Giá, Thanh-Hóa, Nghệ-An. Có đủ cả, này cô gái Bạc-Liêu đang sánh vai cùng các anh Hà-Tĩnh, Bắc Ninh. Có em gái Hà-Tiên bên anh Tuyên-Đức, Sài Gòn. Đừng e-dè, đừng sợ sệt, đêm nay là đêm cởi mở, đêm giao hòa. Hãy đến đây, đến đây cho anh em gần nhau, cho vòng tay trọn một vòng tay, cho hơi thở hòa cùng hơi thở.

Lát nữa đây, Ta sẽ theo em thấy hội chùa Hương, vào đền Ngọc Sơn hay về chùa Linh Mục hái lộc cây đa, Ta sẽ theo anh Sài Gòn, Gia-Định vào Vương cung Thánh đường cầu nguyện. Ta sẽ thức suốt đêm mà không mệt mỏi bởi hương Tình thương luôn bao lấy Ta.

Tất cả hãy đứng quanh Ta ngay cả những Đồng-Khánh, Khải-Định, Minh-Mạng, Tự-Đức hãy thức dậy vui vầy. Đêm nay là đêm không ngủ. Hãy dậy đi hơi các khanh, các tướng, các tượng đá ngai vàng, trời dậy mau. Có Ta là có dân tộc nầy chồi, có Ta là có sức sống, có hơi sinh. Hơi những

chiến sĩ can trường đã bỏ mình ngoài trận địa hãy thức dậy, đừng mê ngủ nữa để cùng Ta làm đêm lịch sử.

Những bà mẹ già lưng còng tóc bạc, những người thiếu phụ sớm chiều quảy gánh khoai ngô hãy vui lên đi, có Ta là có hòa-bình, hạnh phúc. Đừng sợ hãi, bom đạn đã vĩnh viễn rời khỏi đất nước này rồi. Chỉ còn lại tiếng cười, tiếng hát.

Các bé của Ta nữa. Ăn đi này hạt dưa, này mút bí, hạt sen, này táo tàu, bánh kẹo, hãy ăn đi, ăn đi bé ơi! Xuân đã đến rồi, châm pháo lên để xua đuổi mọi bệnh tật, khổ đau.

Tạch... tạch... dùng... dùng... xác pháo hồng, kià xác pháo hồng tan tác khắp nơi làm hoa lốt đường.

Bon... bo... on... Giao thừa đã đến. Hãy im lặng một phút đi, hãy nín thở lắng nghe cái khí thiêng của giờ phút trọng đại. Nào, các người hãy lên đoàn xe «Tình thương» làm cuộc xuất hành đầu năm. Đoàn xe lịch sử lầm lũi đi trong đêm tối—không, đi trong ánh hào quang của những rừng mai vàng huyền hoặc — nó sẽ đem những đoàn tụ tin yêu về muôn lối.

Mùa xuân vinh quang rực rỡ thật sự đã đến với đất nước Việt Nam sau một phần tư thế kỷ chìm trong khói lửa.

Thôi, Ta đi đây, Ta đi về các người tự do vui đùa... Ta phải đi về đem nguồn yêu thương sẵn có hàn gắn tất cả những gì đổ vỡ xảy ra cho nhân loại như ta đã làm cho các người

Nguyễn thị Quyên Trinh

giòng sữa mẹ

★ TRINH-CHÍ



NHỮNG sợi gió chiều lành lạnh luồn vào mái tóc hớt ngắn của cu Tư, khẽ hất sang một bên. Cậu bé vẫn cầm đầu chày, băng mình trong cánh đồng lúa chín ướp hương thơm ngào ngạt. Những cọng cỏ may đâm vào da thịt cậu bé, nghe xon xớt. Như muốn phô trương sức sống dồi dào của lúa tuổi thanh xuân, mấy vé lúa chín vàng mọng đỏ, vội trườn

mình ra nín kéo con đường cỏ dại mọc đầy. Chiếc bóng đen khắc trên khung trời tím đỏ những nét sắc lạnh, cô đơn.

Con đường cong queo nhọn hoắt đâm thủng khóm tre làng, dẫn cu Tư đến một đám ruộng đang gặt dở. Mấy bác thợ gặt như muốn truyền tất cả năng lực của mình vào lưới hái, cố gắng gặt xong vào chiều nay. Họ không buồn để ý đến sự có mặt của cậu. Đôi mắt cu Tư lảo liêng kiếm tìm. Quái ! Chị Huyền đâu rồi nhỉ ? Sao mà hôm nay về trễ vậy ? Chắc là mót được nhiều lúa lắm nên chưa muốn về chứ gì ? Cu Tư mới ở trường làng về xong, vừa quăng cái cặp trên chiếc giường tre già nua ốm yếu như bóng hình mẹ nó, thì mẹ cu Tư đã bảo :

— Con chạy ra đám ruộng ông xã Hòa coi chị Huyền mót được hột nào không mà ở lâu quá vậy ?

Được ra đồng là một dịp để cu Tư bay nhảy. Chốc nữa về cu Tư sẽ bắt vài con dế than này, vài con dế lửa trong đám lá ngô nửa này. Cu Tư nhốt đầy những con dế than đen tuyền và những con dế lửa rực rỡ trong khối óc vô tư của nó, cái khối óc nhỏ bé mà cô giáo vẫn khen thông minh ấy mà ! Ừ ! Phải bắt vài chú cào cào làm quà cho chú sáo nhà

mình nữa chứ ! Gớm, chú dúi bụng hay sao ấy. Chả thế, mà lúc cu Tur vừa mới đi học về chú đã réo loạn cả lên « cu, Tur cu Tur » rồi « dúi dúi, dúi dúi » làm cu Tur phát cáu, muốn lại dấm cho chú một cái, ra sao thì ra. Nhưng nghe mẹ bảo đi tìm chị Huyền là cu Tur tươi ngay nét mặt, cu Tur không còn giận chú sáo nữa. Trái lại, cu Tur thấy thương thương chú hơn lên chứ lý. Cu Tur toan phóng mình ra sân, thì mẹ đã gọi giật lại :

— Nhớ bảo nó về ngay nghe không, được bao nhiêu cũng được chứ đừng có ở ngoài ấy nữa.

— Dạ.

Rồi cu Tur chạy một mạch ra cánh đồng. Lúc đầu vừa chạy, nó vừa giăng đôi cánh tay ra, giả làm đôi cánh phi cơ, miệng « u u » làm tiếng máy nổ. Nhưng lúc sau, mệt quá chiếc phi cơ tắt máy, xếp cánh lại. Vậy mà nó vẫn tiếp tục « bay » tuy có hơi yếu hơn lúc đầu. Phi trường của nó là đám lúa đang gặt đây. Cu Tur đậu lại — à quên, phi cơ chứ — rồi nó thả đôi chân xuống, đi từ từ. Cu Tur bụm hai tay để trước miệng làm loa, gọi thật to :

— Chị Huyền ơi ! Chị Huyền !

Không ai thèm trả lời nó, kể cả chị Huyền của Cu Tur. Bỗng chân vào đám lúa, cu Tur định đi về cuối bờ ruộng, thì một tiếng hét vang lên nó vội rút chân.

— Lại đằng sau mà mót chứ mót ở đây hả ?

Thì ra tiếng ông xã Hòa — người giàu nhất trong làng — Chỉ nghe

tiếng thôi cu Tur cũng đủ khiếp rồi nói chi... nó vừa mới ngược lên thì bắt gặp đôi mắt thật bén của ông ta chém vào gương mặt nó. Thế là cu Tur len lén đi dọc theo bờ ruộng, nó không dám nói một tiếng một lời gì cả. Gặp con Tí đang mót ở cuối đám, cu Tur hỏi :

— Mà thấy chị Huyền tao đâu không Tí ?

— Chị Huyền mà hả ? Lên đám bà Hội Đồng đó.

— Mà đám nào chứ ? Bà Hội đồng thiếu gì ruộng ?

— Đám gần bờ sông, hông biết sao ? Khéo hỏi...

— Biết rồi !

Cu Tur bèn phóng khỏi đám ruộng của Ông xã Hòa, chạy thẳng ra phía bờ sông. Nỗi sợ sệt lúc nãy vụt bay đâu mất, thay vào đó một niềm hân hoan mơ hồ. Cu Tur sẽ khoe với chị Huyền chiều nay nó được đến hai con 10 cơ. Một con về chánh tả nhé ! Và một con nữa về toán đố ! Bài toán chiều nay khó lắm chứ đùa sao ! Chẳng đứa nào làm hoàn toàn hết. Cu Tur được 10 điểm — một mình cu Tur thôi đấy nhé — Vậy mà không hách à ? Cô giáo còn xoa đầu cu Tur mà bảo : « Cu Tur thông minh quá, các em hãy bắt chước cu Tur mà chăm học lên nghe không ? » Còn bài chánh tả ! Ôi dào ! Dễ ghê đi ấy. Vậy mà, con Dung viết đến năm lỗi, thằng Tiến ba lỗi. Còn con Hòa mọi hôm vẫn nổi tiếng về môn chánh tả, thế mà hôm nay cũng thua cu Tur một điểm. Tháng này, cu Tur lại đứng nhất nữa cho mà xem. Chị Huyền phải thưởng cu

Tư nhé ! Ít nhất là một châu bánh bèo nha ! Bánh bèo mà bà Ba thường bán cho bọn thợ gặt ăn ở ngoài ruộng để trừ bữa cơm trưa ấy mà ! Chị Huyền phải lấy lúa mót được để đổi bánh chứ ai lại bỏ tiền ra phải không ? Chị đâu có tiền há ? Nhưng đừng có nói lại với mẹ, mẹ biết được, mẹ đánh cu Tư bắt đền chị đấy. Nghĩ đến đó cu Tư thấy lòng sung sướng chi lạ, tưởng chừng như mình là một cánh bướm đang bay bổng trong buổi chiều vàng êm đềm ấy vậy.

Chị nấc lên, chiếc vai rung rung nức nở :

— Bà... Hội Đồng.

Cu Tư mở to đôi mắt nhốt tất cả ngạc nhiên vào trong đó. Như một thác nước tuông chảy xuống ghềnh đá, những câu hỏi của cu Tư dồn dập tuôn ra :

— Đau không chị Huyền ? Sao bà đánh chị hả, hả ? Bà đi đâu rồi, đề... cu lại cu đánh bà cho nha !

—



Nhưng niềm vui của cu Tư như ngọn lửa vừa mới vụt lên đã tắt ngún rồi. Trước mặt cu Tư, hình ảnh chị nó hiện ra rõ rệt. Một người con gái, ngồi che chiếc nón cời rách, khóc tức tưởi. Đúng là dáng dấp chị Huyền đó.

— Sao vậy ? Sao chị khóc hả chị Huyền ?

Cu Tư gỡ chiếc nón sang một bên. Chị Huyền vẫn ngồi im lìm không nói.

— Ai đánh chị hở chị Huyền ?

— Chị giận Cu hả ? Sao chị không nói ?

Tiếng thút thít như ngấm đầy nước mắt nặng trĩu không lan xa được, chỉ quẩn quít xung quanh hai chị em cu Tư. Hình như cái hơi nước mắt ấy bốc lên đè cu Tư hô hấp, chả vậy mà nó thấy từng mạch máu của mình xót xa, buồn bã chi lạ. Cu Tư quên mất việc khoe nó được hai con 10 chiều nay. Mà có nhớ, chắc nó cũng không thêm nói với chị Huyền đâu. Giá mà chị Huyền

dừng khóc nữa, để nó khóc thế cho thì... hay biết mấy nhỉ? Nó không muốn nhìn gương mặt buồn bã ủa dột của chị đâu. Nghĩ đến những lần chị Huyền bị đau, nó cũng đã từng ước ao (thèm muốn nữa là chẳng khác) được đau thế cho chị nó. Chứ cứ nhìn chị Huyền rên hừ hự rồi bắt mẹ phải nấu cơm này, quét dọn này, nó chịu sao được.

Thế giới cồ tích thường dẫn cu Tur vào những khu vườn đầy hoa quả, chín vàng, thơm ngon phải biết. Ở đó, có một bà tiên điểm tuyết nữa này. Bà Tiên tóc trắng như tuyết ấy. Mà tuyết là gì nhỉ? Hồi đó, nó quên hỏi cô giáo đi chứ! Ơ! Mà cu Tur có nhớ cũng chẳng dám hỏi đâu, cu Tur mà hỏi thế nào lữ bạn cùng học với cu Tur sẽ "chế" cu Tur là ngu này, dốt này. Cu Tur cũng biết "tự ái" chứ không à? Thôi, cu Tur cứ cho là tóc bà tiên trắng như bông đi nhé! Bông để dẹt vải ở ruộng bà Hội Đồng ấy mà! Bông chắc là còn trắng hơn tuyết nữa cơ. Chao ơ, cứ nghĩ đến những múi bông no tròn dịu dịu êm êm ấy cu Tur cũng đủ khoái rồi. Bông thế mà lại dùng dẹt vải, ườn quá nhỉ? Nếu là của cu Tur thì cu Tur không làm thế đâu, cu sẽ trải những miếng bông ấy ở trước sân nhà cu Tur cơ (nhiều lắm chứ bộ ít sao) để chiều chiều cu Tur rủ chị Huyền ra nằm trên chiếc thảm trắng xoá ấy — chắc êm lắm nhỉ — rồi ngước mắt lên trời nhìn những đám mây có hình con nai, con thỏ mà nói chuyện với chúng nó chứ! Thích thích là.

Nhưng bây giờ cu Tur phải gọi niềm mơ ước của nó lại chứ, ai lại

thả tư tưởng chạy lông bông như thế này. Ừ nhỉ! Ước gì có một bà Tiên (bà Tiên tóc trắng ấy mà) hiện xuống trước mặt cu Tur và hỏi: "Con muốn gì?", cu Tur sẽ đáp thật nhanh không một do dự, không một suy nghĩ: "Con muốn bà Tiên "đánh" bà Hội đồng để trả thù cho chị con!" Bất chợt cu Tur cúi nhìn xuống vai áo chị nó. Áo chị Huyền bị rách toạc đi một đường dài bên cạnh những vá vúi chẳng chịt.

Cu Tur đưa tay thò vào theo khe áo, lần đến chỗ những đường lần do đỏ hăm hấp nóng, mà vuốt ve, như muốn rót vào đó những giọt tình thương đang chứa đầy tâm hồn nó. Cu Tur rướm rướm nước mắt chứ không ứa khóc. Có lẽ những giọt nước mắt đã biến thành máu đào tan hòa trong những đường gân xanh mà lan dần khắp cơ thể nên không còn đủ tuôn chảy ra khoé mi nữa. Chị Huyền vẫn ngồi thút thít không nói năng gì, cu Tur lại hỏi:

— Sao vậy? Sao vậy chị Huyền?

Bây giờ Huyền nghĩ không nên dấu em nữa, nếu máo đáp:

— Chị vừa mót xong ra ngồi ngoài bờ ruộng thì con Xanh con bà Năm Theo, nó nhờ chị lại chỗ lùm cây ổi ở bờ rào ôm dùm mớ lúa lại cho nó. Nó hứa sẽ chia cho chị một ít. Nhưng chị mới ôm đến bó thứ ba thì một làn roi từ đâu đập mạnh vào lưng chị một cái trót, rồi tiếp theo là những tiếng vun vút dồn dập. Chị chả biết ất giáp gì cả, cầm đầu cầm cổ chạy trốn chết. Có tiếng bà Hội đồng đuổi theo: "Ăn cắp ăn cắp! Quân ăn cắp, bà con cô bác

oi ! Bắt nó dùm tui » Chị lủi đại vào trong đám mía cụ Hương quản, đi vô tuốt ở trong mà ngồi... Lúc sau, nghe chừng thiên hạ đã đi đâu cả rồi, chị lặn mò ra bờ sông lấy nước và vào chỗ vết thương... cũng bớt nhức đi ! Rồi chị lên dây ngồi !

— Chắc con Xanh ăn cắp lúa rồi nó xúi chị lấy dùm phải không ?

— Chớ sao ! Nó mưu mẹo quá mà chị hồng biết.

— Rồi nó bị bà Hội đồng bắt không ?

— Chị đâu có đó mà hỏi.

— Còn lúa chị mót được để ở đâu ?

— Chị để ở bờ ruộng bà Hội đồng, chắc bà lấy rồi. Chị đâu dám trở lại chỗ đó.

Cu Tur đứng im lìm một lúc rồi bảo giọng cụt ngùn, buồn bã :

— Thôi, về đi chị !

Cu Tur đưa tay nắm lấy tay chị nó. Huyền bảo :

— Em nắm nhẹ nhẹ, chứ chỗ ấy đau lắm ! Bầm tím đây nè !

Cu Tur đưa tay Huyền lên sát mặt nó, kiểm tìm vết thương nhưng trời đã tối rồi, nó chẳng thấy gì hết.

Huyền bảo :

— Cu bóp chỗ nào mềm mềm là vết bầm đó.

Bỗng Huyền la :

— Ý ! Cu bóp đau quá vậy. Nhẹ thôi chứ !

Buông tay chị ra, cu Tur đi sát vào bên Huyền. Huyền đưa tay

choàng sang vai em. Hai bóng đèn bị đồng hóa trong khoảng tối mênh mông.

— Cu Tur này !

— Gì hở chị ?

— Về đừng nói với mẹ nha !

— Nói để mẹ biết mà mua thuốc xức cho chị chứ !

— Đừng ! Nói mẹ buồn, mẹ khóc tội nghiệp lắm.

— Chớ lấy gì xức.

— Chị hái « lá dang » nhai với muối xức là hết liền.

— Ai bày chị vậy ?

— Con Tũn. Mấy hôm chị bị gai tre đâm vào tay nó vẫn bày chị làm vậy.

— Mà hết hôn ?

— Hết chớ !

— Hay quá há ?

— Ừ ! Mà về đừng nói với mẹ nha !

— Cu Tur không nói đâu, chị đừng lo.

— Chắc hôn ?

— Chắc mà !

Cu Tur quên hẳn việc bắt dế đá và bắt cào cào cho chú sáo. Nỗi buồn đã dắt hai chị em nó về đến tận nhà, mà vẫn còn luyến lưu. Ánh sáng ngọn đèn dầu hôi từ trong hắt ra, bị những chấn song cửa sổ đan bằng tre chặn lại in thành những vệt đen nằm dài trên chiếc sân nhỏ bé, khiến Huyền liên tưởng đến những vết thương tím bầm mọc đầy trên lưng mình.

2

Cánh đồng bị chôn vùi dưới lớp sương mai trắng đục. Những làn hơi nhỏ uốn éo bốc lên từ mặt hồ phẳng lặng như hơi thở nàng công chúa ngủ trong rừng mơ. Phía xa kia, hiện lên mờ mịt mấy khóm tre làng e lệ, chụm đầu vào nhau thì thầm như chuẩn bị đón tiếp Nàng Xuân. Trời cuối đông vẫn còn lạnh lạnh. — cái lạnh gây cho lòng người một thích thú kỳ diệu — Cu Tur thọc hai tay vào túi áo, đi đi lại lại nhìn mấy cây vụn thò vàng tươi và mấy chiếc mồng gà ối đỏ. Đó là những điềm trang cho mùa xuân gia đình cu Tur. Bỗng nhiên, nó thấy lòng mình như nở hoa, chứa đầy ánh sáng trong đó. Một niềm vui nhẹ nhàng nào len lén bò vào nấp trong khối óc cu Tur. Cảm giác khoan khoái dìu cu Tur bay vào vùng kỷ ức xa xôi thật mơ hồ.

— Cu Tur ! Làm gì đó em ?

Nghe tiếng Huyền gọi, Cu Tur chột quay lại. Rồi không đợi em trả lời, Huyền tiếp :

— Mặc áo ấm vào đi, kéo bệnh đấy.

— Em không lạnh.

Huyền dịu dàng bảo :

— Không lạnh cũng cứ mặc vào đã sao.

Cu Tur nũng nịu :

— Nực lắm, em chịu không được đâu.

Huyền vỗ về :

— Mặc vào đi cu Tur. Chóng ngoan chị cưng.

Chạy lại bên em, Huyền tròng chiếc áo len vào đầu cu Tur. Cậu bé vẫy vùng trốn chạy làm văng những tiếng cười khúc khích lan xa. Đuôi theo, bắt được cu Tur, Huyền rót những lời thật ngọt vào tai cậu bé. Cu Tur nũng nịu nhưng rồi cũng chiều lòng chị, ngoan ngoãn mặc áo len vào. Bỗng nhiên nó trở nên nhỏ bé hơn bình thường. Thân hình bị đóng khung trong chiếc áo màu xanh nước biển cũ kỹ, cu Tur cảm thấy khó chịu vô cùng. Nào, Cu Tur có lạnh đâu ? Sao chị Huyền khó tính thế nhỉ ? Mà cả mẹ cũng vậy nữa chứ. Năm nào cũng thế, khi trời bắt đầu vào đông khi những đám sương mai giăng lưới trên mấy khóm tre làng, khi mặt nước im lìm ngái ngủ, thoi thóp thở những làn hơi éo là thì mẹ lại bắt cu Tur phải mặc áo ấm suốt cả mùa đông. Nhớ lúc mới mặc chiếc áo len lần đầu, hồi đó sao mà cu Tur thích thú kỳ lạ. Nhưng đã ba bốn mùa đông rồi, cứ mặc mãi chiếc áo ấy, cu Tur chán quá. Cu Tur mỗi ngày mỗi lớn, mà chiếc áo hình như càng lúc càng co lại. Cu Tur ghét nhất là khi mẹ bắt cu Tur mặc nó đi học. Mẹ đâu có biết là lũ bạn của cu Tur đã chế riếu nó : “ Ê ! Ê ! Lớn rồi mà mặc áo bính ”. Những lúc ấy, cu Tur muốn chạy thật nhanh về nhà bắt đèn me ghê lắm. Nhưng rồi, khi về đến nhà nhìn mẹ, nhìn chị Huyền trong chiếc áo bà ba rách hoặc chẳng chịt những miếng vá, cu Tur lại không dám nói với ai hết, mặc cho những túi hồ, đón đau sắp lóp trong lòng nó.

Ngước mắt nhìn chị Huyền, cu Tur bắt gặp một vẻ buồn rười rượi

đang nhuộm đầy khuôn mặt chị: Những ngón tay thon nhỏ búp măng đan vào rùng tóc cu Tur, êm ái trùu mển chi lạ. Từ mấy hôm nay rồi, cu Tur thấy chị Huyền buồn ghê lắm, buồn hơn bao giờ hết. Chị không còn thích kể chuyện cho cu Tur nghe nữa, chị ít nói chuyện với cu Tur hơn. Cu Tur muốn hỏi cho rõ nguyên do, nhưng chẳng có dịp nào hết. Bây giờ được đứng trong vòng tay chị không còn một ngăn cách, một cản trở nào nữa, cu Tur vụt hỏi:

— Chị không còn thương cu Tur nữa sao chị Huyền?

Huyền mở to đôi mắt, nhốt tất cả những ngạc nhiên vào trong đó:

— Sao em lại hỏi thế?

— Mấy hôm nay, chị không thêm nói chuyện với Cu nữa. Chị cứ buồn mãi hà.

— Tại chị...

— Tại sao hở chị Huyền?

— Tại chị... tại chị... thương cu Tur nhiều lắm đấy.

Lạ quá. Chị Huyền nói chi mà lạ quá. Cu Tur chẳng hiểu gì hết. Thế nghĩa là thế nào nhỉ?

— Chị nói thật rõ cho cu Tur nghe với đi. Cu Tur chẳng hiểu gì cả.

Huyền nói thật nhỏ:

— Chị sắp... xa cu Tur rồi.

Một ý nghĩ từ đâu bay đến thật nhanh, đậu vào trong óc cậu bé:

— Chị... chị sắp lấy chồng như chị Trâm phải không?

— Không. Không. Chị chẳng thêm lấy chồng đâu.

— Chứ sao chị lại phải xa cu Tur, hở?

Thời gian đọng lại, quánh đặc, không chảy được. Im lặng bao trùm. Tur tưởng dẫn dắt cu Tur đi khắp mọi nơi.

Tiếng nói Huyền vụt vang lên thật trong như từ một cõi xa xăm vọng lại:

— Chị không phải là con của Mẹ.

Một dãy núi vô hình nào ngã đè trên mình cu Tur đau nhói, nghẹt thở. Chị Huyền không phải là con của mẹ? Thật sao? Còn cu Tur? Ừ! Còn cu Tur thì sao nhỉ?

— Chị không muốn cho cu Tur biết điều này, nhưng bây giờ thì chị không thể dấu cu Tur được nữa những điều mẹ mới nói với chị mấy hôm nay.

—

— Ngày xưa, lúc chưa có cu Tur. Mẹ sinh ra người con nào thì mất người ấy. Một lão thầy bói mới bày cha mẹ tìm một đứa con nuôi đỡ đầu. Lúc đầu, cha mình không chịu nhưng khi người con thứ ba vừa chết, mẹ ruột chị cũng vừa sinh chị được mấy ngày thì mẹ ruột chị mất vì một chứng bệnh nan y. Cha ruột chị vừa nghèo vừa khổ chịu không nổi, nên bán chị cho cha mẹ cu Tur. Nhờ có giồng sữa của mẹ chúng mình mà chị lớn được đến ngày nay, nếu không....

—

— Năm năm sau mẹ mới sinh ra cu Tur. Hồi ấy cha mẹ cu Tur còn giàu lắm, nhưng khi cu Tur vừa chào đời, thì cha lại đi theo kháng chiến và bị thực dân Pháp giết trong một trận giao tranh. Mẹ buồn quá, bỏ

làng Mỹ Thạnh mà về đây sống. Vì quá thương yêu chị nên mẹ không muốn cho ai biết chị là con nuôi của mẹ. Mẹ cũng không muốn cha ruột chị biết tông tích của chị nữa.

—

— Từ ngày dọn về đây, mẹ chẳng làm gì được nên số vốn ngày xưa cũng hết dần, và nghèo đi. Còn cha ruột chị thì khi bán chị xong, ông ấy lẫn mò lên Đà Lạt kiếm việc làm. Ngày nay trở thành một ông triệu phú. Cách đây, độ mười hôm, ông có cho người em cô cậu với ông đến nói với mẹ... xin chuộc chị lại.

— Sao ông ấy biết mình ở đây?

— Ông ấy lại làng cũ hỏi thăm, người ta chỉ.

— Chị có gặp người bà con của chị chưa?

— Chưa. Bà ta chỉ gặp mẹ thôi. Mẹ nói đề mẹ hỏi ý kiến chị, nếu chị bằng lòng, thì mới cho bà ta gặp sau.

— Thế chị có bằng lòng về sống với cha ruột chị không?

Huyền đáp không do dự :

— Nhờ giòng sữa của mẹ mà chị lớn khôn, nên đối với người cha ấy chị không còn một liên hệ nào nữa. Chị muốn sống đời đời bên mẹ, bên em, không đi đâu cả.

Niềm vui nở hoa trên gương mặt cu Tur. Nó ôm chầm lấy chị Huyền. Mừng rỡ lan dần trong từng mạch máu nhỏ li ti.

— Thật nha, chị Huyền ! Chị đừng đi đâu nhé ! Đừng bỏ em nha ! Chị thương cu Tur mãi nghe chị Huyền !

Một chiếc hôn đặt lên mái tóc non xanh của cu Tur. Nó đắm mình trong vùng tình yêu của chị. Nhưng một giọt nước mắt thật trong, thật nhỏ và thật ấm, thật êm từ một bờ mi ngọt ngào nhưng tơ rơi nhẹ trên phiến môi nó. Cu Tur nhìn chị, nó không muốn khóc nhưng chẳng biết nước mắt từ đâu chảy ra thật nhiều, ràn rụa. Trước mặt cu Tur, màn sương mùa đông như dày thêm, phải chăng một bàn tay vô hình nào đã dệt thêm những sợi tơ nhưng nhò vào đó.

3

Cu Tur chợt thức giấc. Trời mùa đông vẫn đầy sương mù. Không một tia nắng nào đến làm bạn với cu Tur. Một làn gió lạnh vượt ve đôi má cậu bé, cu Tur cảm thấy khó chịu cho sự đùa dai vô duyên ấy. Nó tung mền ngồi nhòm dậy. Mẹ với chị Huyền đi đâu mất rồi. Cu Tur lấy gối chõng vào góc giường, sát vách. Dưới gối nó, cu Tur bỗng thấy một tờ giấy của ai để. Nét chữ quen quen, đúng là chữ của chị Huyền rồi. Cu Tur mở ra xem :

Chiều 27 Tết.

Cu Tur yêu quý của chị.

Chị viết thư này trong lúc em đang say trong giấc ngủ, mà chị đoán là trong giấc mộng ấy em sẽ gặp biết bao là Nàng Tiên đẹp tuyệt trần, phải không nào ? Cu Tur đâu có biết là giờ này chị đang khóc đây. Nhưng sáng dậy, khi đọc những giòng chữ nhoè nhoẹt vì nước mắt đây, em mới hiểu được lòng chị Cu ạ.

Trên đời này, thật chị không còn biết yêu ai hơn là mẹ với em. Nhờ giòng sữa mẹ mà chị đã lớn lên như một cây non hút chất bồ dưỡng trong lòng đất ướt. Tuy mẹ không là người tác tạo ra chị, nhưng tất cả thể xác và tâm hồn của chị ngày nay đều do mẹ mà có. Từ cái hơi thở yếu ớt, từ giọng nói ồm ồm, từ giòng máu đang trào lưu trong huyết quản cho đến những nụ cười tươi vui, một tâm hồn trong trắng, một cái vốn học thức ở cấp Tiểu học mà chị đã hấp thụ được là nhờ ở mẹ.

17 năm trời sống trong sự chở che của một người hiền mẫu, sung sướng cũng nhiều mà khổ đau cũng không phải là ít, chị không dám và không có quyền đòi hỏi ước ao bất cứ một cái gì nữa ở mẹ. Chị cũng chưa hề được đền đáp cái ơn biền trời ấy. Vì thế mà hôm nay chị phải ra đi, ra đi để về sống với một người cha mà từ lúc sinh ra cho đến bây giờ chị chưa hề thấy mặt bao giờ. Rủi thay người ấy là ba của chị. Chắc em cũng biết rằng chị sẽ không tìm được một tình thương nào ở đó. Nhất là với một bà DÌ GHỀ, mặc dù bà ta không có con đi chăng nữa, nhưng hai tiếng ấy cũng đủ nói lên sự tẻ lạnh rồi phải không Cu? Chị nào có thích cảnh ấy đâu. Muôn đời chị vẫn muốn làm một cánh chim non trú ẩn trong tổ ấm của mẹ. Nhưng không thể được Cu ạ. Vì chị quá yêu em, yêu hơn cả chính chị nữa. Nên chị phải ra đi. Ra đi để mẹ chúng ta lãnh một số tiền chuộc của ba chị là một trăm ngàn đồng. Với số tiền ấy, mẹ có thể lo cho em

ăn học suốt đời. Chứ em thử nghĩ coi, nếu không có cái vốn ấy, với cái thân hình nay đau mai mạnh của mẹ, dù là có chị ở bên cạnh đi chăng nữa cũng không thể nào nuôi em ăn học được. Cao lắm, em cũng chỉ đỗ được cái bằng Tiểu học rồi ở nhà chăn trâu, mót lúa là cùng chứ gì.

Em đừng hiểu lầm chị Cu nhé! Em đừng cho rằng chị ham giàu sang phú quý mà bỏ cái mái tranh rách nát này nha! Không phải đâu Cu ạ. Chị đã nói với mẹ rồi, chị lên trên Đà Lạt trước — với một người bà con của chị. — Tết xong là Mẹ với Cu lên, mẹ sẽ mở một cửa hàng tạp hóa để buôn bán, gần nhà ba ruột chị. Như thế là chị em mình vẫn gần nhau phải không nào? Chị sẽ để dành tiền riêng khi về sống với ba ruột chị và chị sẽ bồi đắp cho mẹ chúng ta.

Em cũng đừng nghĩ oan là mẹ « bán » chị để lấy tiền nha! Không đâu Cu ạ. Khi trả chị lại cho người ba ruột của chị, mẹ chỉ nghĩ đến hạnh phúc của riêng chị mà thôi. Mẹ bảo với chị: « Con phải về sống với ba ruột con, vì kể từ giờ phút này con không có quyền khổ nữa. Con đã khổ sở nhiều rồi. Những mưa nắng dãi dầu của ruộng đồng không có quyền dày dạn thân con nữa. Những hạt thóc hạt lúa do con mót được, những củ sắn, củ khoai do con đem về nuôi mẹ trong những ngày mẹ bệnh đau, đó không phải là con trả ơn rồi hay sao? Mẹ đâu có quyền đòi hỏi một món tiền chuộc nào nữa dù là rất ít ». Nhưng chị thì không bằng lòng như vậy. Phải có một

cái gì đến đáp cho mẹ và một cái gì đến bù cho em thì chị mới chịu ra đi.

Mẹ nói rằng chị không có quyền khờ sở vì mẹ và vì em. Chị lại nghĩ khác: Em cũng không có quyền sống một kiếp sống hẩm hiu, trong khi chị được hạnh phúc. Và nhất là mẹ, mẹ không thể mất một đứa con mà suốt đời mẹ không muốn cho ai biết nó là con nuôi để rồi không có một đền bù nào cả. Có thể, thì chị mới chịu ra đi, còn không thì chị vẫn sống bên mẹ bên em đời đời.

Chị biết rằng nếu chị nói cái ý định ấy với cu Tư thì đời nào Cu lại cho chị ra đi, phải không? Và mẹ cũng đồng ý với chị là không nên cho Cu biết. Vậy Cu đừng giận, chị Cu nhé! Lên Đà Lạt chị sẽ gửi quà bánh về cho Cu thật nhiều, Cu bằng lòng chứ. Tình yêu của chị dành cho Cu vẫn nguyên vẹn đó, không một ai cướp mất đâu em.

Chốc nữa, khi viết xong bức thư này, chị sẽ lại hôn lên vầng trán của em trăm cái. Và gà gáy này, chị sẽ ra đi. Nhưng trước khi đi chị cũng sẽ ôm em hôn một lần, không, nhiều lần nữa chứ. Chị sẽ hôn thật nhẹ để em vẫn ngủ say những giấc thần tiên. Chị sợ, lúc ấy chị sẽ bật khóc quá em ơi. Một giọt nước mắt rơi trên khuôn má em sẽ làm thay đổi tất cả. Và biết đâu, lúc ấy chị sẽ không còn đủ can đảm để rời xa gian nhà mến yêu này nữa. Lạy Trời, lạy Phật cho con đủ can đảm để lướt thắng nghịch cảnh.

Càng viết, nước mắt chị càng chảy ra, và những giòng chữ càng

nhòe nhoẹt khó coi hơn. Thôi cho chị dừng Cu nhé!

Viết đến đây những kỷ niệm ấu thơ bỗng hiện ra thật rõ rệt trong màn lệ của chị Cu ạ. Và chị nhớ nhiều nhất là cái hôm bị bà Hội đồng đánh oan ở bờ ruộng năm nào đó. Cu con nhớ chứ em? Nhưng thôi, nhắc lại làm chi, Cu nhỉ! Kỷ niệm xa xưa quá, đã bốn, năm năm gì rồi chứ ít sao.

A, hôm qua chị có mua cho Cu một phong pháo đại, chị bỏ trong cặp sách đó. Lấy đốt chơi nhé và cấm em buồn trong ba ngày xuân đó.

Thôi, chị lại hôn em đây này.

Chị yêu của Cu Tư,
HUYỀN



Không phải là mình!

Một ông ăn mặc thật lịch sự, hấp tấp vô nhà xác một bệnh viện; nhìn mặt từng thấy ma một, hồi lâu ông ta gật gù khoái chí:

— May quá không phải là mình chết.
LÊ ĐẮC HUY

Vắng lặng!

Một cô bé lớp Tư đang làm luận:

«Hôm nay, trong nhà em rất vắng lặng và ít người, ngoại trừ tiếng hát của cái TiVi và ông, bà em, má em, ba em anh em, chị em, bác em và em... rồi sau chót là tiếng cái la dô.»
T.D.



ĐI TÌM MÙA XUÂN

Quyên Di

1

CUỐI đông, khi những ngọn gió từ xa thổi về ngày càng bớt lạnh, tuyết tan dần để chỉ còn là một lớp nhẹ như bông bao phủ mái nhà, cành cây và đường phố; vào đúng tờ mờ sáng ngày 25-12 dương lịch, lúc tiếng chuông Giáng sinh bớt rộn rã để dần dần im tiếng; chính là lúc Chim Én già từ ngọn tháp thánh đường cao vút đề bay về phương Đông.

Giã từ nhé, tháp cao yêu dấu của ta, giã từ thành phố thơ mộng và giã từ các bạn! Én thăm nhủ như vậy trong lúc đưa mắt lưu luyến nhìn tờ ẩm, cả đàn chim én còn đang say sưa ngủ trong tháp nhà thờ, một nơi thật êm ấm mà giá lạnh mùa Đông không thể nào xâm nhập. Én nhìn xuống

thành phố trong cơn ngủ mê yên lặng, những nhộn nhịp của đêm Giáng Sinh vụt biến mất. Những đường phố, những công viên, những tượng danh nhân đều im lìm trong giá rét. Chim ngược nhìn bầu trời lồng lộng, trong ngọn gió cuối đông thì thảo khe khẽ, những ngôi sao còn đang nháy mắt nhìn nhau cười tinh nghịch. Én bồi hồi xúc động, khung cảnh quen thuộc và đáng yêu quá! Én hồi tưởng cả một quãng thời gian dài cùng bầy về thành phố này trú ngụ. Thành phố sang trọng và xa hoa với những ông những bà quý phái, với thanh niên thiếu nữ xinh đẹp yêu đời, với những đứa bé trắng trẻo dễ thương và với những thức ăn tìm được rất dễ dàng. Xúc động đến độ một tí nữa Én đã quay trở về tháp thánh đường với chúng bạn.

Nhưng rồi Én vụt nhắm mắt lại và lao mình về phía trước. Thế là dứt khoát. Một lần nữa giã từ chúng bạn và thành phố đáng yêu. Én quyết định tìm về hướng Đông.

Đã lâu, trong những lần đi kiếm ăn cùng bầy, Én vẫn được nghe loài người nhắc luôn đến hai chữ Việt Nam. Hai chữ thật xa lạ đối với Én nhưng gây cho Én nhiều thắc mắc. Loài người đọc hai chữ Việt Nam trên mặt báo, nhắc đến Việt Nam trên đài phát thanh và luôn luôn trên môi miệng. Trong cái đầu nhỏ xíu của Én chỉ có một ý niệm thật mơ hồ về Việt Nam: Một miền xa lắc xa lơ mà Én chưa bao giờ có dịp tung cánh trên bầu trời ấy.

Én đem thắc mắc của mình nói với trưởng bầy. Én đầu đàn nghiêm nghị giảng giải: đó là một xứ sở của chiến tranh và đau khổ, và hơn nữa, Én đầu đàn nhấn mạnh, ở Việt Nam không có

mùa Xuân. Đó là một điều vô cùng quan trọng mà loài Ên phải luôn luôn ghi nhớ, vì vào dịp đầu năm loài Ên không những cần được nuôi dưỡng bằng thức ăn mà còn phải ở trong không khí mùa Xuân mới có thể sống được. Những lời giải thích của bầy trưởng không làm Ên hết thắc mắc, trái lại, thắc mắc lại mỗi lúc một chất chồng. Ên là một con én búống bình nhất thế giới, trưởng bầy vẫn trách như thế.

Ên rụt rè :

— Anh ạ, đầu năm tới em muốn đến Việt Nam.

Ên đầu đàn không nói gì, chỉ buồn bã nhìn Ên nhỏ. Sau cùng, Ên đầu đàn khẽ bảo :

— Em ạ, anh không cấm và cũng không có quyền cấm em, vì luật của bầy là luật tự do. Nhưng anh yêu em và không muốn cho em chịu chết ở một miền đất chỉ đầy rẫy chiến tranh đau khổ ấy.

Ên búống bình :

— Nhưng em tin có mùa Xuân ở Việt Nam.

— Em ạ, em định tạo một mùa Xuân ư ? Loài người có câu thành ngữ : «một con Ên không làm nổi mùa xuân» anh thấy thật là đúng. Tạo được một mùa Xuân ! Ên đầu đàn cười chua chát. Với em, anh tin rằng đó chỉ là một ảo tưởng.

— Không, không ! Ên nhỏ kêu lên. Em không mơ ước như vậy. Em chỉ là một Ên nhỏ hèn mọn bất tài. Em không tạo một mùa Xuân mà chỉ đi tìm một mùa Xuân.

— Nhưng sao em đại dốt như vậy ? Mùa xuân sắp về tới thành phố chúng ta. Em nhìn xem, cây cối bắt đầu ra lá non và ánh mặt trời mỗi ngày một thêm ấm áp. Một mùa xuân lý tưởng

đang về với chúng ta. Em còn định tìm mùa Xuân ở đâu ?

— Thưa anh em là én tự do, và em sẽ dùng tự do để khám phá những gì trong vũ trụ. Em sẽ tìm ra một mùa xuân mới, nếu không ít ra em cũng hiểu được thế nào là chiến tranh, thế nào là đau khổ.

— Nhưng khi tìm được ý nghĩa của chiến tranh và đau khổ em sẽ chết. Lúc ấy em không còn đủ giờ để hối tiếc,...

— Em sẽ không hối tiếc anh ạ. Chết vì tự do, không có gì ân hận cả. Ên nhỏ tha thiết nhìn bầy trưởng. Anh ơi, chỉ đường cho em đến Việt Nam.

Ên đầu đàn đáp cộc lốc :

— Hướng Đông.

Và hôm nay, khi vũ trụ và cả bầy còn đang say ngủ, Ên nhỏ đã lén tìm về Hướng Đông. Việt Nam đối với Ên hấp dẫn hơn cả một mùa Xuân nắng Paris. Ên xà xuống cánh đồng cỏ, lấy mỏ ngấu một bông hoa dại nở sớm và Ên đặt bông hoa ấy trên thềm cửa một căn nhà. Trong nhà một cô bé còn đang ngủ say giữa gối chăn êm ấm sau một đêm tuyết đẹp của tuổi thơ, cô bé này vẫn cho Ên những mẩu bánh trên bàn tay nhỏ xinh xinh. Già từ ân nhân nhỏ bé và bông hoa dại là quà từ tạ. Ên xa cô bé đây, để tìm về Việt Nam đau khổ.

Và Ên ra khỏi thành phố khi tia sáng mặt trời đầu tiên xuất hiện.

2

Đôi cánh rã rời, Ên đáp xuống một cành cây nhỏ. Đi ngược thời gian nên giờ đây cánh Ên vẫn còn trong mùa Đông lạnh giá. Mùa Xuân đến với

phương Tây trước rồi mới dẫn về phương Đông. Đó là điều làm cho Ẽn vô cùng thích thú. Ta sẽ dẫn đường cho mùa Xuân đến Việt Nam; Ẽn nhỏ vui vui trong niềm hân diện thăm kín đó.

Vui và hân diện, nhưng Ẽn không tránh khỏi một đôi khi bồi hồi nhớ tiếc. Tại «thành phố thân yêu» giờ này mùa Xuân chắc đã trở về theo nắng ấm, với mây trời xanh ngắt, với gió mát hây hây và với muôn hoa đua nhau khoe sắc thắm. Bây giờ là mùa của chim Ẽn, họ nhà Ẽn bầy lượn cho rợp cả phố phường để bầu trời thêm xinh và để thi nhân thêm đề tài ca ngợi mùa Xuân. Bầy của Ẽn nhỏ giờ này chắc đang đua bay, lướt nhanh trên những nóc nhà, vượt qua những đường dây điện thẳng băng và rủ nhau làm một chuyến phiêu du ra miền ngoại ô, nơi có những cánh đồng cỏ xanh ngợp mắt, những đôi cánh của cả bầy sẽ dang ra thật thẳng chao đi chao lại vẽ những đường bay bướm trên khoảng trời bát ngát.

Chỉ một mình Ẽn nhỏ bơ vơ lạc lõng trong mùa Đông lạnh buốt, giữa những miền xa lạ mà chưa bao giờ Ẽn đặt cánh tới. Để rồi bây giờ Ẽn đậu trên cành cây này, cánh rã rời một mối, bụng đói và nhất là phải chịu đựng một nỗi cô đơn phát sợ. Với một con chim nhỏ, từ khi mở mắt chào đời chỉ biết sống với tập thể, sự cô đơn thực là khủng khiếp, nhiều lúc nỗi buồn đến với Ẽn đột ngột và dồi dào đến độ Ẽn cảm thấy trái tim nhỏ bé của mình có thể vỡ ra được, cô đơn đè nặng trên đôi cánh Ẽn và đẩy lui Ẽn trở về với «thành phố thân yêu». Nhưng, là một con ẻn bước bình nhất thế giới, Ẽn tiếp tục cuộc hành trình của mình trong tâm trạng trống rỗng tâm hồn.

Nhớ tiếc, nhưng không hồi tiếc.

Phải, suốt cuộc hành trình chưa bao giờ Ẽn tìm gặp ý tưởng hối tiếc dù là chỉ thoáng qua, dù chỉ nhẹ nhàng như làn gió thoảng. Ẽn có tinh thần trách nhiệm, Ẽn ý thức về quyết định rời bầy của mình và đã thăm chấp nhận tất cả những gì sẽ xảy đến do quyết định ấy. Những buổi chiều cuối Đông u buồn và rét mướt, sau khi tìm được nơi trú ngụ qua đêm, Ẽn hồi tưởng lại những gì đã xảy ra cho mình từ ngày già từ bè bạn. Chưa có một niềm vui nào cả, chưa một hạnh phúc, dù là bé cón con đến với Ẽn; duy có một điều này, phải, chỉ độc nhất một điều này thôi, là qua những tìm tòi trong cuộc hành trình vạn dặm, Ẽn đã hiểu biết khá nhiều về lịch sử, về thân phận của đất nước về dân tộc Việt Nam. Với điều độc nhất đó, Ẽn bớt cô đơn rất nhiều và càng thêm hăng hái tìm về đất Việt. Mỗi khi hồi tưởng lại những gì đã biết về Việt Nam, Ẽn quên đi «thành phố thân yêu» với bầy thân ái, quên luôn nỗi trống rỗng tâm hồn đang dần dần ăn sâu, quên cả những vất vả mệt nhọc, kết quả của những ngày dang cánh trên đường bay việt dã.

Rằng đất nước Việt Nam tuy nhỏ bé, nhưng lại giữ một địa vị trọng yếu của toàn vùng Đông Nam Á, một ngã tư quốc tế mà mọi nguồn văn hóa nhân loại nếu muốn phổ biến trên toàn thế giới đều phải đi qua, rằng lịch sử dân tộc Việt Nam là một lịch sử kiêu hùng, khó có một lịch sử tương tự, một lịch sử được đúc kết bằng từng chuỗi và từng chuỗi đấu tranh không ngừng. Một lịch sử lạ lùng và đáng được lưu ý. Lịch sử ấy ghi chép rằng Việt Nam đã từng giữ trọn được dân tộc tính qua một ngàn năm nô lệ người Tàu, một trăm năm người Tây đô hộ. Đã từng chiến thắng giống người Mông Cổ trong thời

kỳ cực thịnh của giống người này, với chúa tể xâm lăng Thành Cát Tư Hãn, một giống người đã từng chiếm ba phần tư Âu Châu nhưng đành thất bại ê chề trên mảnh đất Việt tí teo được trấn giữ bởi những người Việt Nam nhỏ bé.

Rằng thân phận dân tộc Việt là một thân phận bi đát, bốn ngàn năm văn hiến đồng nghĩa với bốn ngàn năm lo giữ gìn bờ cõi. Và niềm thao thức, ước mong của người Việt từ ngày lập quốc chỉ là mong mỗi sao mình mãi mãi được làm người Việt Nam, được sống trên mảnh đất Việt Nam, được nói tiếng Việt Nam, được giữ những phong tục ngàn đời của dân tộc,

Rằng Việt Nam có một kho tàng văn chương vô cùng phong phú. Ca dao Việt Nam ngọt ngào hơn dòng sữa, thanh mát hơn suối nguồn và dịu dàng hơn cả mật ong. Dân ca Việt Nam là một trong những dân ca lạ lùng và đẹp nhất thế giới, thật gọi cảm và thật dễ làm người nghe rung động. Ngôn ngữ Việt Nam xét về hình thức vô cùng thanh tao, xét về nội dung cực kỳ phong phú và uyển chuyển.

Rằng người Việt Nam là một giống người hiền hòa và đáng yêu. Thiếu nữ Việt dễ yêu dễ mến hơn những búp bê Nhật bản và những người đẹp Tây Phương. Rằng người Việt Nam giàu nghị lực, nhiều sáng kiến và thông minh đến độ khó có một dân tộc nào sánh kịp.

Em nhỏ biết như thế và còn biết nhiều hơn nữa. Em thấm tín rằng mùa Xuân hiện hữu trên đất nước Việt Nam và trong lòng người Việt Nam. Mùa Xuân Việt Nam là một trong những mùa Xuân đẹp nhất thế giới.

Bởi dân tộc Việt Nam đã có mùa Xuân

kiêu hùng với đại đế Quang Trung tung hoành đánh dẹp quân Thanh tan tành như xác pháo. Em hình dung một khung cảnh oai nghi với một võ tướng đầy nghị lực, mắt sáng ngời, vành môi đỏ tươi mím chặt tung hoành giữa ba quân như chỗ không người trong lúc trống trận dập dồn mạnh mẽ.

Bởi Việt Nam đã có những mùa Xuân thanh bình đâu đâu cũng vang lên những giọng hò câu hát. Giọng hát trống quân Em chưa bao giờ được thưởng thức nhưng chắc rằng vô cùng linh động nhịp nhàng. Em còn mừng tượng đến những cây nêu cao vút, những pháo đỏ, những bánh chưng xanh, những thứ rượu cầm, những dưa hành thịt mỡ. Em như nhìn thấy những em bé Việt Nam trong bộ quần áo mới tung tăng trên con đường làng trong một ngày đầu Xuân đầy nắng ấm.

Mơ màng, Em thả hồn về Việt Nam còn xa vời vợi dặm. Đường còn xa và vất vả còn nhiều nhưng Em không cảm thấy lo sợ. Cô đơn như biển mất, và tuy với đôi mắt tầm thường Em không nhìn thấy gì cả, nhưng Em linh cảm rằng mình đã có người bạn đường, đó là Hồn Việt Nam, người bạn đường thật vô hình nhưng cũng thật hiện hữu. Hồn Việt Nam ơi, Em thầm gọi khi tâm hồn tràn ngập yên vui. Em mong mỗi rằng sẽ tìm gặp tất cả những gì tươi đẹp Em biết về Việt Nam khi đôi cánh Em được chao lượn trên bầu trời Việt Nam yêu dấu.

Với say sưa tốt đỉnh, con chim bé thiếp đi. Trong giấc mơ nhỏ nhỏ đầy thần tiên, Em mơ mình vượt cả không gian lẫn thời gian để cùng Hồn Việt Nam tung mình chao lượn trong nắng mai gió sớm. Hồn Việt Nam dẫn Em bay từ thời điểm lập quốc đến thời

gian hiện tại, qua bao nhiêu cuộc thăng trầm của dân tộc nhỏ mến thương. Hồn Việt Nam dẫn Ên bay từ Ai Nam Quan đến mũi Cà Mau, từ miền Thượng du Bắc Việt qua kinh thành văn hóa, qua những làng mạc bình yên đến tận cuối cùng của miền Nam: vùng đồng chua nước mặn. Ên bay qua biết bao nhiêu thành phố, bao nhiêu bình nguyên, bao nhiêu rừng núi bao la hùng vĩ, qua cả dãy Trường Sơn trùng trùng điệp điệp với ngọn Hoàng Liên Sơn cao ngất trời xanh.

Và khi Ên nhỏ chợt tỉnh giấc nồng thì trời vừa sáng rõ. Bình minh tung từng mớ ánh sáng chói lọi xuống vạn vật đang trở mình đón một ngày vừa chớm nở. Mùa Xuân sắp sửa trở về miền Đông rồi đó. Ên lắc mình, rướn cổ, vỗ cánh mấy cái và vụt tung mình lên bầu trời cao đầy hàng hàng lớp lớp mây xanh.

3

Một bầy chim nhỏ nhưng thật đông, bay loạn xạ ngược chiều với Ên. A! Cũng họ nhà mình! Ên thốt kêu vui mừng ra hiệu cho bầy chim dừng lại bằng một dấu hiệu riêng của loài Ên. Tất cả đáp xuống những cành cây xơ xác, lơ thơ vài chiếc lá cuối cùng. Ên quan sát, những con chim mới gặp bé nhỏ làm sao, gầy guộc làm sao, lông cánh xác xơ, không một con nào có được dáng dấp hào hoa phong nhã. Và lạ thay, tất cả cùng mang một vẻ ngơ ngác, lo sợ như nhau.

— Chào các bạn. Ên nhỏ lên tiếng, các bạn từ đâu tới và đi đâu thế?

Một con Ên già thay mặt cả bầy trả lời.

— Chào người anh em, chúng tôi vừa già từ đất nước Việt Nam đây,

đề rồi đi tìm một nơi nào có mùa Xuân tươi đẹp.

Đôi mắt Ên nhỏ sáng lên nhưng rồi vụt sa sầm xuống:

— Ô, các bạn từ Việt Nam tới à? Nhưng bạn nói sao? Việt Nam đang chờ mùa Xuân đến, các bạn còn định tìm mùa Xuân ở tận miền nào?

Ên già lắc đầu buồn bã, giọng trầm hẳn xuống:

— Này người bạn nhỏ, Việt Nam chắc chắn sẽ chẳng có mùa Xuân. Chiến tranh và đau khổ đang bốc lên ngút trời tại miền đất ấy, mùa Xuân không thể nào đến được. Chúng tôi đành phải ra đi để tìm sự sống. Người bạn nhỏ, bạn từ đâu lạc lõng đến đây?

Trong đống đau, Ên nhắc đến địa thế của «thành phố thân yêu» và nói thêm rằng hiện giờ nơi ấy mùa xuân đang ngự trị. Nơi ấy có trời xanh ngát mắt, có nắng ấm gió thơm, có hoa cỏ xinh đẹp, có đường phố rộng rãi, công viên tươi tốt, có họ hàng loài Ên và có cô bé nhỏ nhân từ. Ên nhỏ ngập ngừng:

— Nhưng, tôi đã rời bầy ra đi vào một ngày cuối đông để đi tìm một mùa Xuân đẹp, tươi mà hồn tôi hằng mơ ước...

— Đừng nhiều tham vọng hỡi người bạn nhỏ. Con Ên già ngắt lời, hãy an phận với những gì mình có. Một mùa Xuân lý tưởng như thế bạn còn bỏ đi đâu. Hãy trở về với bầy và dẫn chúng tôi theo với.

— Không! Ên nhỏ bắt đầu bướng bỉnh, tôi đã quyết định và tôi sẽ trung thành với quyết định của tôi.

— Nhưng, bạn nhỏ ơi, bạn tìm mùa Xuân tươi đẹp ở miền nào?

— Ở Việt Nam, nơi mà các bạn vừa rời bỏ.

— Ô ! Én già hoảng hốt kêu lên. Và bằng một giọng nghiêm nghị, Én già nói tiếp, nhân danh là một én già đã sống nhiều và đã trải qua bao nhiêu là kinh nghiệm, tôi buộc bạn phải trở về với bầy.

— Không ! Én nhỏ cương quyết ! Luật của loài Én là luật tự do. Tôi hành động đúng luật và không một trở lực nào ngăn cản quyết định của tôi dù là bầy trưởng đi nữa, chính bầy trưởng tôi đã đề tôi ra đi.

Đuối lý, Én già nhìn Én nhỏ thương xót :

— Nhưng bạn sẽ chết vào đầu năm tới. Hỡi người bạn nhỏ, nghe tôi nói đây : tôi đoán chắc sẽ không có mùa Xuân ở Việt Nam. Chúng tôi không muốn bạn chết thảm thương ở miền đất ấy. Hãy nghe tôi, trở lại với Bầy.

— Tôi đã quyết định và không có quyền gì làm tôi thay đổi. Bạn ạ, hãy dẫn bầy của bạn bay về hướng Tây, bạn sẽ gặp mùa Xuân như ý. Nơi đó, bạn sẽ gặp bầy của tôi, hãy nói với bầy trưởng tôi rằng bạn đã gặp tôi trên đường sang đất Việt.

Và Én nhỏ vội vã cất cánh bay đi với một tốc độ nhanh hơn trước.

Én bay mãi, qua bao nhiêu đồng ruộng, đại dương, kinh thành cũng như rừng núi cho đến một ngày bầu trời vụt tối sầm trước mặt Én, từ dưới đất bốc lên từng luồng khí lạnh kinh hồn ! không phải cái lạnh của tiết đông băng giá mà là thứ lạnh của tử khí, của chết chóc. Kinh hoàng nhưng tò mò, Én thu hết can đảm hạ mình thấp xuống, Đôi cánh nhỏ bé mỏng manh của Én chao đi khó nhọc.

Én linh cảm mình đã tìm đến Việt Nam.

Phải rồi ! Việt Nam đây ! Đích điểm của đường bay việt dã ! Én thấy gì đâu qua luồng khí lạnh lờ mờ che phủ ?

Én nhắm tính, hôm nay 28 tháng chạp, Xuân sắp đến với Việt Nam. Can đảm lên, rồi ta sẽ tìm thấy một mùa Xuân tươi đẹp. Én vội lách mình qua làn khí lạnh, xuống thấp hơn nữa. Xa xa, Én nhận ra một khu rừng núi ngút ngàn. Đây rồi, chắc là miền Thượng du Bắc Việt, ẩn hiện lờ mờ vùng Ba Vì, Tam Đảo cùng với ngọn Tây Côn Lĩnh có tuyết phủ trắng ngần. Núi rừng chắc đang chuẩn bị đón mùa Xuân tới, hứng khởi, Én hót lên vui mừng đáp xuống rừng cây rậm rạp.

— Yên đi, con chim điên dại.

Một con chim sâu gắt gỏng.

Én mở to đôi mắt.

— Ơ kìa ! Sao chúng ta lại không hót mừng mùa Xuân sắp đến ?

— Đồ ngu ngốc, mười mấy năm nay làm gì có được mùa Xuân !

Én đau khổ, vụt cất cánh bay đi. Núi rừng im lìm đáng sợ. Một con suối nhỏ lách mình trốn sau bụi cây đại. Bên cạnh là cây bạch mai hoa nở trắng ngần nhưng nghiêng ngả trong trận gió đông rét buốt, cánh hoa xác xơ tung bay, trôi theo dòng nước về tận đâu đâu.

Mùa Xuân Việt Nam ơ ! Sao ta không nhìn thấy gì cả ! Én đau khổ kêu lên và xoay mình bay về hướng nam với hy vọng tìm thấy mùa Xuân tại kinh đô Văn hóa. Nhưng Én tìm được những gì ở Hà Nội ngàn năm văn vật ?

Chỉ là một thành phố chết, nhà cửa im lìm và những con đường đầy hầm hố, không có một vẻ gì chuẩn bị đón

xuân. Ẽn tưởng mình lạc vào một kinh thành chịu phép của mù phù thủy nào đó như trong một câu chuyện cổ tích Tây Phương.

Nhưng Ẽn đã lầm! Đây không phải là một thành phố thịnh vượng! Vì bỗng nhiên từ phương Nam mười mấy cái phi cơ gầm thét kinh hồn và cũng ngay lúc ấy những tiếng la hét, kêu gào vang động bốn phía. Ẽn núp nhanh vào một mái nhà để chỉ kịp nghe những âm thanh khủng khiếp lớn đến rách tai, liên tiếp nhau vang động trên trời mười mấy chiếc phi cơ lăn lộn xà xuống rồi lại rút lên như những con quái vật trong cơn điên loạn và từ dưới đất từng năm phi đạn bay sáng loè vung vãi lên không trung.

Mấy chục phút sau, âm thanh kinh dị nhỏ dần, từng cột khói bốc lên dày đặc, thành phố thêm nhiều vết thương lở lói. Việt Nam đón Xuân như thế này ư?

Đầu óc Ẽn quay cuồng bất định. Ẽn tìm về miền quê với hy vọng nhìn thấy những ngọn nêu cao vút và từng đàn em bé vui tươi hơn hớn. Nhưng nêu cao đâu chẳng thấy và những em nhỏ hồn nhiên trốn biệt nơi đâu? Ẽn chỉ bắt gặp những khuôn mặt già nua, khắc khổ ưu tư. Những đứa trẻ khốn cùng thịt da thâm tím lòi xuống ao mò cua bắt ốc.

Ẽn cảm thấy buồn rầu đến độ trái tim muốn vỡ ra. Và Ẽn lo sợ: chỉ hai ngày nữa thôi, nếu không tìm thấy mùa Xuân, Ẽn sẽ chết. Đôi mắt Ẽn sẽ vĩnh viễn nhắm lại, đôi cánh sẽ không còn bao giờ dang rộng vẽ những đường nét bay bướm trên trời, đôi chân và toàn thân Ẽn sẽ co quắp lại. Ẽn sẽ chết! Sẽ không còn sự hiện hữu của Ẽn bước bình trong vũ trụ này nữa. Hỡi trời xanh, hỡi mây trắng, hỡi

nắng ấm gió hiền, hỡi cánh đồng bát ngát, Ẽn sẽ không còn bao giờ nhìn thấy các người nếu Ẽn không tìm được mùa Xuân trên đất Việt.

Ẽn vội vã bay về miền Nam để tìm mùa Xuân và tìm sự sống.

Đâu đâu, Ẽn cũng chỉ thấy toàn là thôn xóm xác xơ, với đám dân khốn cùng và đau khổ. Ẽn bay qua những vùng Dakto, Lộc Ninh, Bô Đức để nhìn thấy tất cả chứng tích của chiến tranh hoang tàn đến độ ghê sợ. Xứ sở của chiến tranh và đau khổ! Ẽn thắm thía lời nói của bảy trưởng. Không nhìn thấy gì cả ngoài những tàn phá tan hoang, những thấy người gục xuống, những dòng máu đỏ loang thắm đất nâu, những con người ngờ ngợ ngác ngác không hồn. Ẽn đã từng chứng kiến những trận đánh kinh hồn giữa người và người, từng mục kích những đồ nát tan tành. Và Ẽn đã vô cùng khổ đau khi thấy cây mai vàng tượng trưng cho mùa Xuân gục ngã bên cạnh một tiền đồn hẻo lánh. Người ta chối bỏ cả mùa Xuân. Không nghe thấy gì cả ngoài tiếng phi cơ gầm thét, ngoài tiếng bom, tiếng đạn, tiếng hô xung phong man rợ, tiếng rên xiết, tiếng kêu khóc tràn ngập khắp nơi.

Thỉnh thoảng bay qua một vài thành phố, Ẽn cũng nhận ra những đám người áo quần xanh đỏ, nói nói cười cười, có nghe thấy một vài tràng pháo lẹt đẹt, nhưng những cảnh tượng và những âm thanh tro trên làm sao, không thể nào thể hiện được một mùa Xuân sắp tới.

Đâu rồi một mùa Xuân oai hùng trong lịch sử dân Việt?

Đâu rồi những mùa Xuân thanh bình mà nơi nơi đều vang lên tiếng hò câu hát?

Tất cả những gì tươi đẹp Ẽn hình dung về mùa Xuân Việt Nam nay tan thành mây khói. Ẽn không tìm thấy gì cả.

Đêm 30 trời tối đen như mực, chưa thấy một dấu hiệu nhỏ mùa Xuân sẽ trở về. Ẽn mệt mỏi đập cánh trong vùng đen tối ấy. Thật là một đêm kinh dị, biết rằng chỉ một lát nữa đây mình sẽ chết, thân xác tiêu tan vào cõi hư không. Ẽn không một chút hối hận về hành động của mình, nhưng cảm thấy buồn vô cùng tận. Ẽn cam tâm chết vì tự do, không một lời than thở nhưng trong thâm tâm, Ẽn mơ tưởng một cái gì vô cùng chưa xót.

Sắp đến giao điểm của hai năm cũ mới. Mắt Ẽn mờ đi, đôi cánh rã rời. Bao nhiêu hình ảnh thương yêu thoáng hiện trong óc Ẽn. Vĩnh biệt nhé! Họ hàng loài én, vĩnh biệt «thành phố thân yêu» nơi vạn dặm xa xăm! Vĩnh biệt cô bé nhân từ! Vĩnh biệt trời cao biển rộng. Cho ta gửi lời chào tất cả. Ẽn vút kêu lên! Vĩnh biệt Việt Nam chiến tranh và đau khổ, hãy ở lại để một mình ta tan biến trong cõi hư vô.

Ẽn lịm dần đi và buông mình rơi xuống trong khi còn mơ hồ nghe tiếng súng vọng về từ phía xa xa.

4

Mơ hồ, Ẽn nghe như có tiếng gọi. Tiếng ai ngân dài xuất phát từ một cõi xa xăm.

— Tỉnh lại, hỡi Ẽn nhỏ đáng thương.

Tiếng gọi lặp lại ba lần như vậy. Ẽn hé mở đôi mắt, cảm thấy khoan khoái trong một bầu không khí ấm áp. Ẽn vươn mình, cất tiếng đáp lại:

— Ai đã gọi tôi, xin cho biết mặt.

— Làm sao người thấy được ta, hỡi chim Ẽn ngây thơ. Vì ta nằm trong

cõi siêu hình tuy hiển hiện nhưng không bó mình trong một thực thể, Ta bao trùm tất cả và đang ôm ấp lấy người. Hỡi Ẽn nhỏ dễ thương người biết ta là ai không? Chính ta là HỒN VIỆT NAM mà người hằng mơ tưởng.

Ẽn nhỏ vút kêu lên, thẳng thốt:

— A! Hồn Việt Nam! Xin trân trọng kính chào Người. Phải chăng chính Người đã cứu tôi thoát nạn?

— Nào phải thế, đương nhiên người phải sống, vì người đang ở trong không khí mùa Xuân.

— Nhưng... Ẽn nhỏ ngập ngừng, Việt Nam làm gì có mùa Xuân...

— Hỡi Ẽn đại khờ. Chính người còn nói vậy nữa sao? Vậy ra người đã không già từ thành phố thân yêu của người để tìm về nước Việt sao chứ?

— Chính tôi đã xa bầy để tìm về nước Việt với ước vọng thấy một mùa Xuân tươi đẹp, nhưng nào tôi có thấy. Tôi chỉ được mục kích những chiến tranh và đau khổ đúng như bầy trưởng tôi đã nói. Chính lúc lịm đi tôi còn nghe tiếng súng từ xa vọng tới.

Ẽn bỗng ngừng nói, nghiêng đầu nghe ngóng rồi kêu lên sừng sốt:

— Nhưng, ở kia! Sao bây giờ tiếng súng bỗng nhiên ngưng bật?

— Người thắc mắc à? Bây giờ đã bắt đầu thời gian hưu chiến.

— Hưu chiến? hưu chiến? Lần đầu tiên tôi nghe hai tiếng ấy.

— Người cần được ta giảng giải. Đó là thời gian mà không còn những tranh chấp, những tấn công, những bắn giết, những khủng bố. Đó là thời gian chẳng có mặt chiến tranh. Đó là lúc hai phe tạm buông lời vũ khí.

— A ! Tôi hiểu rồi ! Ớn vụt kêu lên !
Và chính nhân lúc chiến tranh vắng
mặt mùa Xuân đã len lén trở về.

Hồn Việt Nam cười lên thành tiếng :

— Người chỉ là Ớn nhỏ ngây thơ.
Không phải cần có thời gian hưu
chiến mùa Xuân mới được trở về. Mùa
Xuân Việt Nam cũng không trở về len
lén, mà trở về bằng những bước
hiên ngang

— Người nói những gì tôi không
hiểu.

— Người hiểu làm sao được nếu
người không biết đến thực chất của
mùa Xuân Việt Nam. Xuân Việt Nam
được hình thành do hai yếu tố :
NIỀM TIN và TÌNH YÊU.

Không hiểu rõ, nhưng Ớn thấy tâm
hồn mê say đắm. Ớn lắng nghe
tiếng Hồn Việt Nam trầm trầm bổng
bổng :

— Với hai chất liệu căn bản đó, mùa
Xuân Việt Nam được xây dựng, đó là
một mùa Xuân mà ta đoán chắc với
người, nó đẹp nhất trong các mùa
Xuân có trên vũ trụ.

— Nhưng tôi vẫn chưa hiểu rõ hai
chất liệu căn bản Người vừa nhắc tới.

Tiếng hồn Việt Nam cao lên :

— Ớn nhỏ ngây thơ, nghe kỹ lời ta
nói đây : **NIỀM TIN** ấy là niềm tin
của người dân Việt. Người Việt chúng
ta luôn luôn tin tưởng vào một Đấng
Tối Cao với quyền uy tột đỉnh. Đấng
Tối Cao này luôn luôn xem con người
bình đẳng, dù người Việt có thiếu
thốn, có nghèo khổ, dù thân phận
nhược tiều, Đấng Tối Cao ấy vẫn
đặt người Việt và nước Việt ngang
hàng với các dân tộc, các quốc gia
hùng cường trên thế giới.

Người Việt còn tin tưởng mãnh liệt
vào truyền thống bất khuất và ý chí

tự cường của nòi giống, anh linh của
tổ tông nòi giống Việt, từ thời họ
Hồng Bàng lập quốc vẫn luôn luôn
bảo trợ quê hương, dân tộc chúng ta.
Chính truyền thống và ý chí ấy đã
tạo cho Việt Nam mùa Xuân oai hùng
với Quang Trung đại đế. Mặc thời
gian chuyển vận, niềm tin ấy vẫn
không bao giờ phai nhạt.

— Thế còn chất liệu **TÌNH YÊU** ?

— Để ta nói tiếp. Người hãy nhớ
kỹ rằng dân tộc Việt Nam là dân tộc
của tình yêu. Người Việt yêu quê
hương, đất nước và yêu nhau thâm
thiết. Vì yêu quê hương dân Việt đã
bao phen hy sinh xương máu để giữ
gìn bờ cõi. Vì yêu, dân ta sẵn sàng
thí mạng sống để lãnh thổ được vẹn
toàn. Lịch sử Việt Nam ghi lại bao
nhiều thiên tình sử ấy mối tình giữa
dân Việt và đất Việt khăng khít
biết bao. Người hãy xem, người Việt
yêu nhau biết ngần nào : gia đình xã
hội Việt Nam được liên kết bằng tình
yêu. Cha, mẹ yêu con, vợ chồng yêu
nhau, anh em yêu nhau, người thanh
niên yêu cô thiếu nữ, những mối tình
thật nồng nàn thâm thiết...

Chim Ớn ngắt lời :

— Yêu nhau sao họ lại lôi nhau vào
một cuộc chiến tranh khốc liệt ?

— Mãi mãi người vẫn là Ớn nhỏ
ngây thơ. Hãy trở về với thực chất
của cuộc chiến hôm nay, người Việt
không hề chủ xướng cuộc chiến ấy.
Người Việt và đất Việt tự chung
chỉ là nạn nhân của một cuộc tranh
chấp giữa những ngoại bang và giữa
những ý thức hệ dị biệt. Sự thực
bản chất người Việt luôn luôn là hiếu
hòa và thương yêu.

Hồn Việt Nam tiếp :

— Nhờ niềm tin và tình yêu, mỗi
năm mùa Xuân đều trở về với người

XEM TRANG 82

LÝ-TRƯỞNG TẾT QUAN

Truyện vui thời phong kiến
của PHƯƠNG VY

HÃM hai tết, năm ông Lý trưởng trong huyện rủ nhau mua quà mừng quan lớn. Mua mỗi người một món, ít quá, khó coi, sau cùng tất cả bằng lòng chung tiền lại để cho có vẻ... nhiều nhiều một tí. Quan huyện khó tính lắm chứ chẳng chơi! Nhưng có lo gì, họ đã biết chung nhau lại rồi kia mà.

Từ tờ mờ sáng, năm ông khăn áo chỉnh tề cùng mấy anh mõ ở làng, thẳng bước về dinh quan lớn. Năm ông Lý nói chuyện mùa màng của làng mình, còn mấy anh mõ quang gánh leo đèo theo sau. Chẳng mấy chốc, dinh quan đã đồ sộ hiện ra! Chà! đẹp quá, chắc quan ngài đã sửa soạn ăn Tết rồi đây! Ai cũng chắc lưỡi, thầm nhủ như thế.

Cổng dinh đã ở ngay trước mặt. Anh lính lệ khép nép mở cổng, lùi lại nhường lối cho bọn người tết quan vào. Một người lính khác chạy vào trong báo quan. Năm ông Lý đứng chờ ngoài sân, ngắm trộm mấy chậu cúc vàng ối nở mừng Xuân. Trên thềm, mấy giò Thủy Tiên đang treo lơ lửng, như kiêu hãnh rằng mình được điểm phúc vào nhà quan. Các anh mõ đặt gánh xuống thỏ phào nhẹ nhõm sau quãng đường dài vừa đi qua.

Một lúc sau, quan huyện hiện ra trên khung cửa rộng, cắt giọng oang oang:

— A, chào các «bác».

Không ai bảo ai, tất cả đồng cúi rạp mình thì lễ và đồng chào.

— Lạy quan lớn!

«Quan lớn» cười khi, vẫy tay ra lệnh cho năm ông Lý trưởng bước lên thềm rồi cùng vào phòng khách dùng trà. Không khi thật vui vẻ «Quan lớn» bỗng nhũn mày rồi bảo:

— Nay các bác, bản chức muốn vui thêm vậy đề nghị làm câu đối chơi nhé!

Dĩ nhiên là mấy ông Lý trưởng vàng dạ bằng lòng. Quan từ tốn:

— Đây, các bác nghe cho rõ, mỗi người đối một chữ cho bản chức nghe. Câu này nhé:

«Giáo dân nghệ ngũ cốc», hà.. hà dạy dân nghề trồng ngũ cốc. Nào đối đi.

Ông lý Đoài nói nhanh:

— Băm quan «giáo» đối với «gươm» thì thật tuyệt!

— Hay! hay, khá lắm. Còn ông làng Thượng?

Ông Lý Thượng đặt chung trà xuống nghiêm nghị thưa:

— Dạ... dạ băm quan lớn «dân» đối với «quan» trộm nghĩ không còn gì hay hơn.

Quan lại khen rồi rit làm ông Lý Thượng nhà ta nở phồng cả mũi.



Giờ đến lượt ông Lý làng Xuân Điền.

— Bầm quan lớn, «nghệ» đối với «gìng» ạ.

Bốn ông Lý kia cười ồ, nhưng vội im ngay khi quan lớn gật gù khen ý nhị.

— Bầm quan, người ta thường nói ngũ tam, vậy «ngũ» đối với «tam».

Quan chưa kịp khen, ông Lý làng Thiện Mỹ đã đứng lên:

— Dạ dạ, còn chữ cuối, «cốc» đối với «cò»,

Quan vỗ đùi lăm tặc:

— Tuyệt hảo! tuyệt hảo! ông nào cũng tài cả. Đối như thế có phải hay không nào. Giờ bản chức ghép lại thành câu nhé!

Nào dễ xem...à... «giáo dân nghệ ngũ cốc» đối với «gìng quan gìng tam cò». Cha chả! Thế là nghĩa lý gì?

Các ông Lý trưởng lái mặt ắp ửng,

không nói được lời nào. Quan lại tiếp:

— Các bác xem, riêng từng người hay như vậy đó, mà chung lại nom làm sao được. Cũng như lễ của các bác, mỗi người tết riêng bản chức thì hay lắm, chứ gom chung nom khó lắm! Bản chức không nhận lễ chung đâu, đem về đi.

Năm ông Lý bấy giờ mới hiểu thâm ý của «quan lớn». Ngài muốn biểu riêng cơ. Biểu riêng dĩ nhiên các ông Lý tổn tiền nhiều hơn. Nhưng biết làm sao! Các ông đành tui nhử cáo từ ra về để lo mua sắm lễ vật riêng tết quan thì ngài mới nhận cho.

Sáng hôm sau, mỗi người lễ mễ bung một mâm đầy lễ vật đến thì thấy quan trên tươi cười đón chờ.

Phương Vy

THÚ CHƠI CHỮ



• HOÀNG-ĐĂNG-CẤP

Tục truyền có một cặp vợ chồng trẻ vừa mới cưới nhau được vài bữa. Hối xưa tuy yêu nhau nhưng vẫn còn... e thẹn — e thẹn nên thơ — chớ không trơ trẽn như nếp sông văn minh Âu Mỹ hiện giờ. Bà vợ nấu cơm, xong, muốn kêu chồng về ăn cơm nhưng không biết kêu làm sao,... mắc cỡ chết... Cuối cùng bà ta kêu đại:

— Ai ơi về ăn cơm!

Ông chồng nghe thề, biết vợ mắc cỡ bèn hỏi chọc:

— Ai thôi cơm đó?

Bà vợ mắc cỡ quá, không biết trả lời làm sao cho ổn, bèn nói đại:

— Ai thôi chớ còn ai thôi nữa?

Đẹp mà tình quá! Đồ người ngoại quốc đền đất nước này mà hiểu được những ý nhị của các tiếng « Ai » trên?

Cũng một tiếng « ai » mà mỗi chỗ nghĩa lại khác nhưng nếu giả sử ta bỏ tiếng « ai » thề vào nghĩa đích thực của nó thì lại mất hay và thi vị đi! Sử dụng được tiếng « ai » như thế là đã đạt được nghệ thuật tuyệt cao về thú chơi chữ. Có thể nói thú chơi chữ là một thú tinh thần hết sức thanh tao nhưng nhiều khi lại hết sức cay độc—cay độc để châm biếm quân thù hay chỉ trích những cái rởm của người đời—của dân tộc Việt-Nam, một dân tộc thi sĩ tuy

sống với ca dao nhưng vô cùng bất khuất.

Nhân dịp xuân về, tôi sưu tầm được một số giai thoại về thú chơi chữ, xin thuật lại cho các bạn xem đề gọi là:

*Lời quê chấp nhất đông dài
Mua vui cũng được một vài trống
canh (Kiểu)*

ĐẠI CHÍ

Đời xưa, có một viên quan lớn tên Ty đi kinh lý các làng để xem dân tình. Tất cả các công làng đều dựng công chào và có chẵn « biểu ngữ » ca ngợi công đức quan lớn. Quan lớn rất lấy làm đắc ý khi xem nhiều câu đối ca tụng mình. Nhưng quan lớn có một điều thắc mắc là có một làng chỉ viết có hai chữ thật to **ĐẠI-CHÍ** để tiếp đón mình. Quan lớn vốn là một tay hay chữ nên suy nghĩ mãi. Thành lính, quan lớn bưng bưng nổi giận:

— Láo thật! Bọn này dám chửi xỏ mình!

Liền lúc đó, quan lớn hạ lệnh lôi tất cả quan viên trong làng đó đến dinh quan lớn để quan lớn trừng phạt.

Bạn có biết chữ Đại Chí có gì mà quan lớn nổi giận không?

Vốn là dân làng đó đa số đều có học nên đã dùng lời nói lái để chửi xỏ

quan lớn Ty. «Đại» là «to», «đại chí» là «chí to» «chí to» nói lái lại là «Chó Ty». Ai mà không tức cho được, phải không bạn ?!

ĐẠI ĐIỂM QUẦN THẦN

Cách đây gần hai chục năm có một người Việt làm thủ tướng tay sai của thực dân Pháp. Theo sử ghi lại, hồi năm 1945, chính người này đã đích thân dẫn quân Pháp đi về Miền Tây Nam Việt chỉ chỗ cho quân Pháp bắn giết đồng bào mình. Vì thế người ấy đã được mang danh là «hùm xám Cai Lậy». Sau khi được công trạng «cứu nước» trên, có lẽ vì thế, người ấy được Pháp cho làm thủ tướng bù nhìn. Làm thủ tướng lúc đó oai lắm, tết đến mọi người từ trên xuống dưới đều phải lo chúc mừng quan lớn thủ tướng. Một tết nọ, có một cụ đồ đến tặng quan lớn một bức hoành có đề bốn chữ nho thật to gọi là mừng xuân quan lớn. Vừa xem xong, quan lớn nhà ta khoái chí cười.

Bạn có biết bốn chữ đó là chữ gì không ? Đó là «ĐẠI ĐIỂM QUẦN THẦN».

Quần thần nghĩa là *bầy tôi*, đại điểm là *chấm to*, bầy tôi chấm to ý nói quan lớn là bậc khai quốc công thần giống như xưa vậy. Ai mà không khoái khi được tặng như vậy ! ? Nhưng quan lớn (nhà ta quên là các nhà nho chân chính của dân tộc có bao giờ theo quân ngoại xâm để vinh thân phì gia giết hại đồng bào chứ đừng nói đi theo «bợ» bọn bồi, bọn tay sai của chúng. Cụ đồ kia đã dùng nghệ thuật chơi chữ chửi ông ta mà ông ta không biết. Đại điểm là *to chấm*, *to chấm* nói lái là *Tâm chó* (Tâm là tên quan lớn), quần thần là *bầy tôi*, bầy tôi nói lái lại là *bồi Tây*. Đại điểm quần thần nghĩa là *Bồi Tây Tâm chó*.

Bạn thấy nghệ thuật chơi chữ cao và thâm chưa ? Nhưng cũng chưa thâm và độc bằng chuyện dưới đây.

DĨ DI PHU NHÂN

Cách đây hơn mười lăm năm, có một mệnh phụ phu nhân vợ một ông thủ tướng thời thực dân Pháp (có lẽ vợ ông Đại điểm quần thần trên) nổi tiếng áp phe bóc lột đồng bào đi sắm Tết. Ra điều ta đây là một người trọng chữ nghĩa, bà ta mới đến một cụ đồ đang ngồi ở vĩa hè đại lộ viết câu đối cho các khách chơi chữ. Bà ta hách dịch nói :

— Ông hãy viết cho tôi mấy chữ nho về treo Tết.

Nói tới đây bà ta gằn giọng :

— Khi viết ông nên nhớ tôi là *bà thủ tướng* đó nghe !

Nghe đến ba tiếng «bà thủ tướng» đầy vẻ trịch thượng khi người, cụ đồ bèn sửa lại gong kính rồi từ từ ngược mặt lên ngó bà thủ tướng :

— Dạ ! dạ ! Thưa bà lớn... l... ó... n... đề con suy nghĩ chút đã, con sẽ tìm cho bà l... ó... n... mấy chữ thật hay.

Nghe thế, bà lớn khoái chí mỉm cười. Suy nghĩ một chút, cụ đồ lấy bút lông đại tự ra viết bốn chữ thật to và thật đẹp trên một tờ giấy hồng điều có làm tám nhiều đốm vàng. Bốn chữ đó là «DĨ DI PHU NHÂN». Chờ cho chữ khô xong, cụ đồ cẩn thận cuộn vào tờ giấy nhứt trình cũ và trình trọng hai tay cầm «dâng» lên bà lớn. Bị xỏ đau điếng mà bà ta biết gì, bà ta về dinh kêu ngay thợ đến đóng khung lọng kính treo ngay tại phòng khách của bà. Mừng một tết tất cả các quan lớn bé đến chúc tết bà thủ tướng đều trầm trồ khen ngợi bốn chữ nho «Dĩ di phu nhân» duy chỉ có một cụ đồ (lại cụ đồ !) mặc áo thụng xanh cứ

ngó 4 chữ ấy mỉm cười mãi. Thấy lạ chờ khách về hết, bà lớn bèn mặt giữ cụ đồ lại đề hỏi. Sau khi rào đón trước, cụ đồ ấy giải thích như thế này:

— *Dĩ* nghĩa là *dã*, *di* là *dì*. *Dĩ di* là *dã di*, *dã di* nói lái lại là *đĩ già*. *Dĩ di* phu nhân là *đĩ già* phu nhân.

Thề có chết hay không? ! Vậy mà lại trịnh trọng treo vào ngày mồng một tết, một ngày thiêng liêng đầy kiêng cử nhất của dân tộc.

Bà lớn bèn dùng dùng nói giận còn hơn Tế Thiên nói giận nữa. Bà lập tức sai người đi tìm cụ đồ «dám hỗn láo» kia nhưng than ôi... biết đâu mà tìm... cụ đồ ở nơi «mô» hãy trở về để bà lớn trừng phạt cho đã tức... tiếc thay mùa xuân đang đến độ nở tuyết đỉnh rồi, và cụ đồ đã mất hút trong mùa xuân đầy sinh khí rồi !!!...

Sau cái tết tủi nhục tức uất người đó, năm ấy, chồng bà mất chức thủ tướng và bà ung dung vào khám Chí Hòa năm.

BÁT CỬU, ÔNG ĐUI

Tôi đã kể cho các bạn ba giai thoại chơi chữ sử dụng lời nói lái một lời rất đặc biệt trong ngôn ngữ Việt. Bây giờ tôi xin kể một lời chơi chữ khác, đó là nghệ thuật *câu đối*.

Có hai người bạn nói chuyện với nhau. Một ông ngó ông kia nói:

— Bát cửu!

Ông kia không kém, trả lời lại ngay:

— Ông đui!

Thật là tuyệt diệu đối nhau chan chát! Bạn có thấy «cái tài tình» của bốn tiếng trên không? Bát cửu (chữ Hán) nghĩa là tám chín. Còn ông đui (tiếng Pháp *onze douze*) nghĩa là mười một, mười hai. Chữ Hán đối với tiếng Pháp.

Tám chín (sồ) đối với mười một mười hai (cũng sồ). Đó là hình thức. Còn nội dung thì sâu sắc hơn nhiều, *bát cửu* nói giống như *bác cầu* (bác chó). Ông đui tức là ông đui mù. *Bác chó* đối với ông đui thì còn gì hay cho bằng! Tài tình chưa hả các bạn!?

HAI CÂU ĐỐI CỦA CỤ TÀN ĐÀ

Nói đến cụ Tàn Đà là tôi nhớ đến ngay bốn câu thơ mà thấy Việt văn của tôi đã dạy tôi hồi còn bé:

Trách ai đánh đá nung vôi

Trách ai dẫn gỗ trên đồi đốt than

Làm cho vôi bạc than đen

Làm cho đen bạc thề gian lắm người

Cụ Tàn Đà đã chơi chữ «*vôi trắng*» «*than đen*» để ám chỉ lòng dối thay đen bạc của con người. Nhưng chưa tuyệt diệu bằng hai câu đối dưới đây cũng của cụ Tàn Đà:

*Có tôn, có lỗ, có tổ có tôn, tôn tổ lỗ
tôn tôn tổ cũ*

*Còn nước còn non, còn non, còn nước,
nước non non nước nước non nhà*

Bạn hãy ngâm nga hai câu trên, bạn sẽ thấy lòng yêu nước dâng lên dạt dào, dâng lên trong từng thớ thịt của bạn tuy rằng cụ Tàn Đà chỉ sử dụng có bốn tiếng *tôn lỗ* và *nước non* đem thêm hai tiếng *có* và *còn*.

NHỮNG BÀI THƠ YÊU NƯỚC

Các nhà các mạng khi bị tù thường làm những bài thơ tỏ bày nỗi lòng mình trước sự tổn vong của dân tộc, nhiều khi vì quá uất ức chua cay trong cảnh tù đầy các vị ấy đã chơi chữ một cách chua cay nhưng vô cùng tài tình.

Chẳng hạn như Nhượng Tống Hoàng Phạm Trân khi bị tù có làm một bài thơ tựa là *TẮM TRONG TÙ* như sau:

Vùng vẫy mình trong bể nước đầy
Hết kỳ lại cọ, chẳng rời tay
Ông Tây cứ bảo mình yêu nước,
Ừ, chẳng yêu sao lại thế này!

Nhượng Tống làm bài thơ trên là vì trong nhà tù, mỗi tuần người ta chỉ cho tắm một lần, nên khi được tắm, các «tù nhân» đã cố gắng tắm cho đã thêm! Nhân sự yêu nước đó Nhượng Tống đã chơi chữ nói đến yêu quê hương giống nói. Mới đây, ban kích động nhạc AVT cũng có hát một bài tựa Yêu nước ý giống giống như bài thơ Tắm trong tù của Nhượng Tống, tôi thích nhất bốn câu cuối của bài hát này:

Nước non đâu của riêng ai
Mà sao họ bán công khai nhân tiền
Lại còn đầu nậu chợ đen
Chung quy chỉ khổ dân hèn chúng tôi

Thơ của các nhà cách mạng làm trong tù có sử dụng nghệ thuật chơi chữ nhiều lắm, tôi chỉ xin kể thêm một bài nữa hay tuyệt diệu của cụ Nguyễn Đình Kiên sáng tác khi cụ bị Tây nhốt trong tù:

Gặp gỡ nhau đây mới biết nhau
Nói càng chua xót, nghĩ càng đau
Vần mình Âu - Mỹ, ba thằng cướp;
Con cháu Rong - Tiễn, một lũ tù.
Tài giỏi gì hơn tay sẵn sùng;
Ngu hèn cũng bởi túi không xu.
Trời dương quay tít, người dương ngủ
Giận muốn vò tan quả địa cầu.

Thật là hay! Nhất là bốn câu giữa, càng đọc càng thấy thâm thúy và buồn cho thân phận quê hương.

Ngoài ra, còn một bài thơ «móc hòng» của cụ Tú Xương có liên quan đến Xuân, tôi xin kể thêm cho vui:

Mừng Xuân

Xuân từ trong Huế mới ban ra
Xuân chẳng riêng ai khắp mọi nhà
Đi đệt ngoài sân trăng pháo chuột
Trang hoàng trên vách bức tranh gà
Chỉ cha chỉ chát dưa giầy dép
Đen thui đen thui cũng lượt là
Ướm hỏi những ai nơi cổ quận
Rằng Xuân, Xuân vẫn thế ru mà!

Bài này cụ Lãng Nhân giải thích như sau:

«Sở dĩ Xuân từ trong Huế mới ban ra, là vì, mỗi năm, gần đến Tết, nhà vua ban lịch mới cho các tỉnh, có nghĩa là ban ngày Nghiêu tháng Thuận cho dân được sống, vì ngày tháng là của vua, sông núi là của vua, ngọn rau tặc cỏ cũng đều là của vua.

Song thời thế đã đổi khác, vua đã ở trong tay Pháp, thì ngày tháng vua ban liệu có được như khi còn độc lập chẳng. Vì thế nên mới chuyện xuống được hai câu kết vô cùng cảm khoái:

Ướm hỏi những ai nơi cổ quận
Rằng Xuân, Xuân vẫn thế ru mà!

(Trích tác phẩm Chơi Chữ của Lãng Nhân trang 158)

Tôi xin lập lại:

Ướm hỏi những ai nơi cổ quận
Rằng Xuân, Xuân vẫn thế ru mà!

NGƯỜI PHÁP CHƠI CHỮ

Nhà văn lừng danh Pháp Anatole France vào một nhà hàng kêu một ly cà phê sữa, bị bà chủ nói móc như sau:

— Apportez du café au lait

Thật ra đáng lẽ bà ta phải nói:

— Apportez du café au lait! (mang lên một ly cà phê sữa)

Nhưng bà ta lại nói trại tiếng lait thành lait, thành ra câu trên lại trở

thành: mang ly cà phê cho thằng xấu xí kia!

Nhà văn Anatole France đầu phải tay vừa, ông ta bèn đáp lại ngay:

— Madame, vous avez du meilleur café, mais vous n'avez pas de bonté. Thật ra, đáng lẽ ông ta phải nói như sau.

— Madame, vous avez du meilleur café, mais vous n'avez pas de bon thé (thưa bà, bà có cà phê ngon, nhưng bà lại không có trà ngon). Nhưng, ông lại nói trại bon thé (trà ngon) thành bonté (lòng tốt).

Qua giai thoại trên, ta thấy người Pháp chơi chữ cũng khá nhưng không sâu sắc bằng dân tộc Việt. Dân tộc Việt chơi chữ hay hơn nhiều!

BÀI THƠ HỎI VĂN KÉP

Bài thơ hỏi văn là một bài thơ mà các chữ đầu câu hợp thành một câu có ý nghĩa hay một đề mục nào đó. Chắc các bạn cũng đã gặp những bài thơ thuộc loại này. Nhưng chúng ta cũng phải thành thực mà nhìn nhận tiếng Việt chúng ta khó làm được bài thơ hỏi văn kép như sau (một chữ đầu câu và mỗi chữ cuối câu hợp thành một tiếng ý nghĩa).

Amour parfait dans mon coeur

imprima

Non très heureux d'une que j'aime bien

Non, non, jamais cet amoureux lien

Autre que mort défaire ne pourra

Bạn hãy để ý bốn chữ đầu câu và bốn chữ cuối câu đều hợp thành chữ ANNA (hay là ở chỗ đó). Đó là một bài thơ trữ tình và Anna có lẽ là tên người yêu của tác giả.

Nhưng tuy cũng thuộc loại thơ hỏi văn, với tiếng Pháp lại không thể có được như bài thơ dưới đây gọi là loại thơ điệp tự hỏi văn:

ÔNG KHUYẾN BÀ ĐỪNG ĂN SỢ MẬP

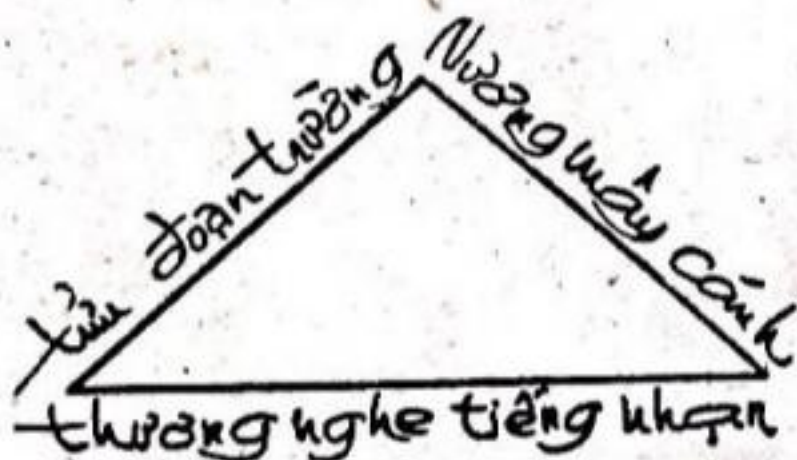
*Đừng ăn sợ mập liệu coi chừng
Mập liệu coi chừng bụng lửng lửng
Lưng lửng bụng chừng coi liệu mập
Chừng coi liệu mập sợ ăn đừng.*

DIỄN HƯƠNG

Trước tiên bạn đọc như thường, xong rồi bạn bắt đầu chữ *đừng* ở câu cuối đọc ngược lại,... kể đến chữ *mập* ở câu thứ ba đọc ngược lại,... bạn sẽ thấy điểm đặc biệt và vô cùng ngộ nghĩnh của bài thơ này.

NHÂN bài thơ điệp tự hỏi văn trên, tôi xin thuật thêm vài bài thơ chơi chữ khác tuy không có ý nghĩa gì hết nhưng ta cũng phải thành thực nhìn nhận kỳ công các tác giả trong nghệ thuật chơi chữ:

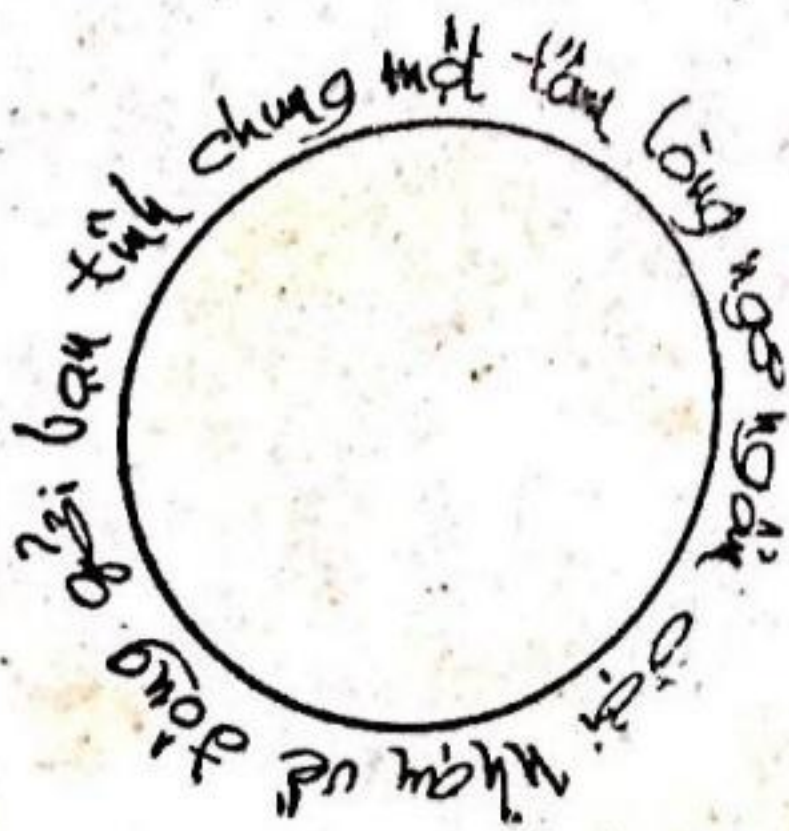
Bài thơ tam giác



Bài thơ trên viết ra như thế này

*Nương mây cánh nhận tiếng nghe thương
Nhận tiếng nghe thương từ đoạn trường
Trường đoạn từ thương nghe tiếng nhận
Thương nghe tiếng nhận cánh mây nương*
(vô danh)

Bài thơ cái vòng lẩn quẩn



Nhận về đông gửi bạn tình chung
Gửi bạn tình chung một tâm lòng
Chung một tâm lòng ngơ ngẩn đợi
Lòng ngơ ngẩn đợi nhận về đông

(vô danh)

Bài thơ chữ thập

Đây
anh
gửi

Thiếp nhớ chàng thơ dâng em hay
bỏ
nghĩa
này

Đây anh gửi thơ dâng em hay
Hay em dâng thơ bỏ nghĩa này
Này nghĩa bỏ thơ chàng nhớ thiếp
Thiếp nhớ chàng thơ gửi anh đây.

(vô danh)

Nói đến bài thơ trên mà không nói
đến bài thơ tả «giây thừng» làm từ đời
Trần dưới đây thì kẻ cũng bắt công:

Dan diu dẳng dai dẳng dặt dờ
Văn vương vô vị việc vu vơ
Trông tin thơm tât, tình tươi tốt
Mong mới mận mà má mơn mơn
Đăm đuôi đầu đình đi dờ dẩn
Ngập ngừng ngang ngựa ngó ngu ngơ
Lâm ly lưu luyến lòng lai láng
Thấp thỏm thương thâm thả thẩn thơ.

(vô danh)

To cut

Năm ấy, tôi học lớp Troisième Moderne tại trường Leuret (bây giờ là Pasteur), tôi được nghe thầy dạy Anh văn tôi giải thích chữ to cut nghĩa là cắt như sau:

— Các em có biết không? Dân tộc mình lập quốc đã hơn bốn ngàn năm, còn nước Anh mới hơn hai ngàn năm. Vậy dân tộc mình là dân tộc già, đầy

kinh nghiệm. Còn dân tộc Anh là dân tộc trẻ thiếu kinh nghiệm nên phải học hỏi dân tộc mình. Lúc ấy, người Anh chưa đủ tiếng nói, không biết phải dùng tiếng gì để chỉ hành động lấy một con dao cắt một vật nào đó, khi thấy người Việt mình nói cắt là người Anh liền bắt chước theo, nhưng vì là ngoại quốc, nên người Anh đọc trại ra là cut... cut, do đó người Anh mới có động từ to cut nghĩa là cắt.

Bạn nào học tiếng Anh hãy đọc thử tiếng to cut coi? Có phải âm giống như cắt không?!

Tuy câu chuyện trên có thể là thầy tôi bịa, nhưng tôi thích vô cùng vì thấy tôi đã dùng nghệ thuật chơi chữ để nói lên niềm tự hào của dân tộc vì có tự hào về dân tộc mình thì mới tin tưởng và yêu quý dân tộc mình, mới khỏi bị vong bản dễ hèn.

ĐỀ GỌI LÀ...

Qua những giòng chữ lai rai trên, tôi vừa trình bày cho các bạn thấy những ý nhị, cay độc khôn lường của nghệ thuật chơi chữ... Đề gọi là tạm biệt các bạn đề... ăn Tết, tôi có nỗi hứng làm được vài câu thơ «con cóc» theo lời yết hậu xin tặng tất cả các bạn yêu cũng như ghét mục Tuổi Hoa lai rai:

Chúc Tết

Xuân về chúc bạn được lì xì
Trong túi áo quần đầy nhóc tí
Mặt mũi tròn quây như bánh tét

Hì!

Hì! Hì! Chúc các bạn, các em ăn Tết vui thật là vui và hẹn tái ngộ trong Tuổi Hoa Tân Niên và chúng ta sẽ cùng nhau «lai rai» hơn năm cũ nhiều!

Hoàng đăng Cấp

Vườn Thơ



QUYÊN-DI phụ trách

Mùa Xuân Tiễn Tuyến

Tôi nhớ mùa xuân tiễn tuyến
Khi ngồi nghe súng dư âm
Mùa xuân của rừng của suối
Của người gác núi âm thầm.

Hoa mai khuôn vàng nét thắm
Mấy hàng cỏ dại xanh um
Loài chim trùng khơi nước mặn
Về đây mừng tuổi cho rừng.

Bướm say tình hoa mới nở
Chập chờn tóc liễu xanh mơ
Mây se nắng vàng rực rỡ
Thùy dương sẵn tiếng mấy bờ.

Tôi nhớ mùa xuân tiễn tuyến
Mùa xuân của lá của hoa
Mùa xuân trĩu đầy tâm sự
Của người gác núi xa nhà

Tôi nhớ mùa xuân tiễn tuyến
Khi nhìn ánh lửa miền xa
Mùa xuân của người gác núi
Thức đêm gìn giữ sơn hà

Tôi nhớ mùa xuân tiễn tuyến
Khi nhìn phương cũ xa xăm
Mùa xuân của tình duyên mến
Dạt dào đỉnh ngọc hương trầm

Tôi yêu mùa xuân tiễn tuyến
Nên thương đất mẹ nào nung
Và mùa xuân này bất diệt
Của tôi và của núi rừng

TRẦN MIÊN TRƯỜNG

Xuân Tuổi Thơ

Khi thời gian đó thay màu áo
lá thắm trên cành che ước mơ
mây bay xanh biếc êm đêm quá
gọi gió đông về đây mùa thơ.

Này em! tuổi mộng cài nơ đỏ
bước sẽ tung tăng đón nắng hồng
môi xinh hôn khê loài hoa nhỏ
giữa chốn vườn xuân đẹp mặn nồng.

Dòng sông hiền dịu giơ tay đón
trang lịch cuối cùng sang đại dương
cánh chim trở lại thắm thành phố
nói với bướm vàng bao mến thương.

Đây! ngày xuân mới - niềm vui mới
chúc vẹn cung thương đẹp tuổi tròn
mỗi năm mùa gió đổi phương tìm bạn
đôi én trở về xây ước mong.

Em tì song cửa cao lời hát
đợi dáng tiên hồng rón rén sang
cầu xin ánh mắt đầy sao lạ
mãi mãi còn vui chuyện mây ngàn.

Em đi tìm cánh hoa mới nở
gói kín đem về để tặng mẹ
rằng yêu mẹ nhất và muôn thuở
nhưng nhớ dòng sông nuôi tuổi thơ.

Chừ xa! nơi đó mờ bình lửa
soan rụng thiếu bàn tay ấp yêu
những ngày yêu dấu không còn nữa
gửi gió xuân này vạn tiếc thương

PHƯƠNG UYÊN

Mùa Xuân lên cao

Một lần qua đó rồi đi
Mùa xuân để lại những gì cho em
Đêm mây phủ nhẹ mi mềm
Ngày tàn cây lá bên thềm thu sang
Mùa xuân chim én hai hàng
Về mà dệt mộng chó vàng tuổi thơ
Xin trời một chút nắng tơ
Về hong cỏ dại hai bờ nhớ thương
Xuân trên tháp đỉnh chuông buồn
Cười cơn gió nhẹ dẫn vương mưa phùn
Cho em nghe chút lạnh lùng
Của mùa đông sót trên vòm cây trơ
Đầu đường qua sẽ phai mờ
Ngày sau tìm lại còn bờ vơ về
Mùa xuân thấp sáng u mê
Rọi ngày chói nắng em về miền xanh
Xuân qua thôi thế cũng đành
Cho dù phận lá long đong kiếp người
Thôi xuân cho một nụ cười
Em làm báu vật ngàn đời thương yêu.

TRẦN VI

Lời hẹn Mùa Xuân

Bởi năm tháng đắm chiều lời hẹn cũ
Người xa rồi đời buồn mãi vết lằn
Xuân nửa bóng muộn phiền qua giấc ngủ
Trong cuộc buồn trăm một thừa ăn năn.

Mùa xuân buồn thương nẻo về cỏ dại
Người xa rồi đời cấm lối thiên thai
Em trú ẩn nỗi ngoan hiền con gái
Mấy xuân rồi u tối bóng tương lai.

Bởi năm tháng đi qua vùng bão động
Người không về đời từ chối ben ơn
Hạnh phúc muộn đến ngoài con ân sủng
Chút hững hờ bằng giá «tuổi không hoa»

Lời hẹn cũ vọng cho cùng nỗi nhớ
Miền thời gian xa vút dấu chim trời
Mùa xuân tới đợi chờ ai phương nở
Người về không? cho ấm cúng môi cười.

THAO DƯƠNG

Nguyện cầu cho ngày vui mới

Lời thanh xuân ngọt ngào mùa Đông Ấ
Nhạc bùng lên giọt nắng đọng ngày đông
Bờ lau trưa lao xao mừng tuổi mới
Nên căn nhà tội hoan ca không cùng.

sương sớm mai còn vương tình bé bỏng
tuổi thái dương hoa nở ngát trong hồn
ngày phấn đấu ngày mưa về phơi phơi
bay trong lòng giữa tiếng pháo véo von.

pháo hay đại bác khóc ngày vui mới
xin chân thành mãi mãi trong tương lai
xin không gian hồng rắc màu sáng lạn
đi mặt trời trên môi gọi Việt Nam.

hãy nhìn thẳng và nguyện cầu hiện hữu
hãy quay lại để bao dung sau lưng
sau lưng còn những ngày qua bóng tối
mưa mù bay nên nước mắt phân trần.

HỒ ĐẮC NGỌC

Nhớ mùa Xuân xưa

Trời đã giao thừa, xuân đã sáng
Chính khí dâng lên vút ngập tràn
Khói hương mờ bốc hồn xuân cũ
Hoa đèn gương mặt trẻ nghiêm trang.

Cụ già nhăn nét, run tay hương
...Bỗng nghe dồn dập, động mười phương
Sao niềm thương thoát tràn thân thể
Ô hay! Cảnh sắc đẹp lạ thường

Ngựa hí, quân reo, nghìn hơi thép
Chiến bào loang nắng đẹp trời xuân
Bạch tượng vung vòi không khép nép
Muôn tay rắn chắc, mặt oai hùng.

Sóng ồ ạt sóng người Việt Nam
Gió rít hộ phù bước quân Nam
Bàn tay nắm chặt, thù tan rã
Thăng long đạn réo đợi khai hoàn..

Vào giữa đoạn đường hùng sử ca
Cảm kích ta thề non nước ta
Bước đi thật chắc và xây dựng
Mơ ngày sông núi đẹp mùa hoa.

QUỐC HÙNG

NGOẠI VÀ MÙA XUÂN CON TÌM THẦY

• VŨ-CHINH



NHƯ một thường xuyên không thể thiếu vắng được, tôi đã trở về miền quê hương một lần tiếng khóc đầu tiên tôi cất dậy. Miền quê hương nghèo nàn nhưng ngập đầy hương vị của đời sống. Ở đó, một bóng dáng nhân từ như được sắp sảng lên, nhắc nhở tôi hoài: tôi vẫn còn một liên hệ, một nguồn tin yêu để níu sống.

Thành phố vào những ngày cận Tết ồn ào náo động lạ. Tôi chen lẫn một cách bực bội qua những đám đông, những khói bụi, và

bây giờ đã ngồi yên thoải mái trên chuyến xe đồ đông khách, bỏ lại sau lưng thành phố tôi trú ngụ. Tôi bỗng bình giữa những cơn gió mát đầy dạt mở tóc ngọn xô bồ qua một bên trán. Tôi đã trở về rồi đó. Ngoại ơi! con đã sắp được bên cạnh ngoại, ngoại kính yêu suốt đời của con.

Tôi thả dọc theo mấy bờ dè xanh um cỏ may, gió sớm phấp phới tươi mát khắp thân thể. Tôi bước vội về mái nhà lợp xúp co ro dưới bóng mát của giàn mướp trổ

đầy bông. Tôi sẽ chui vào đó kêu thật to, ngoại ơi, con đã về. Ngoại sẽ ôm chầm lấy tôi, tôi lại được quen thân những hơi hương nhân ái trong đôi mắt sâu hút đó.

Ngoại tôi đi đâu vắng. Gian nhà đất hiu quạnh làm sao. Tôi thờ thần buồng mình xuống một chiếc ghế dựa, trước mặt là những khung ảnh hoen mờ bụi, những khuôn mặt yêu kính của cha mẹ tôi. Cũng có bức ảnh chụp từ lúc tôi mới lên năm. Lúc đó tôi còn bé bỏng quá, trẻ thơ quá. Đôi mắt nai non cứ mở lớn ra. Ôi! Những kỷ niệm thân ái đó tôi không được một lần sống lại. Ngàn ấy khuôn mặt đã bỏ xa tôi, bỏ xa hết rồi, chỉ còn khuôn mặt khả kính của ngoại. Tôi bầu vùi duy nhất bây giờ một tình thương thôi.

Ngoại bước vào nhà với một nét mừng lớn. Ngoại kêu to:

— Vũ, con về bao giờ?

Và Ngoại mở sẵn vòng tay ôm trọn lấy tôi. Tôi sung sướng như chưa bao giờ được sung sướng, tôi lại mân mê đùa nghịch những sợi râu dài trắng bạc. Ngoại xoa xoa tóc tôi, tôi kịp thấy ở mắt ngoại một giọt nước mắt long lanh vo tròn. Ngoại khóc đó sao, ngoại ơi, ngoại đừng khóc làm cháu của ngoại cũng muốn rớt nước mắt đây.

— Thôi. Buông ngoại ra đi, để ngoại còn đi dọn cơm, từ sáng tới giờ ngoại có ăn gì đâu.

Ngoại đứng lên bước vội vào nhà. Tôi nhìn quanh, nỗi quạnh hiu tỏa rộng khắp nơi. Tôi nào có thấy một đường nét gì chứng tỏ mùa Xuân đã trở về đâu. Mùa

Xuân đã bỏ quên, đã thật sự đứng dừng lãnh đạm với chúng tôi rồi sao? Tôi ra phía bụi chuối đứng yên trước những chậu kiểng thời xưa. Gió hây hây du nhẹ nhẹ những búp non mới nở. Tiếng ngoại gọi tôi vào dùng cơm như một âm thanh duy nhất giữa miền u tịch này. Tôi đưa tay bứt một nhánh bông và quay vào.

Sau bữa cơm ngoại nói:

— Để ngoại ra chợ kiếm mua bảy bảy một vài thứ dành Tết.

— Ngoại tính mua gì đó, ngoại?

— Thì bánh trái với những thứ lặt vặt khác

— Ngoại hồng tính mua bánh tét sao?

— Nấu chứ. Những thứ cần thiết ngoại có sẵn rồi.

— Chừng nào mới nấu ngoại?

— Chiều đến suốt đêm Giao thừa.

— Còn lâu quá. Sao ngoại hồng nấu bây giờ.

— Bây giờ cũng được nhưng không có ý nghĩa và thú vị bằng Giao thừa. Bộ cháu thêm bánh tét lắm hả.

Tôi liếm liếm môi nũng nịu thay câu trả lời. Ngoại khoác vào người một chiếc áo thô đen rồi bước ra ngoài. Tôi nhìn theo bóng ngoại nhỏ dần ở cuối con lộ quanh co.

Buổi chiều ngoại vẫn chưa về. Tôi rời nhà đi sâu vào phía xóm trong. Hồi còn nhỏ tôi thuộc lòng tất cả các ngõ ngách, những địa danh bí hiểm đặc biệt của xứ này. Tôi hãnh diện được biết qua những sự tích của những tên đó cũng như đã cố gắng ấn sâu chúng vào một góc của trí nhớ. Tôi không thể nào quên được tình

ngoại thì tôi cũng nguyện sẽ nhớ hoài hoài những hình ảnh và màu sắc quê hương. Thiếu những hình ảnh và màu sắc dân tộc thuần túy đó, quê hương sẽ mất đi rất nhiều ý nghĩa!

— Vũ mới ở Sài Gòn về hả?

Tôi giật mình bởi tiếng nói bất ngờ của một thanh niên xa lạ. Tôi trợn mắt ngơ ngác.

— Cha, xa quê hương lâu ngày, cậu Vũ chắc quên hết rồi. Hồng nhớ tôi thiệt sao?

Tôi lắc đầu, tri nhớ rồi bung tối mò.

— Tôi là anh Thân đó, Vũ nhớ ra chưa.

— Hả...anh...anh là anh...Thân à.

— Thì tôi đây chứ ai. Cậu Vũ nhà ta bây giờ lớn sộ, coi bảnh trai quá há.

Tôi lắc mạnh tay anh:

— Anh lại bắt chước ngày xưa chọc em nữa.

Anh Thân cười hà hà:

— Sao, chừng nào trở thành cậu Tú đây?

— Năm tới lận, còn lâu mà anh.

— Vũ về đây ăn Tết hả.

— Dạ. Năm nay chắc anh ăn Tết lớn lắm.

— Sao Vũ biết. Ý, coi cái mặt xạo kia, mắc cỡ hông.

Tôi nhéo thật đau vào tay anh, anh la hoảng lên:

— Ái! Vũ... Vũ hông ba xạo đâu. Đừng nhéo anh nữa.

Tôi ôm bụng cười ngặt. Sau đó anh Thân dẫn tôi về nhà, có thể nói nhà anh chẳng khác gì nhà ngoại tôi mấy. Cũng gian mướt

với bóng mát trước nhà. Cũng những đồ vật thô sơ khiêm nhường. Nhưng nhà anh không bao giờ vắng tiếng cười đùa của bảy em ba đứa. Anh nói:

— Bây giờ anh chỉ còn có chúng đề an ủi. Anh nuôi chúng để gián tiếp nuôi tiếng cười vui đó mãi mãi còn vang vọng bên anh.

Anh Thân dựng cốc ở góc vách với tay lên tủ lấy xuống hai trái măng cầu dai, trao hết cho tôi:

— Vũ ăn đi.

— Anh hông ăn sao?

— Anh ăn hàng ngày thứ đó rồi.

— Nhưng em ghét ăn một mình lắm.

Anh Thân đành phải chiều tôi. Tôi ngồi trên ván bồ thông và du đưa hai chân. Tiếng anh:

— Độ này anh bận nhiều việc, nên không qua thăm thường xuyên ngoại Vũ. Không biết lúc này ông chạy xe ngựa có khá lắm không?

Tôi ngần ngơ trước lời nói đó.

— Hả. Anh Thân... anh vừa nói gì. Ngoại em chạy xe ngựa à?

— Sao Vũ lại kinh ngạc quá như vậy. Vũ chưa biết việc thay đổi đó hay sao?

Tôi lắc đầu trong giây phút sửng sờ. Hai bàn tay tôi đan chặt lấy nhau. Anh Thân không ngừng dò xét tôi. Một lát tiếng anh kể lể:

— Vũ đi học xa, Vũ có biết đâu trên này ngoại Vũ khổ cực biết là bao. Những thửa ruộng còn lại đã bị chủ nợ chiếm hữu hết. Gia sản không còn gì, nhưng ông nhất định nuôi Vũ ăn học mãi dù bằng phương cách nào. Ông cũng giấu bắt những nỗi khó nhọc cho Vũ ăn tâm lo học. Dù là người đứng

ngoài, anh cũng thấy xúc động trước tình thương bao la đó.

Tôi úp mặt vào lòng tay khóc như đứa trẻ. Thật tôi không ngờ sự việc lại có thể như vậy. Nghĩa là sự học của tôi ở thành phố đã được trả một giá trị quá đắt. Đó là công lao dài nằng dăm mưa của Ngoại. Tôi thấy mình còn trẻ con và vô tình quá, cứ yên vui giữa những vây bọc mong manh và vi vu bởi những khổ cực của ngoại mà không cần biết đến đề cùng chia xẻ.

— Một hôm ngoại Vũ đến nhà anh, nhờ anh kiểm mượn dùm một cỗ xe ngựa. Anh đã trợn mắt kinh ngạc thì ngoại Vũ cười, cô chi đâu mà cháu phải lo, bộ cháu tưởng bác tuổi già làm việc đó không nổi sao. Rồi từ hôm ấy Ngoại Vũ bắt đầu mưu sinh bằng cách đưa rước khách từ xóm trên cho tới quận.

Tiếng anh Thân vẫn trầm đều như lời kể lễ không cùng ru tiếng khóc tôi. Tôi không biết tại sao mình khóc. Có phải thương ngoại tuổi cao còn khổ nhọc long đong hay vì một chút hối hận, một chút trách móc chính mình.

Như một người anh sẵn sàng vỗ về an ủi đứa em lúc buồn, anh Thân đã đến với tôi bằng tất cả thân ái :

— Vũ ! Tại sao Vũ khóc ? Anh ước mong Vũ khóc không ngoài lý do Vũ thương mến Ngoại, kính trọng vô vàn công lao như trời biển đó. Điều anh cần nhấn mạnh với Vũ : Không có nghề nào xấu đâu, mà dẫu cho nghề đó theo Vũ là xấu đi nữa thì người dám đứng ra lãnh nhận cái hèn mặt để có

thể lo chu toàn hay mưu lợi ích cho người thân mình, ta lại càng nên kính trọng họ bội phần.

Anh Thân dịu tôi đứng lên, sự nín thinh của cảnh vật như một vốc nước mát làm tươi dịu hồn tôi. Vừa khi đó, Ngoại tôi chạy ủa vào, tôi kịp lau khô những giọt nước mắt, nhẩy xỏ vào lòng ngoại. Ngoại hôn tôi tới tấp, anh Thân đứng ở một góc nhà vừa uống từng ngụm nước vừa tủm tỉm cười. Anh Thân xin ngoại cho tôi được ở đây với anh đêm nay. Ngoại hỏi :

— Chi vậy chớ ?

— Anh Thân cười :

— Dạ đề tâm sự bậy bạ cho vui.

Ngoại lắc đầu ôm chặt lấy tôi :

— Ý ! Đâu được mậy, làm sao tao có thể xa cháu cưng tao được.

Rồi ngoại đứng lên bỗng tôi chạy thẳng về nhà. Anh Thân chạy theo kêu tôi :

— Mắc cỡ lêu lêu, mắc cỡ lêu lêu ý... lớn rồi còn bắt ngoại bông.

Tôi đỏ mặt, tự dưng thấy thừa thãi tay vội úp trốn trong lòng cổ ngoại.

Trời chưa sáng hẳn, tôi vừa rửa mặt xong thì có tiếng đập cửa rầm rầm. Tôi và Ngoại phóng vụt lại. Tiếng ngoại tôi :

— Ai đó ?

— Tôi đây anh Sáu ơi ! Mở cửa mau đi.

Ngoại nhanh nhẹn bật tung tấm phên chắn ngang giữa nhà.

Người đàn ông đứng tuổi đưa tay lên ngực, thở dốc từng hồi :

— Anh hồng hay gì sao ?

— Hay gì ?

— Nhà thằng Thân bị một chề rớt trúng sập nát hết.

Hoảng hốt, tôi lắc mạnh tay bác Ba :

— Trời ơi ! Rồi anh có sao không bác ?

— Cũng hồng biết nữa.

Ngoại nắm tay tôi cùng bác Ba bằng đi. Con đường mòn hun hút bóng sương. Tôi nới, tôi rời tay Ngoại rúc vào đám đông. Tiếng khóc của anh Thân chen chúc giữa tiếng xầm xì bàn tán ồn ào. Anh Thân ngồi cúi mặt trước ba xác chết của ba đứa em. Tôi muốn rớt nước mắt trước cảnh tượng đó.

— Thân à ! Thôi đừng dậy cho người ta khiêng dọn lại căn nhà đi. Đừng khóc nữa, chuyện đã lỡ rồi cháu.

Anh Thân ngồi yên như pho tượng đá, anh cứ lắc đầu mãi trước lời kêu gọi của Ngoại. Anh gào thét, vùng vẫy, kêu la đòi được nghe tiếng cười nói của bảy em ba đứa. Tôi đến bên cạnh, lay nhẹ bờ vai lực lưỡng của Anh :

— Anh Thân, nghe Vũ một lần đi. Anh đứng dậy về nhà Vũ nghe.

Tôi dìu anh Thân ra xa. Anh ôm chầm lấy tôi mà khóc :

— Vũ ơi ! Thôi còn gì đâu, còn gì đâu nữa hử Vũ ! Áo Tết còn trong bọc nhật trình kia mà người bạn áo đã ra đi không bao giờ về nữa...

Ngoại tôi đứng ra lo tất cả công việc. Tôi đưa anh Thân về nhà, trông mặt anh thảm hại làm sao. Tôi bảo anh nằm nghỉ lưng

một chút trên ván. Anh nghe lời nhưng bắt tôi phải ở bên cạnh.

Tôi cố tâm làm cho anh quên hẳn câu chuyện thương đau đó vì sự đau khổ cùng tột đã khiến anh có những lời nói những cử chỉ như người loạn trí. Lúc anh cười hăng hắc, lúc anh khóc, gào đòi gặp được em. Tôi phải cố khuyên anh. Có lần tôi bị anh cho hai tát tai nháng lửa và anh trối dậy phóng đi.

Tôi phân vân chưa biết phải làm sao thì ngoại tôi trở về. Ngoại nói nhỏ với tôi :

— Ngoại đã lo mai táng cho tụi em thằng Thân rồi. Ngoại nghe đâu nhà chức trách quận hứa sẽ giúp anh Thân về việc dọn cất lại căn nhà đó, còn ty xã hội thì lo vấn đề trợ cấp. Vậy là xong, thằng Thân còn khóc nữa không Vũ ?

— Dạ, anh làm con sợ từ nãy giờ nè.

— Nó làm gì ?

— Anh dầy dụa dữ dội và ăn nói giống hệt người điên.

— Nó đang bị khủng hoảng tinh thần mạnh lắm. Khi sản sóc an ủi nó con cũng phải đề tâm coi chừng.

Và Ngoại đến gần anh Thân. Trước mặt Ngoại, anh Thân như sợ và biết nghe lời lắm. Ngoại nói :

— Ráng nằm yên đi cháu. Đừng buồn nữa, hãy coi như không có chuyện gì hết.

Qua ngày thứ hai anh Thân lại bắt đầu cười khóc ăn nói bảy bọ liên hồi. Anh đã mất trí hẳn. Anh hay đi lang thang trên con đường mòn, mỗi chiều, lấy tiền mua bánh kẹo

cho trẻ nít rồi cười ha hả. Anh lẩn la đến nơi sinh sống cũ cảm cuộc đào xới đất một mình. Sau đó anh ngồi bệt xuống một phiến đá bùng mặt khóc. Anh lại hay lẻ bước trên những con đê rách nát đến bên thửa ruộng của mình, đứng hát suốt ngày. Tôi được ngoại bảo đi theo trông chừng. Tôi tính nhát, không dám lại gần anh. Chỉ khi nào anh về nhà, tôi mới hỏi chuyện. Anh vuốt tóc tôi và kêu nhỏ tên một trong ba đứa em xấu số.

Tôi dút vào miệng anh những trái chuối già bóc vỏ, anh ăn một cách ngon lành. Ngoại tôi bỏ tất cả công việc riêng tư, lo chạy chữa cho anh, vì anh không có ai là thân thích ruột rà. Bởi vậy, chỉ còn hai ngày nữa Tết đến mà nhà ngoại tôi trống vắng hiu quạnh như cánh đồng buổi hoàng hôn. Không còn ai có thời giờ để sửa soạn gì nữa...

Một đêm anh Thân đòi trở dậy đi rong. Ngoại tôi khuyên ngăn thế nào anh cũng đòi đi bằng được. Anh nói;

— Bác hồng biết gì hết. Cháu đi thăm mộ mấy đứa em rồi cháu về. Cháu nhớ chúng quá hà.

Ngoại nắm lấy cườm tay anh:

— Biết vậy rồi. Nhưng bây giờ là đêm, đi sao được. Súng nổ hoài chú không nghe sao. Nguy hiểm lắm.

— Nguy thì nguy chớ, cháu hồng sợ đâu. Hồi má cháu chết má cháu dặn kỹ cháu phải ràng nuôi bầy em, đừng bỏ chúng bơ vơ tội nghiệp. Cháu hồng dám cãi lời má cháu lắm đâu.

— Ủ, Cháu biết vậy là tốt lắm. Nhưng cháu nằm xuống ngủ đi, khuya rồi.

Ngoại ấn người anh xuống ván. Anh gặt ngang tay ngoại:

— Bác đi chỗ khác đi. Sao bác cứ ngăn tôi hoài vậy chớ.

Anh Thân bước vội ra ngoài, ngoại tôi tay cầm đuốc sáng tắt cả chạy theo. Cũng may, anh Thân chỉ đi ra độ mười thước thì trở về. Anh nói:

— Bác ơi! Cháu quên, em cháu đâu còn sống đứa nào. Cháu xin lỗi bác ghen. À, Vũ ơi, hai đứa mình lên ván ngủ chung ghen.

Tôi nằm cạnh nghe anh kể lê suốt đêm. Tôi cố gọi lại lời khuyên của anh hôm nào. Anh Thân gặt đầu:

— Ờ, anh khuyên Vũ vậy đó. Vũ hồng nghe thì thôi. Vũ thử thấp đuốc khắp nơi coi có tìm được một ông ngoại như bác đây không?

— Vũ đâu dám cãi anh hoài hoài mà. Nhưng ngược lại anh phải nghe Vũ ghen.

— Nghe lời Vũ hả. Ủ, thì nghe. Nhưng nghe Vũ cái gì chừ.

— Anh nghe lời Vũ, anh đừng đi rong bầy bạ nữa. Anh ở nhà với Vũ đi, rồi Vũ bày trò đánh banh, đá cầu cho anh chơi. Anh chịu hôn

— Chịu gấp. Anh đá cầu giỏi lắm, Vũ đánh hồng lại anh đâu.

Ngoại tôi sung sướng trước thành công trong thời gian kỷ lục đó, luôn miệng khuyến khích tôi hãy cố gắng thêm nữa.

Sáng hôm sau, tôi thức dậy thật sớm. Tôi không nghe buồn gì khi

nhìn những tờ lịch rơi dần. Mai là mùng một Tết. Vào lúc nửa đêm nay tiếng pháo sẽ đi đùng vang dội âm thanh. Quê hương khổ đau này lần nữa bùng dậy ôm chầm nàng Xuân, gác lại một bên những tiếng súng thẳng thốt, những tiếng đại bác xé rách không khí, những lo âu, những tiếng khóc, những nỗi buồn. Dù sao, trong tôi vẫn còn một chút trẻ con, tôi vẫn nghe nồn náo trong lòng, tôi muốn nhảy dựng lên, hét thật lớn mùa Xuân đã về rồi đó.

Ngoại tôi vừa ra chợ quận. Tôi sửa sang bày biện lại gian nhà, Cũng vẫn những đồ đạc năm xưa đó. Cũng với những tấm phản, những ly tách meo mốc. Ngăn ấy biểu tỏ một sự khiêm nhường tột cùng.

Anh Thân thấy tôi làm việc cũng vui vui liền bước lại gần. Anh nói:

— Cho anh làm phụ với, Vũ nha.

Tôi gặt đầu trao cho anh một tấm khăn ướt để lau bàn ghế. Anh làm việc như một người bình thường. Anh bỗng bắt gặp một tấm ảnh trên nóc bồ lúa, anh kêu tôi:

— Vũ ơi! Lại đây anh cho coi cái này nè.

Tôi chạy lại. Anh chia tấm ảnh ra:

— Vũ biết hình ai đó hôn?

Tôi giả bộ lắc đầu.

— Vũ hông biết thiệt sao, Ngoại Vũ hồi còn trẻ đó.

— A! Ngoại Vũ thiệt hả anh.

— Thiệt mà.

Tôi cầm tấm ảnh làm bộ ngắm nghĩa kỹ lắm.

— Hồi trẻ bác đẹp trai quá há Vũ.

Rồi anh giật tấm ảnh đó, cho vào túi.

— Anh phải cất kỹ cho bác Sáu coi chơi.

— Bắt ngoại chuộc lại bằng những trái măng cầu dai nữa chứ

— Ờ hả.

Tôi và anh Thân bật cười thật to. Chỉ một lúc sau gian nhà như sáng sửa hẳn lên. Nắng ngọt ngào ve vuốt mấy tàu chuối xanh mát.

— Cũng ra vẻ Tết đấy chứ, anh Thân hả?

Anh Thân gục gặc đầu:

— Đó là cái chắc rồi. Cậu gần... Tú bày biện chứ bộ ai tầm thường sao.

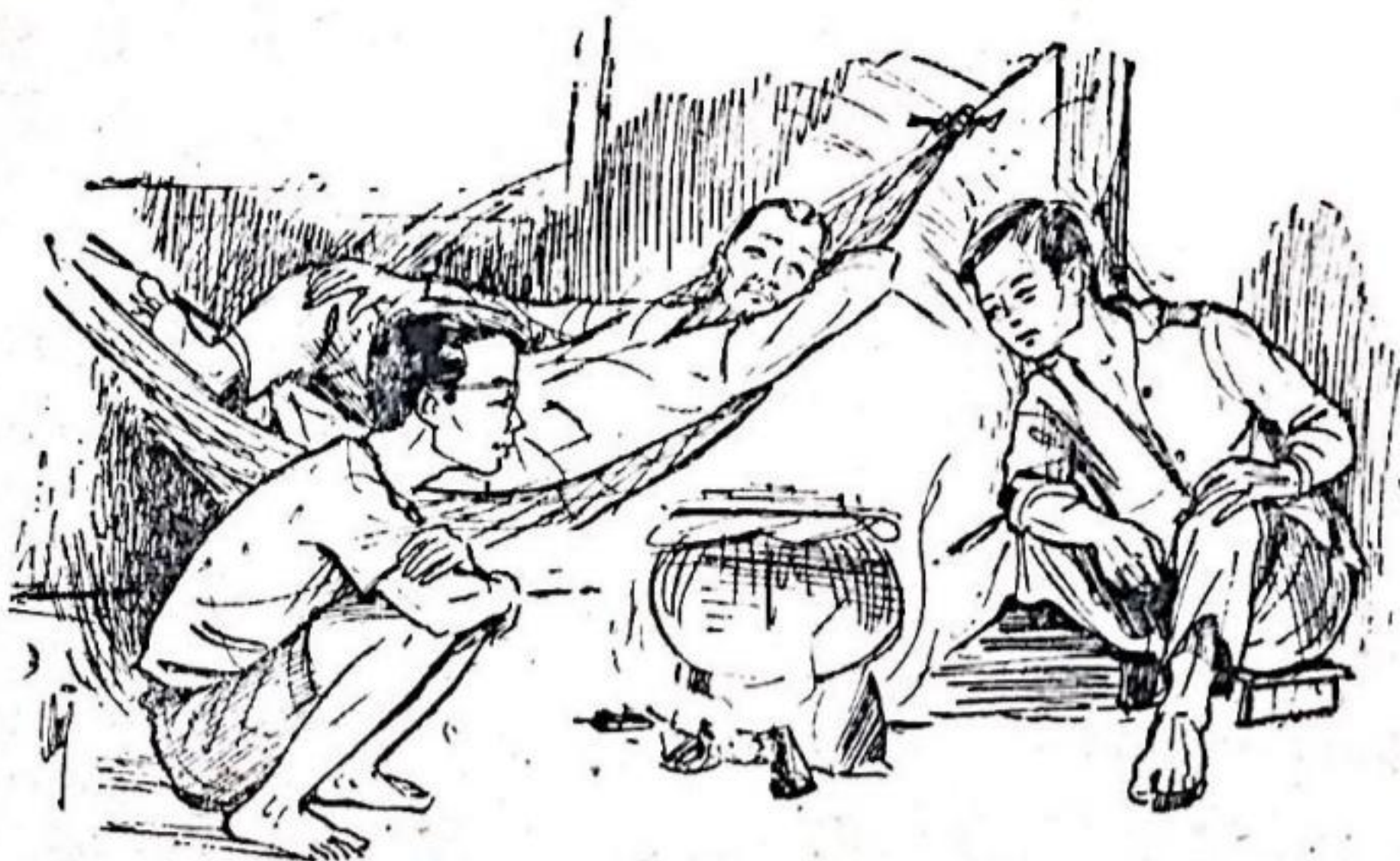
Tôi chu miệng:

— Anh ghẹo em hoài hả.

— Khóc đi, anh dỗ cho.

Anh Thân đã gần như hoàn toàn bình phục. Thật không còn nỗi mừng nào to lớn cho bằng. Tôi cứ ngỡ lúc anh trở lại được là một người bình thường ít nhất cũng phải cần một thời gian khá lâu và phải kiên nhẫn trị chí luôn luôn. Tôi đã sợ tôi không đóng tròn vai người nhắc nhở quá khứ cho anh. Nhưng, vậy cũng là một điều đáng mừng.

Buổi tối, ngoại, anh Thân và tôi cùng ngồi cạnh nhau trước nồi nấu bánh lửa khói phùng phùng. Anh Thân tíu-tít như đứa trẻ vừa biết nói. Ngoại tôi cười luôn miệng, thỉnh thoảng liếc qua tôi như khen công lao tôi bằng những ánh mắt có hai chấm hồng đỏ đỏ. Tôi như bay lên cao vùng cảm giác thích thú, tôi đã vào miền địa đàng hạnh phúc rồi đó.



Anh Thân chia cho ngoại tôi xem tấm ảnh. Tiếng Ngoại rối rít.

— Cháu kiếm thấy ở đâu vậy. Bác đã bỏ mấy ngày để kiếm mà chẳng thấy nó đâu.

Anh Thân vui vẻ trao trả lại cho ngoại. Tôi xen vô:

— Ngoại được lại tấm ảnh rồi, ngoại phải biểu trả công anh Thân một cái gì chứ.

— Dĩ nhiên. Nhưng bác cho rồi cháu Thân không được mở ra xem ngay nhen.

Anh Thân nhìn tôi gật đầu. Ngoại đưa cho anh một gói giấy đựng gì đó. Tôi náo nức hơn cả anh toan mở ra coi. Anh ngăn lại:

— Hồng được. Đừng cãi lời bác. Năm mới bác cho ăn roi thì xui lắm đó.

Nhưng khi ngoại tôi bước ra sân kiếm củi thì tôi chạy lại giật gói đồ. Giấy bọc bên ngoài rách toang tiếng anh Thân kinh ngạc:

— Một chiếc áo mới. Của ai đây hả.

— Thì của anh chứ ai.

— Hồng phải đâu. Anh lớn rồi còn Tết nhất gì nữa.

Ngoại từ ngoài sân bước vô khoác tay:

— Của cháu đó, bận thử coi vừa hôn.

— Của cháu thiệt hả bác.

— Thiệt mà.

— Cháu cảm ơn bác nhiều lắm. Sao bác hồng mua cho Vũ.

— Có chứ sao không.

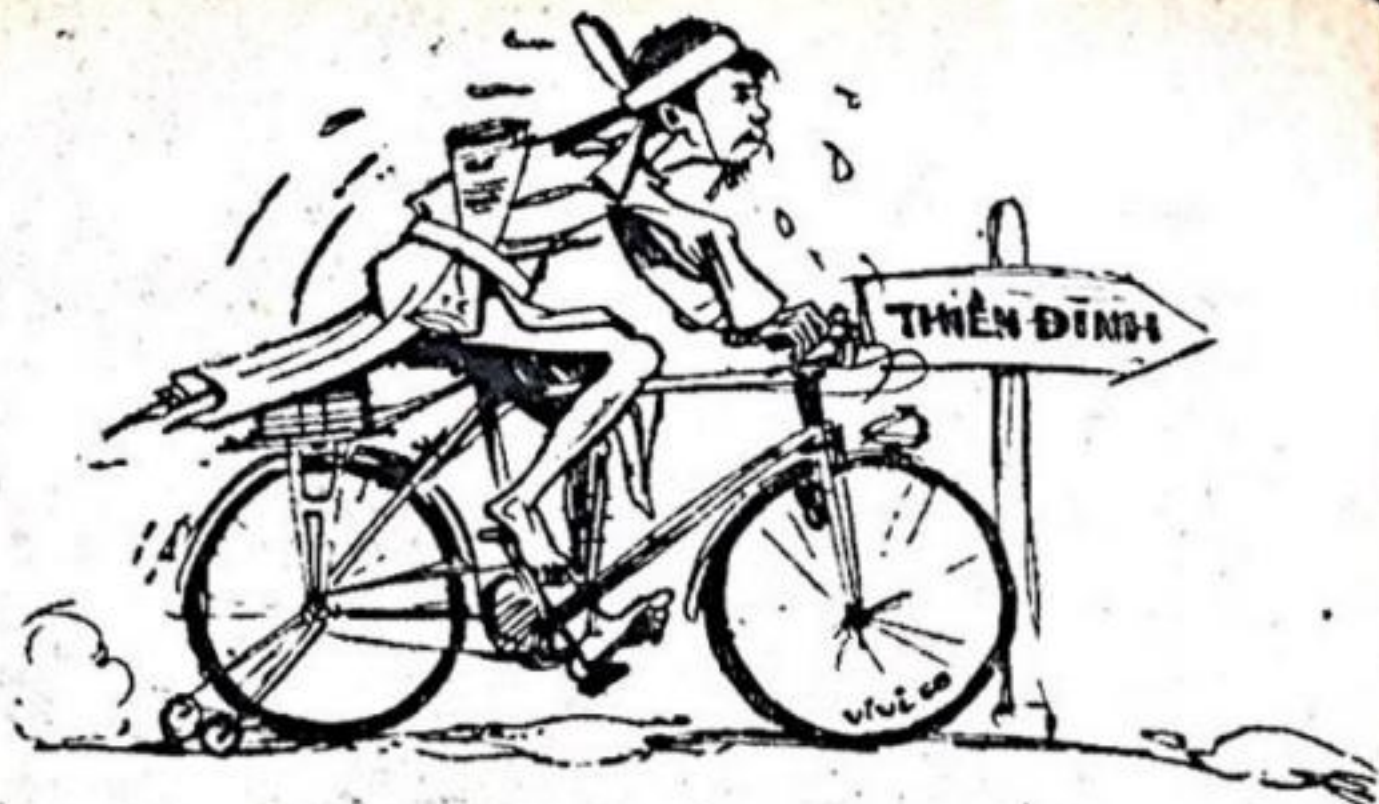
Tôi chụp lấy vai Ngoại:

— Vậy áo mới của con đâu Ngoại?

Ngoại chỉ tay về phía nhà trên. Tôi phóng vụt lên. Mùa xuân con tìm thấy giữa khoảng đêm tối này trên lối bước rải ngập vàng những cánh hoa mai mơn mớn, trong biển trời bông bênh tinh thương yêu của ngoại. Hãy cho con sống thật tuổi thơ trong màu mắt thân mến đó, cho con bơi lội bì bõm những ngày tháng rực rỡ nắng hồng, cho con sống mãi phút giây đó đi ngoại. Và cả anh Thân nữa. Suốt đời ngoại vẫn như một không cùng của lòng cao cả bao dung.

Vũ Chính.

Lá Sớ Táo Quân



Muôn tâu Thánh Thượng
Theo lệ hàng năm
Dù đường xa xăm
Thần vẫn trình diện

Trước ngay cung điện
Vào đúng hăm ba
Năm nay Honda.
Của thần bề lổp

Đành đi xe đạp
Nên trễ ngày giờ
Xin ngài tha cho.
Một năm... làm phúc

Thần xin tâu thực
Tất cả tình hình
Từ chuyện học sinh
Cho đến văn nghệ

Muôn tâu thượng đế
Suốt năm con Dê
Công việc bộn bề
Thần không nhớ hết.

Nên lễ thiếu sót
Xin ngài thông qua
Thượng đế chớ la
Mà thần... hoảng vía.

Tính thần thờ để
Ngài biết từ lâu
Thần xin cúi đầu
Tâu nhanh mọi việc.

Xin kể trước hết.
Sơ lược tình hình
Văn nghệ học sinh
Cho ngài được rõ

Tờ báo nhỏ nhỏ
Tên gọi Tuổi Hoa
Suốt mấy năm qua
Vẫn còn đứng vững.

Từ ngày chấp chững
Vừa mới biết đi
Mỗi tháng một kỳ
Không bao giờ trễ



Bây giờ cậu bé
Lên bảy tuổi tròn
Dạo khắp Saigon
Qua' bao thành phố.

Đèo heo hút gió
Cậu cũng đến thăm
Không ngại xa xăm
Những nơi hiểm trở

Nào thành phố Huế,
Đà Lạt, Kom tum
Rạch Giá, Vĩnh Long
Cà Mau, Bến Hải.

Nhiều khi mê mải
Đi dạo thành đô
Không kịp về quê
Khiến nhiều bạn giận.

Viết thư về tận
Tòa soạn, than van
Chú bé vội vàng
Chạy đi xin lỗi.

Làm sao kể nổi
Những niềm yêu thương
Các bạn dành riêng
Cho tờ báo ấy.

Gần đây nhận thấy
Các bạn thiếu ăn
Món cơm tinh thần
Nên ban biên tập

Cùng nhau hợp gấp
Tủ sách Tuổi Hoa
Mỗi tháng in ra
Trên mười ngàn quyền.



Sách bày ở tiệm
Bán thật là nhanh
Nhiều bạn chậm chân
Nên mua chẳng kịp.

Kỹ thuật in đẹp
Hình vẽ thật nhiều
Nên ai cũng yêu.
Tranh nhau mà đọc

Vào mùa nghỉ học
Có tờ Tuổi Xanh
Là kẻ đồng hành
Của Tuổi hoa đầy.

Bỗng nhiên không thấy
Trình diện học sinh
Chắc kẹt tình hình
Nên ra chẳng được.

Tờ báo giáo dục
Đứng đắn, trang nghiêm.
Giáo sư, giáo viên
Cùng nhau góp mặt

Làm việc thật cực.
Nhưng chẳng có lời.
Đành phải nghỉ ngơi
Đề mà dưỡng sức

Bao giờ sinh lực
Trở lại dồi dào
Thuyền sẽ ra khơi.
Phất buồm trước gió

Và trong khi đó
Những tờ ba xu
Đầu độc thiếu nhi
Vẫn ra đều đặn

Chẳng tinh, yêu rắn
Nào quỷ ba đầu
Xác giữa rừng sâu
Ôi! Nhiều vô kể!

Tình hình văn nghệ
Của đám học sinh
Có vẻ thịnh hành
Thêm nhiều bút nhóm.

Hợp nhau từng nhóm
Tiền túi bỏ ra

Quay ronéo
Rồi đem đi biếu.



Tiền nong tuy thiếu
Nhưng thiện chí thừa
Đáng quý lắm cơ
Tâm hồn tuổi nhỏ.

Muôn tâu thượng đế
Thần đã trình xong
Việc thơ việc văn
Giờ xin kẻ nết

Năm nay một «mốt»
(Ăn) mặc... nhố nhăng
Mới nhập trong làng
Y phục phụ nữ



Nếu gọi đúng chữ
Là jupe mini.
Thần thấy thật kỳ
Chao ơi! Ngán chùn

Nhiều cô cứ tưởng
Mặc thế là xinh
Thần nghĩ rùng mình
Sao... «kỳ» quá vậy

Và trong khi ấy
Áo dài Việt Nam.
Nhiều cô hết ham
Không thèm mặc nữa

Nhìn mà lệ ứa
Nhưng biết nói sao
Thượng đế trên cao
Cúi trông thử nhé!



Xin thương đàn trẻ
Tuổi bé con con
Mới học vỡ lòng
Vừa biết tập đọc

Cặp sách đi học
Vào giữa ban trưa
Ngủ gật ngủ gà
Trông sao tội nghiệp

Còn việc quân dịch
Bắt đầu sang năm
Trên tuổi trắng rằm
Là lo chuẩn bị

Nghe tin đồn ấy
Trong đám nam sinh
Nhiều anh...thất kinh
Không thềm học nữa

Giáo sư cũng...sợ
Lo đến phiên mình
Dạy học dạy hành
Có phần dễ dãi

Cụ già ở lại
Với đám nữ sinh
Lớp học im lìm
Như trong...chủng viện

Nói nhiều bất tiện
Xin «tổp» ở đây.
Và tiếp chuyện này
Vấn đề xe cộ

Gần đây rần rộ
Đủ mọi kiểu xe
Mới nhập cảng về
Ồi nhiều «số dách»

Nào mobilette
Rồi đến Honda
Thêm Yamaha
Suzuki nữa

Đủ loại đủ cỡ
Đàn ông đàn bà
Con nít, cụ già
Ai đi cũng được.

Nhưng đường đầy nước
Vì lấm ổ gà
Vừa chạy vừa la:
«Ái da đau quá!»



Nhiều cô bị té
Nhiều cậu bị lấn.
Cũng phải vội vàng
Đứng ngay trở dậy

Nhiều chú thật bậy
Xách xe chạy đua
Giữa nắng ban trưa
Ngay trên xa lộ

Đường trơn quá cỡ
..Bền ngã nằm dài
Bề mặt sừng tai
Ồi chao, đáng kiếp.

Chẳng ai tội nghiệp
Bọn anh hùng rơm.
Nuôi cho tốn cơm
Uồng quần uồng áo.

Từ ngày lục đục
Quân Mỹ kéo sang
Vật giá leo thang
Như điều gặp gió

Một số rất nhỏ
Các cô nữ sinh
Từ bỏ văn chương
Đi làm sở Mỹ

Chỉ kể một tí
Nếu mà nói nhiều
Sang năm làm siêu
Dám về hạ giới!

Thôi, ngài rán đợi.
Tình hình vẻ vang
Thần sẽ bắc thang
Mà lên tàu tiếp

Dân chúng nhộn nhịp
Đi sắm tivi
Một số hồng thi
Cũng vì chiếc máy.

Nếu mà ngài thấy
Đại học Việt Nam
Ngài sẽ .. la làng
Chi mà đông rứa?

Đứng tận ngoài cửa
Chép, chép ghi ghi



Thế đến kỳ thi
Làm sao đậu được?

Dân thần vô phước.
Cực khổ gian nan
Chiến tranh tràn lan
Biết bao giờ hết.

Thần chừ quá mệt.
Mọi việc tâu xong
Ngài cho thần «dong»
Về nơi hạ giới.

Và sang năm tới
Thần sẽ trở lên
Xin Ngài chớ quên
Ban cho nước Việt

Một năm tốt đẹp
Hòa bình yên vui.
Và bao nụ cười
Nở trên môi thắm.

Cám ơn ngài lắm
Cho thần lui ra
Chẳng có Honda
Nên phải về sớm!

Nếu mà về chậm
Đến giờ giới nghiêm
Thì thật là phiền
Phải vào bót...ngủ:

TÁO QUÂN TUỔI HOA
Tục danh: THỎ ĐẾ
Cầu chứng tại tòa
Thông Tin kiểm duyệt.





THỦY dốc hết tiền ra giường đếm lại :

— Cô Mai một trăm nè, dì Út năm chục, bác Quân hai chục, thím Khải hai trăm...

Cộng tất cả lại Thủy vừa chẵn bốn trăm. Tiền « lì xì » của Thủy năm nay ít hơn năm ngoái. Tại Thủy lớn, thường thì mấy đứa bé được « lì xì » nhiều hơn. Chẳng hạn như thằng Tường, bé Yến. Vậy mà anh Thương lớn hơn Thủy nhiều, lại không được theo mẹ đi Tết họ hàng bao giờ, nếu so sánh thì năm

nào anh cũng được nhiều tiền lì xì nhất. Chả phải anh dụ tiền bé Yến mà bố cũng chả lì xì cho anh nữa.

Nhờ mồm mép dẻo dai mà anh được như vậy đó. Ngay từ sáng mồng một Tết, anh đứng sẵn sàng ở cửa ; hễ có ông khách nào là anh giở hết tài nghệ ra.

— Ồi giờ ui ! sang năm mới trông thấy bác đẹp giai ra phết.

— Đầu năm coi bộ bác phát tài rồi hè !

Nghe xong, ông khách cứ nở mũi ra rồi chẳng nói chẳng rằng, móc túi « lì xì » ngay tức khắc.

Còn Thủy, theo mẹ đi tết họ hàng bức ghê lắm, không phải tại đi bộ mỏi chân. Vào nhà nào Thủy cũng hơi nhức đầu lên vì nghe :

— Gớm ! Cháu Thủy mau lớn như thôi, chừng nào...

Thủy chả hiểu chừng nào là sao mà mẹ với người nói câu đó, nhìn nhau cười khúc khích. Chỉ có thằng Tường với bé Yến được lì xì ngay tại chỗ, còn Thủy thì bị khất :

— Còn cháu Thủy lớn thì... thôi nhá. Bác đề dành năm sau vậy.

Năm sau ! năm sau ! Thủy bức ghê đi.

Năm sau Thủy lại lớn, họ lại khất năm sau nữa. Biết thế Thủy thêm vào đi tết với mẹ nữa, ở nhà với anh Thương có phải ngon lành không.

— Hai con gà ! ha ha ! anh Thương giam tiền mau lên !

Tiếng thằng Tường reo lên thích

chí. Rồi tiếp đến giọng căn nhắc của anh Thương :

— Thăng ranh này, to mồm vừa vừa chứ... làm gì dữ vậy?...

À, thì ra anh em nhà chúng chơi bầu cua với nhau ở nhà ngoài. Mẹ, bố với bé Yến đi lễ Chùa hồi chiều, nhà vắng, anh em chúng tha hồ làm giặc.

Thủy thường gọi anh Thương, thằng Tường là «anh em chúng». Ngược lại anh Thương cũng gọi Thủy với bé Yến là «chị em nó». Tiếng cãi nhau chí chớ của anh em chúng lại vang lên.

— Không biết ! không biết ! ... anh Thương ăn gian... hai con bầu mà anh giam có một.

— Tại hột xúc xắc nó kênh thì kên như là một.

Vừa thấy Thủy chạy ra xem, anh Thương đã gọi lại phân trần :

— Thủy coi này, hột nghiêng đâu có tính phải không ?

Thủy chưa kịp trả lời thì thằng Tường đã láu táu :

— Anh Thương phải lắc lại : Tường cho huề ván này đó.

— Rồi !... đó thấy chưa ? ăn gian nữa đi ! Ba con nai !

Thế là cu Tường bị thua.

— Thủy chơi đi, đặt nai !... thế nào cũng có nai nữa cho xem.

— Thôi, nhớ thua...

— May rủi mà !

Ờ há, nhớ may ra được nhiều tiền, rồi không chừng lại ăn hết tiền của anh Thương cho xem. Thế là Thủy ngồi xuống. Hai ván đầu

Thủy trúng, rồi cứ thua mấy ván liền. Chỉ một lát sau túi tiền của Thủy vơi hẳn đi, Thủy ngưng lại không chơi nữa. Anh Thương hớn hờ ra mặt. Cái túi của anh phồng ra, nhà cái trúng mấy ván ngon lành. Thằng Tường luôn mồm kêu xui xẻo, cho đến khi hết sạch không còn một đồng trong túi thì nó bật khóc :

— Anh Thương trả tiền em đi.. hu hu...

— Còn lâu ! thua rồi khỏi có đòi lại !

Tức tiền thằng Tường cất lý !

— Chơi giả vờ mà.

— Không có giả vờ đâu nhé. Thua ráng chịu chứ !

Rồi anh thông thả đứng lên. Tường cố níu lại :

— Trả tiền em... không em méc bố cho coi.

Mặc cho Tường níu kéo, anh Thương lạnh lùng bước lên gác. Thủy cảm thấy uất ức và ghét anh Thương thậm tệ. Bao giờ anh ấy cũng khôn thật là khôn. Thế là trọn số tiền của thằng Tường nằm gọn trong túi áo anh Thương, rất may là Thủy ngưng đánh, nếu không cũng sẽ bị chung số phận với Tường cho xem. Rõ ràng là anh Thương lường gạt tiền của em một cách khéo léo đấy mà, Thủy còn lạ gì nữa. Tài dụ khị của anh ấy ai mà bì kịp được.

Thủy bỗng nghĩ ra một mưu kế vừa lấy lại được số tiền thua vừa trả thù anh Thương cho bố ghét. Thế rồi Thủy quay sang an ủi Tường:

— Tường đừng lo... Chị sẽ có cách đòi lại đủ tiền cho em và cho chị.

Tường tươi tỉnh hỏi :

— Thật không hở chị Thủy ?

— Thật. Bây giờ Tường lấy cho chị tí keo dán, nhanh lên !

— Đề chi vậy ?

— Đừng hỏi lời thôi, mau lên !

Thằng Tường đem cả lọ keo đến. Thủy lấy hột súc sắc lật ngửa mặt bầu lên, rồi dán chặt xuống mặt đĩa. Thủy giải thích :

— Như vậy, ta cứ bầu mà đặt. Chẳng mấy chốc anh Thương phải giam hết tiền cho mình. Vì ván nào cũng có bầu lên hết.

Tường chột hiều, vỗ tay reo :

— Phục tài chị Thủy luôn. Không chừng anh Thương cứ tưởng mình ảo thuật cho xem :

Sợ anh Thương nghe thấy, hồng chuyện Thủy lừa em :

— Có im đi không ? Bây giờ Tường lên gác kêu anh Thương xuống, bảo là đánh tiếp theo đề chị em mình gỡ vốn.

Tường chạy lên gác lôi anh Thương xuống dọa nạt :

— Anh Thương phải chơi nữa cho tụi em gỡ chứ. Ăn rồi bỏ chạy đâu có được.

— Ừ thì chơi chứ sao ! Nhưng coi chừng thua rồi lại đòi tụi không chịu đâu nhé.

Rồi anh cần thận hỏi lại :

— Xin « quý vị » cho biết chơi giả vờ hay chơi thật đấy ạ ?

— Chơi thật, anh vẫn làm cái như trước.

— Được rồi ! nhưng thua rán chịu đấy.

— Chả biết ai thua, Thủy cười thăm.

Anh Thương úp cái tô lên đĩa rồi lắc ba lượt, mồm dềo như kẹo kéo :

— Nào đặt vô ! ...hên xui... !

Thủy và Tường xúm vào, cứ vòng bầu mà đặt. Tội nghiệp anh Thương, cứ phải móc tiền ra giam mãi. Nét mặt anh Thương không còn hí hửng như trước nữa. Bầu cứ nhảy lên mãi, ván nào cũng có bầu và Thủy, thằng Tường cứ đặt bầu mãi. Mồ hôi anh Thương toát ra, miệng lắp bắp :

— Quái lạ ! sao cứ lên bầu mãi là làm sao ?

Thủy và thằng Tường nhìn gương mặt nhăn nhó của anh Thương rồi bấm nhau cười khúc khích. Nhưng chột anh Thương cúi xuống, đi sát cặp kính cận thị vào lòng đĩa quan sát. Nét mặt anh biến đổi rồi cầm từng hột xúc xắc lên xem. Thủy hồi hộp theo dõi, cho đến khi anh Thương quắc mắt nhìn lên thì nhanh như cắt, thằng Tường chụp lấy cặp kính cận của anh dấu vội đi. Anh Thương tức lồng lộn, quơ tay tìm kiếm chung quanh.

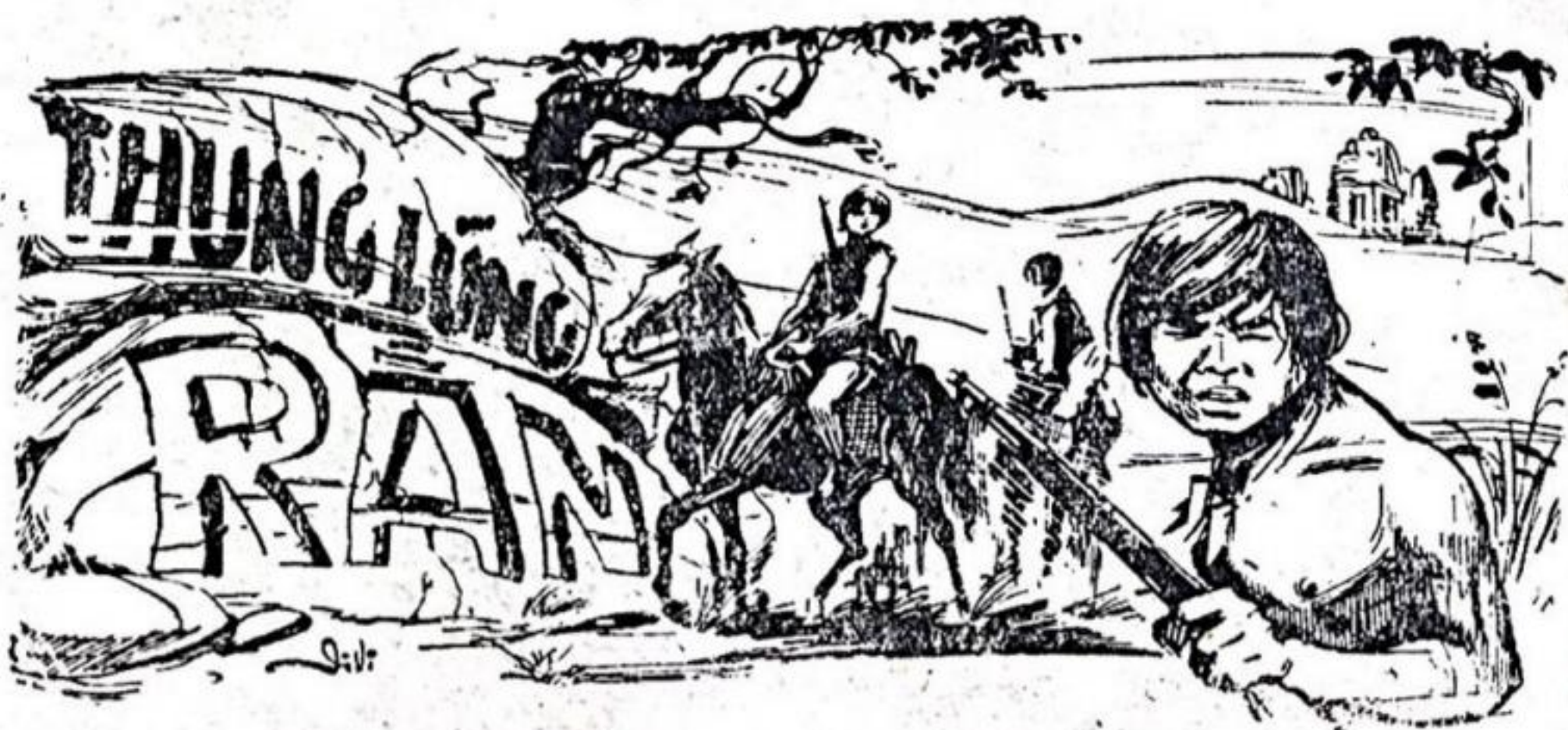
— Tao mà bắt được chúng mày thì cứ chết mí tao...

Thủy và Tường nấp sau kệ cửa cười khúc khích :

— Anh Thương học vũ điệu « khi » hay quá ta, dềo như vũ nữ nhà nghề hi hi...

Tiếng còi xe vang ngoài cổng. Biết bố mẹ về, thằng Tường bèn trả lại anh Thương cặp mắt kính rồi chạy ra mở cổng. Còn Thủy sợ anh Thương đánh nên chạy vội lên gác trốn.

CHÂU HÀ



XIII

Trong khi ông Quách Tiến, Tuấn và người thanh niên Thượng ôm súng đứng gác trên nóc trại, chăm chú nhìn ánh lửa bốc cháy và tiếng súng nổ xa xôi để cố đoán biết tình hình thì Phong và các bạn anh âm thầm chiến đấu trong đêm tối.

Vừa rời khỏi trại, Phong đã đụng độ với một nhóm quân thám sát của Hắc Xà. Anh đánh lạc hướng họ bằng cách dụ cho họ đuổi theo vào rừng rồi dẫn đồng bọn lần thoát ra phía bờ suối. Ở đây anh gặp một nhóm quân khác ít hơn, nên anh tấn công, truy diệt họ.

Đoạn anh tiếp tục thi hành kế hoạch đã định, tiến về phía "Cắm thành".

Bị đột kích hai lần, quân của Hắc Xà hoang mang không biết địch quân là ai, và lực lượng mạnh yếu ra sao, thành thử trong đêm tối, quân của họ đụng nhau, không phân biệt được bạn hay thù.

Nhưng đây chưa phải là mối thất vọng của Hắc Xà. Cuộc tấn công vào quận lỵ Quảng Sơn mới là nguyên nhân chính của sự thảm bại. Như Phong đã tiên đoán, quân của Hắc Xà chỉ là một đám người ô hợp, không thiện chiến. Vì vậy họ mới phải chờ đêm tối để tấn công. Khoảng 50 tên bắt thần xông vào quận trong lúc mọi người yên ngủ, rồi đốt phá, cướp bóc và tăng sáng sẽ cùng cánh quân khác chờ bên ngoài kéo thốc lên chiếm nốt sở mả.

Hắc Xà huy động được chừng năm trăm quân, nhưng phần đông bị ép buộc đi theo, nên chỉ chờ dịp là đào ngũ.

Hơn nữa, dân trong quận, sau giây phút kinh hoàng, đã cầm phần chống trở lại, khiến số dân về thêm tinh thần chiến đấu. Quân xung phong của Hắc Xà gặp phải sức phản công mãnh liệt bị thiệt hại nặng đành phải rút ra chờ quân tiếp ứng.

Trên nóc trại, ông Quách Tiến và Tuấn cố đoán mọi biến chuyển trên Quận Quảng Sơn. Họ chỉ nghe tiếng súng nổ từng chập, và thấy ánh lửa lan rộng.

Một giờ đã qua, tình hình vẫn không có gì thay đổi.

Chợt có tiếng nổ vang rền như tiếng sấm. Cùng lúc ấy ông Diệp bình tĩnh bước lên sân thượng. Ông đem bánh và nước lên cho mọi người. Ông Quách Tiến bỗng chồm hỏi bạn :

— Tiếng nổ ở đâu thế bác ?

— Lệnh tấn công đợt hai của Hắc Xà đấy. Một cánh quân yểm trợ của hắn đang tiến lên quận để tiếp ứng cho cánh quân trước.

— Có tin gì của Phong không ?

— Chưa. Nhưng rồi sẽ có. Phong là một chiến sĩ can trường và nhiều mưu lược, nên có thể tin vào anh ta được. Nhưng bác đừng nên quan tâm tới việc ở xa mà nên chú ý canh phòng ngay quanh trại của mình. Quân địch có thể bất thần ập tới. Tôi hy vọng có thể dùng ông Phách để ngăn cản họ.

Ông Diệp vừa toan trở xuống thì Tuấn bỗng chỉ tay nói :

— Coi kìa !

Về phía bên kia thung lũng, nơi Phong và các bạn anh đến, một chớp sáng chói lọi vừa nháng lên, tiếp đến cái thứ hai, thứ ba... rồn rập cả chục lần kế tiếp. Ông Diệp nhìn mặt đồng hồ dạ quang đeo trên tay. Nửa phút trôi qua. Tiếng nổ bùng từ các loé sáng mới vang dội lại. Ông Diệp lầm bầm :

— Tiếng nổ nghe sau nửa phút thì khoảng cách phải xa đây lối mười cây số. Phong đang hành động rồi đó !

Tuấn chợt hiểu :

— Lựu đạn ! Phải không ba ?

— Ừ. Chắc Phong đã lọt được vào chỗ mà Đàm gọi là «Cấm thành» rồi.

(Sau này, Phong cho biết anh đã cùng với Cảnh và bốn người nữa leo lên vách Cấm thành tấn công bằng lựu đạn và làm tê liệt được hậu cứ chiến lược của Hắc Xà)

Ông Diệp tiếp :

— Hy vọng Phong sẽ thoát hiểm. Cường độ cuộc chiến sẽ ác liệt hơn đề rồi giảm đi nhanh chóng.

Nói đoạn ông hấp tấp bước trở xuống.

Toàn thung lũng bỗng nhiên sôi sục. Tiếng súng nổ ran tứ phía, lửa đạn bay vun vút. Ông Quách Tiến và Tuấn, mắt nhìn những chớp lửa, tai nghe tiếng nổ, bàng hoàng như đang sống trong cơn mộng.

Người thanh niên Thượng “xuyt” một tiếng khẽ, và thì thầm cho biết có đám người đang tiến vào trại.

Ông Quách Tiến bảo Tuấn :

— Cháu xuống báo cho ba cháu biết đi.

Tuấn chạy vội xuống phòng khách. Ông Diệp đã được một người đứng gác ngoài vườn báo trước bằng một tiếng hú khẽ. Tất cả đều sẵn sàng, ông Diệp cởi dây trói cho ông Phách, điềm tĩnh bảo Tuấn :

— Bọn người đang đến là bạn hay thù chúng ta chưa thể biết. Có điều là ông Phách sẽ ra tiếp họ, và ba tin là ông ấy sẽ chu toàn nhiệm vụ. Con hãy lên trên ấy với bác Quách Tiến và nói với bác là nếu thấy không xong cứ việc bắn xuống cho tới khi hết đạn.

Tuấn leo trở lên, vừa kịp nhìn rõ cảnh tượng đang diễn ra phía dưới. Ông Phách từ trong nhà bước ra sân, tay chiếu đèn bấm.

Ánh đèn cho thấy một đám người hờm sẵn sàng đứng nấp sau các thân cây, cách nhà khoảng ba chục thước, phía sau họ hình như còn lơ lửng bóng người ngựa.

Ông Phách tiến lại phía họ, vừa đi vừa nói. Người bên ngoài đáp lại bằng tiếng Thượng. Tuấn không hiểu hai bên nói với nhau những gì, nhưng ông Quách Tiến tỏ vẻ hài lòng cho biết ông Phách đã theo đúng lời dặn, nói rằng : ông chiếm trại theo lệnh của Hắc Xà.

Trong khi nói, ông Phách vẫn tiến bước và rồi ông chỉ còn là cái bóng giữa vũng sáng do ngọn đèn bấm chiếu xuống dưới chân. Đột nhiên ánh sáng đèn văng ra xa, và Tuấn thấy như ông Phách lăn người xuống đất, trong khi ông ném đèn đi, và biến dạng vào đêm tối. Đồng thời ông ta hô hoán lớn tiếng.

Một phút im lặng sừng sốt, rồi đám thủ hạ của Hắc Xà thì nhau nã súng vào trại. Ông Phách đã phản bội !

Ý nghĩ ấy xuyên qua óc Tuấn như những tiếng đạn réo vang tứ phía.

Tuấn vừa toan bắn xuống thì ông Quách Tiến đã giật lấy, nói :

— Lắp đạn vào súng cho bác !

Tuấn lắp đạn cho ông Quách Tiến, trong lúc Bạch Liên cũng choàng tỉnh dậy phụ giúp anh thanh niên Thượng. Một viên đạn vút qua tai Tuấn, một viên khác bắn vào lan can. Đám quân tấn công trại khá đông, khoảng trên hai chục người. Đường đạn kẻ tua tủa. Chợt một vùng sáng loà loè lên với tiếng nổ đinh tai, nhức óc. Người thanh niên Thượng đã ném xuống một trái lựu đạn, anh ném tiếp trái thứ hai và thứ ba.

Lập tức phía dưới hỗn loạn. Bọn thủ hạ của Hắc Xà không ngờ gặp phản ứng mãnh liệt đến thế. Một trái lựu đạn đã nổ đúng giữa bọn họ.

Khi tiếng nổ thứ ba vừa im, Bạch Liên rục rầy ôm lấy Tuấn, cả hai nghe bên dưới xôn xao huyên náo, tiếng rên la của người bị thương xen lẫn tiếng ngựa hí và tiếng chân chạy rầm rập của những người sống sót bỏ chạy.

Yên tĩnh trở lại. Ông Diệp gọi từ dưới lên :

— Trên ấy bình yên cả chứ ?

Ông Quách Tiến đáp :

— Bình yên cả.

— Dưới này cũng vậy. Chúng tôi nấp kín nên không ai việc gì. Nhưng nhà cửa thì có lẽ thiệt hại khá. Bác xuống đi, cả Tuấn và Bạch Liên nữa, chỉ đề anh Thượng gác trên đó đủ rồi.

Tuấn và Bạch Liên thấy phòng khách tan hoang, đồ đạc đồ vỡ lỏng chỏng, kính cửa sổ vỡ nát văng vãi khắp nhà. Chiếc đèn "măng xông" rơi trên đất. Sau khi tìm được đèn khác thắp lên, mọi người ra sân xem xét.

Ông Phách chết tại trận. Ông Diệp thấy xác ông nằm xấp mặt trên cỏ. Ông ta không bị trúng đạn, cũng không bị mảnh lựu đạn văng phải. Ông bị vỡ sọ vì vó ngựa dẫm lên khi nó lồng chạy. Thế là tàn đời một kẻ lưu manh.

Vừa lúc ấy người đứng gác ngoài cổng chạy vào báo có một sĩ quan yêu cầu được tiếp. Quân tiếp viện của chính phủ đã tới !

Người hướng đạo do Phong gửi đi đã hướng dẫn họ tới thẳng trại. Ông Diệp và ông Quách Tiến ra cổng tiếp viên sĩ quan và lược thuật tình hình. Tuấn cũng lên theo nghe ngóng. Viên sĩ quan quyết định chia lực lượng ra làm ba. Toán thứ nhất độ 30 người tiến thẳng lên quận Quảng Sơn, hai toán sau đi men hai bên thung lũng kẹp lại thành hai gọng kìm.

Viên sĩ quan yêu cầu có ba người dẫn đường và đề nghị để lại một

tiểu đội sáu người canh giữ trại.

Quân đội cần ba người hướng dẫn... Ông Quách Tiến và ông Diệp nhìn nhau. Ba người Thượng, Phong đề lại không phải người địa phương. Chú B' Him bị thương nằm một chỗ. Chỉ còn ông Quách Tiến là thông thạo đường lối, và ông Diệp tuy mới đến chơi hơn tuần lễ, cũng đã thuộc địa thế trong vùng. Không lẽ phải nhờ đến Đàm cho đủ số ?

Tuấn tình nguyện :

— Bác và Ba đề con đi cho. Con đã đi chơi khắp thung lũng nên cũng thông thạo...

Ông Quách Tiến lưỡng lự nhìn ông Diệp. Nhưng ông Diệp gật đầu, vì không còn cách nào hơn.

Ông Quách Tiến hướng dẫn cánh quân xuyên thẳng lên Quận. Ông Diệp vượt suối lên sở mỏ. Tuấn dẫn cánh quân thứ ba bọc mé rừng. Anh đi cạnh một thiếu úy trẻ tuổi, và sự bình tĩnh của ông ta làm Tuấn có cảm tưởng như ông ta đang dẫn các binh sĩ dưới quyền đi dạo chơi. Tuy tươi tỉnh hời hợt Tuấn, thiếu úy vẫn không quên bồn phận. Ông cho người đi thám sát và liên lạc luôn với họ bằng máy truyền tin.

Trời bắt đầu hừng sáng. Cuộc chiến vẫn tiếp tục quanh quận Quảng Sơn.

Đội quân Tuấn hướng dẫn chỉ còn cách quận lỵ năm cây số, nhưng ở độ cao hơn vì trên một dốc đồi. Thiếu úy chỉ huy cho tập hợp quân sĩ và ra lệnh :

— Pháo đội, sẵn sàng !

Tuấn phát hoảng :

— Bắn trọng pháo à, thiếu úy ?

Viên sĩ quan trẻ tuổi cười lộ hàm răng trắng bóng :

— Dĩ nhiên ! Mình có mấy khẩu bích kích. Phải khai pháo cho vui chứ.

(Còn tiếp)



tủ sách
TUỔI HOA

Đã tái bản

CHÚ THỎ ĐỂ của Bích Thủy

LÒNG MẸ của Nhật lệ Giơng

— Quà tặng đầu Xuân, không gì trang nhã và ý nghĩa bằng các cuốn sách xinh đẹp của Tủ Sách Tuổi Hoa.

Săn người

• HÀ THÚC KHÁNH

Họ quây quần bên đống lửa, ca hát nhảy múa từ sâm sâm tối cho đến bây giờ. Theo tục lệ, cứ đến cuối năm, họ lại hội họp nhau lại vui chơi để mừng năm mới. Quanh đống lửa hồng, già trẻ lớn bé ngồi đan thành một vòng tròn thật rộng, họ vừa quay thú vừa uống rượu cần, cười nói vui vẻ. Cho đến quá khuya, khi sương núi đã xuống thấm ướt lá cây rừng thì cuộc vui sắp kết thúc bằng một màn đấu sức giữa hai thanh niên khỏe mạnh trong «buôn». Đó là một thông lệ, mà năm nào họ cũng tổ chức để tìm một người vô địch.

Cả « buôn » im lặng khi hai đấu thủ cởi áo bước ra. Họ đứng trong một cái vòng tròn đã vạch sẵn, chốc nữa, họ sẽ dùng sức để đẩy nhau, người nào bị đẩy bật ra khỏi vòng tròn là thua. Lửa reo tí tách, chấp chôn hắt lên thân hình lực lưỡng của hai người bên ngoài, có một giọng khè đặc cất lên:

— Gắng lên Ksor! Đừng để nó đánh bại.

Ksor, một thanh niên có nước da đen cháy, anh đang làm vài động

tác cho máu lưu thông điều hòa; nghe có kẻ ủng hộ anh mỉm cười gật đầu. Nam rồi, anh đã giật giải quán quân về sức mạnh, năm nay Ksor tự bảo thầm nhất định không để lọt vào tay ai. Đối thủ của anh là Rot, một thanh niên trạc tuổi Ksor. Nước da Rot ngăm ngăm, người vạm vỡ. Rot ở cách xa mọi người, tận mãi trong thung lũng. Ông cha của Rot đời đời vẫn ở đó. nên Rot không muốn dọn đi.

Hai đấu thủ từ chiều tới giờ không dám uống nhiều rượu, họ dành sức để dồn vào trận đấu này. Phần đông, người ta ủng hộ Ksor vì dầu sao anh cũng là kẻ từng chung đụng với họ nhiều hơn.

Hai đấu thủ tiến lại gần nhau, người này đưa hai tay bắt vào vai người kia. Cánh tay họ nổi bắp thịt cuộn cuộn, họ xuống lún thật chắc, bao nhiêu sức lực đều dồn về đôi tay. Sau một tiếng « hự » cùng nổi lên, Ksor và Rot nghiêng rã ra sức đẩy nhau. Bên ngoài, người ta nín thở theo dõi, cái dai người ấy lỏng yèn lạng hẳn, chỉ còn nghe tiếng lửa reo và tiếng thở phì phì của hai đấu thủ. Chưa ai đẩy địch được ai, người họ ngã về phía trước, hai chiếc đầu chụm lại, thò thịt vai u lên, tung cục. Bỗng nhiên, Ksor bị đẩy lùi lại, anh cắn răng, mắt long lên « hự » một tiếng cổ đẩy ngược lại Rot bị lùi trở lại vị trí cũ. Bên ngoài người ta cổ vũ Ksor:

— Gắng lên! Gắng lên!

— Thêm tí nữa!

Quả nhiên, Ksor không phụ lòng họ, anh đẩy Rot mỗi lúc một lùi, hẳn vận sức lên đôi tay chống đỡ, đột nhiên hẳn ghim được Ksor lại rồi với một sức khỏe kinh hồn;

hắn dồn Ksor lùi dần và sau một tiếng hét, hắn đẩy Ksor ngã luôn trên đất phía ngoài vòng. Mọi người sau một chút ngạc nhiên rồi reo ầm lên tán thưởng. Họ kéo Rot ngồi xuống bên họ, ép hắn uống rượu. Rot không từ chối hũ rượu cần nào, hắn vừa uống, vừa cười, đưa cả hàm răng vàng khè dính đầy chất ngô. Ksor lặng lẽ ngồi riêng ra một góc, chẳng có ai tới an ủi anh, họ đang bu cả lại bên Rot. Ksor xấu hổ lẫn tức tối, thời oanh liệt của anh đã qua, bây giờ anh mới thấm thìa nỗi buồn của kẻ bại trận...

Mãi đến khuya, lúc trăng đã lặn sau dãy núi phía xa thì cuộc vui cũng tàn. Mọi người giải tán, đồng lửa được dập tắt trả lại màu đen ngòm cho đêm tối. Rot lên ngựa, từ giả mọi người, thúc ngựa phi ra khỏi bia rừng. Trước mặt Rot, thung lũng rộng lớn trải mình bát ngát, bốn bề là núi non, những dãy núi cao ngất tiếp giáp với nền trời cắt thành từng vệt lồi lõm đen ngòm. Vó ngựa sải trên mặt đất vang lên mồn một trong cảnh tĩnh mịch của đêm khuya. Gió trong thung lũng hú lên từng cơn qua các khe núi, cái lạnh làm Rot tỉnh rượu dần, bây giờ hắn thấy khắp người khoan khoái. Một mình một ngựa trong đồng trống, Rot cảm thấy tâm hồn băng khuâng. Ngôi nhà Rot đã hiện trước mắt, chênh vênh bên sườn đồi. Xa hơn một chút, là ngôi tháp Chăm sừng sững quen thuộc mà ngày nào Rot cũng đi ngang. Bỗng nhiên, vừa qua khỏi khe núi, con ngựa của Rot chợt vấp một sợi dây ngã quy xuống; quãng Rot vắng nhào trên đất. Còn đang đau điếng người chưa ngồi

dậy được, thì một đám người phục sẵn chợt đổ ra. Họ quấn sợi dây lại, xóc cổ Rot dậy. Trong bóng tối mập mờ, Rot nhận diện được khuôn mặt của những người kinh. Một kẻ hỏi:

— Mày nhớ tội tao chứ?

Rot gật đầu:

— Các anh là người của ông Chánh?

Họ gật đầu. Rot hỏi:

— Các anh bắt tôi làm chi?

— Đề hỏi mày cái vụ đất đai hôm trước đó.

• Rot khò sở:

— Tôi đã nói nhiều lần, đất này của ông cha tôi không bao giờ tôi bán cả.

— Nhất định chứ?

— Các anh hiểu cho. Tội nghiệp tôi!

Lập tức, hai người trong bọn giữ chặt đôi tay Rot lại, và một cú đấm làm Rot gập người xuống. Tiếp theo, một cú lên gối khiến Rot bật lên, choáng váng. Người đánh Rot vuốt tóc, hỏi:

— Mày vẫn nhất định?

Rot rên rĩ:

— Tội nghiệp tôi...

Một trận mưa đòn lại giáng khắp thân thể Rot, hắn kêu rú lên:

— Đau quá!... Trời ơi!...

Họ bịt miệng hắn lại, tiếp tục đánh. Khi thả ra, Rot mềm nhũn như con rắn, gục xuống. Một người kéo cổ Rot lên, vừa thở vừa hỏi Rot:

— Mày đã bằng lòng chưa?

Rồi chưa đợi Rot trả lời, y đã tung một cú đá vào mặt hắn. Mỗi

giấy nhọn làm ira màu mũi Rot, hấn gục xuống, bất tỉnh. Họ đứng chờ đợi, người đã đánh Rot bình thản châm một điếu thuốc, chờ đợi. Trong đêm vắng, tiếng côn trùng rí rả đều đều rất triền miên. Tiếng «ốp ốp» của loài nai ăn đêm vọng từ phía xa lại thoảng lên rồi lại mất. Chẳng bao lâu, Rot tỉnh dậy, tiếng rên của hấn khiến họ cúi xuống nhìn. Người ta kéo cổ hấn lên, gằn giọng:

— Chịu chưa?

Rot đau đớn gật đầu. Một người rút trong túi ra một mảnh giấy, một cây bút, họ kẻ trên một phiến đá, bật đèn bấm lên. Rot bị đẩy ngồi trước phiến đá, một người dục:

— Ký tên vào phía dưới, mau đi!

Rot sợ hãi ký lẹ vào tờ văn tự bán đất. Sau đó, người ta lấy dấu tay của Rot cạnh bên chữ ký rồi tắt đèn bấm rút lui. Rot nghĩ tới ngày mai, ngôi nhà và mảnh đất do ông cha để lại sẽ lọt vào tay kẻ khác, hấn khóc òa lên. Cái buổi gặp gỡ với ông Chánh, một khảo cổ gia — vẫn còn in đậm trong trí nhớ của Rot. Ông Chánh ngỏ ý với Rot là muốn mua miếng đất ấy để khảo cứu. Vì ông biết khu đất Rot ở có nhiều di tích của người Chiêm Thành ngày xưa để lại. Ông đề nghị trả mười ngàn đồng để mua miếng đất đó. Rot đã từ chối, vì mồ mả ông cha Rot đều được chôn nơi đây. Không mua được đất, ông Chánh giận lắm, và vì ông nổi giận nên Rot mới bị sự việc xảy ra như tối nay. Người Rot đau như, hấn thu hết sức nhảy lên yên ngựa, con tuấn mã mang Rot lộc cộc phi vào sân.

Thằng bé con của Ksor chờ bố ngủ rồi, nó bèn chạy ra bãi nương. Nó nhìn lên trời, chưa có bóng chim nào xuất hiện, thằng bé liền ra tay. Nó tiến ra một rẫy ngô, đặt cái thúng trên tay xuống. Sau khi dùng một sợi dây cột ngang một khúc cây, nó chống khúc cây cho cái thúng đứng lên. Làm thành cái bẫy chim xong xuôi, nó bẻ một trái ngô lột mờ lá xung quanh, đoạn gỡ ra từng hạt nhỏ rải bên trong thúng một nắm rồi rắc thành hàng một phía ngoài. Thằng bé cầm sợi dây chạy về sau một bụi rậm, chờ đợi. Mùa xuân, chim chóc ở rừng kéo về từng đàn, tai hại nhất là lũ chim quái ác cứ sà xuống các nương bãi để tàn phá những khoai ngô mới mọc. Ngày nào, ngoài rẫy cũng nghe tiếng riu rít của chúng rộn cả lên. Đó là một điều mà Ksor hằng lo ngại, anh chưa tìm cách nào để diệt trừ được bọn chim đó. Nhưng thằng con anh thì biết cách trị lũ chim quái quỷ này, nó định sẽ làm cho bố ngạc nhiên về tài bẫy chim của mình. Thằng bé hồi hộp lắm, bàn tay cầm sợi dây cứ run cả lên. Trái hấn với ngày thường bây giờ nó mong lũ chim đến vô cùng. Chẳng bao lâu, những tiếng riu rít từ xa vắng lại, rồi một đàn chim ào ào bay đến. Chúng đáp xuống trên những nương bãi, mò tới tấp vào những củ khoai nơi chơm mọc. Thằng bé tức lộn ruột, vì chẳng có con nào bèn mẳng đến bên cái thúng. Nó vẫn kiên nhẫn ngồi đợi, lũ chim sau khi phá phách một hồi, liền nhảy bước một đến bên cái bẫy. Thằng bé nín thở, sẵn sàng... Lũ chim thi nhau mổ những hạt ngô phía bên ngoài, chẳng có con nào nhảy vào phía bên trong.

Sau khi mỗ hết những hạt ngô, chúng lại xục xạo vào các rẫy ngô khác. Thằng bé sôi gan, không dần được nó rời chỗ nấp, chạy ra quát tháo ầm ĩ. Lũ chim thấy động hoảng hốt bay ào lên. Thằng bé chạy tới bên những luống ngô khoai xem thiệt hại, nhưng chợt nó kêu rú lên một tiếng ngă sắp xuống. Từ bàn chân thằng bé, một cây gai dài non nửa tấc đâm ngấp vào, máu ra đỏ ối. Thằng bé lăn lộn kêu khóc ầm ĩ. Tiếng kêu khiến Ksor vụt thức giấc, anh chạy xuống. Trông thấy con bàn chân máu ra đỏ hoét, anh hoảng hốt chạy lại. Thấy cây gai cắm vào bàn chân thằng bé, anh rùng mình. Ksor bứt một nắm lá khoai nhai nát đắp vào vết thương đứa con. Vừa làm, anh vừa hậm hực:

— Mày xuống đây làm gì mà ra thế này?

— Con đuổi chim.

— Còn nhức không?

Thằng bé ràn rụa nước mắt:

— Nhức quá!

Ksor lại bứt thêm lá, nhai nhỏ đắp phêm phệp vào vết thương, màu xanh của lá hòa với màu đỏ của máu thành màu sẫm sẫm. Ksor chưa dám rút mũi gai ra, anh bế xốc nó lên:

— Chiều nay tao phải đem mày xuống tỉnh cho bác sĩ xem mới được.

..

Họ đến thung lũng từ sáng sớm vì đường dốc gồ ghề nên họ sử dụng toàn ngựa. Đoàn nhân mã đồ từ sườn núi xuống, bên dưới là một dải đất rộng lớn, cỏ xanh mơn mớn. Chung quanh là núi

bao bọc, nên trông như một cái lòng chảo. Họ ăn mặc theo lối người kinh, áo sơ mi cụt tay, quần chần, giày ống. Đến trước nhà Rot, họ ghim ngựa lại...

Bấy giờ, trời mới rạng đông, giữa khoảng núi rừng hùng vĩ, mặt trời từ một chóp núi cao vút tít xa mới nhú lên. Màu đỏ ối của vừng thái dương làm rực sáng nền trời. Gió sớm thổi mát rượi da thịt, mùi thơm của cỏ non xông lên ngan ngát.

Hai người cưỡi ngựa đi đầu, có khuôn mặt trạc độ ngũ tuần. Một người trán hói, đeo mắt kính cận, người kia trán cao, mắt sáng, hơi gầy. Người gầy hỏi người trán hói.

— Gọi nó chứ, anh Chánh?

Ông Chánh, nhà khảo cổ, quay lại vẫy đám người phía sau:

— Vào gọi nó ra đây cho tôi.

Toán người theo sau là những kẻ dèm rồi đã ép Rot bán đất, họ xuống ngựa tiến lên sườn đồi. Một người gõ cửa:

— Rot! Rot!

Không thấy trả lời, hấn ta gõ mạnh hơn:

— Rot, ra nói chuyện! Mày không ra tao đốt nhà đừng trách.

Bên trong có tiếng tru tréo của Rot:

— Tôi không đi đâu cả, các người ép tôi, tôi không đi...

Lập tức họ phá cửa xông vào. Rot la lớn:

— Trời ơi! Các người ức hiếp tôi!...

Họ xốc hấn ra khỏi nhà, vừa đi họ vừa gằn giọng:

— Mày phải nói với ông Chánh là tui tao trả mày mười ngàn rồi nghe chưa !

Rot ngạc nhiên :

— Các người trả tôi hỏi nào ? Hỏi tối, các người đánh tôi còn thương tích đây nè.

Một người nghiêng rặng, đe :

— Mày phải nói thế, nếu không tui tao giết mày.

Rot dấy dựa :

— Buông tôi ra ! Các người giết tôi còn hơn !

Họ dẫn Rot đến trước mặt ông Chánh. Ông Chánh hất hàm :

— Anh nhận tiền rồi thì giao đất đai lại cho chúng tôi chứ. Sao anh ở lì ở trong mãi thế ?

Rot tức tối :

— Các người đưa tiền tôi lúc nào đâu ?

Ông chánh trợn mắt :

— A ! Anh định lấy tiền rồi giở mặt hả ?

Rot gân cổ :

— Các người trắng trợn lắm. Các người ép tôi bán đất, đã đánh tôi rồi còn không thì cho một đồng; rồi bây giờ lại vu khống như thế được sao ?

Cơn tức tối ghen cả cổ Rot khiến hân run người lên.

Một người đứng bên cạnh Rot tống một quả dấm vào bụng hân, Rot đau dớn gào lên :

— Các người bịt miệng tôi, các người tàn ác lắm !

Một cái tát lăm Rot ngã ngửa. Ông Chánh can :

— Thôi đủ rồi. Dẫn ngựa của hân ra, giao cho hân.

Rot lồm cồm bò dậy, phản uất :

— Tôi không đi đâu cả, có giết tôi, tôi cũng không đi.

Mặc Rot gào thét, họ tiến vào nhà hân đem đồ đạc ra vứt ngổn ngang. Một cái tượng thần Hời lảo lổ bèn chân Rot, hân nhìn bức tượng của tổ tiên, chợt nghĩ tới miếng đất của cha ông mình bị người ta tước đoạt trắng trợn, hân vùng chạy đến bên ông Chánh, gầm lên :

— Đồ khốn ! Chính ông chủ mưu vụ này... ông không đáng làm người, hiểu chưa ?

Ông Chánh tim mặt, đập hân ngã xuống đất :

— Quân xảo trá !

Mắt Rot rục lên ánh lửa căm hờn, hân vùng chạy đến bên con ngựa, rút phắt chiếc nỏ ra. Một người chồm đến toan giật thì bị Rot tống một đạp ngã chúi xuống, hân thót lên ngựa tra một mũi tên vào. Mắt Rot lạnh như tiền, mặt hân quắc lên dữ chưa từng thấy :

— Các người phải chết !

Hân đưa chiếc nỏ lên, nhắm vào ông Chánh. Ông ta cuống cuống giật cương ngựa định chạy, nhưng nhanh hơn, Rot đã bấm cò. Một tiếng « tách » vang lên, nhà khảo cổ ngã nhào xuống ngựa, sau một tiếng kêu ngắn. Mọi người thét lên :

— Bắt nó !

— Đồ sát nhân !

Nhưng không ai dám đuổi theo, vì trong tay Rot vẫn còn thủ cây nỏ. Hân sai ngựa tẩu thoát, ngang ngôi tháp Chăm, rêu phong cổ kính, Rot rưng rưng khấn :

— Xin thần linh phù hộ cho con cháu của người...

Đang sau lưng Rot, mọi người ùa lại xúm xít quanh ông Chánh. Người gây hồi nãy khóc lóc:

— Nó giết anh tôi rồi! Trời ơi!

Một người lên tiếng:

— Bác sĩ đừng khóc nữa, chúng ta nên đem ông về tỉnh săn sóc. Bác sĩ Mân quệt nước mắt, nhìn ông Chánh, lòng quặn lên từng cơn. Ông xúc anh lên, lại khóc như mưa gió. Mũi tên có lẽ trúng vào ruột non, nên nạn nhân còn hấp hối, thỉnh thoảng lại rầy lên...

Nhà ông Mân ở dưới tỉnh, cách thung lũng của người Chăm cư ngụ khá xa. Ông là một vị bác sĩ độc nhất trong tỉnh lỵ nhỏ hẹp, lại có tiếng mát tay nên bao nhiêu con bệnh đều tìm đến nhà ông. Khi Ksor cũng còn đến thì ông Mân gặp chuyện buồn. Ông Chánh—anh ông—qua một vụ mua đất đã bị giết chết. Lúc Ksor đến thì trời đã chiều, nhà nhà hai bên đường phố vẫn còn mở cửa, trước mỗi nhà đều có một vài chậu hoa mai vàng chóa. Hương vị ngày Tết vẫn còn đậm đà ở những tiếng pháo nổ tạch đùng và người người đi lại tấp nập.

Ksor tiến vào nhà ông Mân. Nhà ông là một ngôi nhà xây theo kiểu xưa, vách bằng gỗ nâu mái cong cong cổ kính. Nhà có ba gian, và hai chái. Hai chái hai đầu dùng làm phòng khám bệnh và nhà bếp. Trước nhà có hòn non bộ, với những chiếc cầu đá, những ông tiên đánh cờ, những đạo sĩ cỡi lừa thong dong.

Một gia nhân, cản Ksor lại, hỏi:

— Anh tìm ai?

Ksor chỉ vào đứa con:

— Tôi cần gặp bác sĩ để chữa bệnh cho con tôi.

— Bác sĩ gặp chuyện buồn, không có thì giờ chữa bệnh. Đợi hôm khác đi.

Ksor thất vọng, định quay về. Chợt từ trong nhà, bác sĩ Mân đang tiễn một ông khách tới phùng điếu ra. Ksor hy vọng, nên chần chừ dừng lại. Ông Mân khăn tang quấn trên đầu, mặt mày ủ rũ. Tiễn khách về rồi, ông định quay vào thì gặp Ksor. Cái dáng của người Chăm, giống nòi của Rot khiến ông chú ý. Ông hỏi:

→ Anh chữa bệnh?

Ksor vội vàng:

— Không. thằng con tôi bị đập gai...

Ông Mân ngắt lời:

— Rất tiếc, tôi phải lo ma chay cho anh tôi. Anh là người Chăm?

— Phải.

Một ý nghĩ lóe sáng trong đầu bác sĩ Mân:

— Anh biết thằng Rot không?

— Biết.

— Anh tôi chết vì tay nó.

Ksor mở to mắt:

— Rot giết anh ông?

— Nó bán đất cho anh tôi, rồi nó không chịu đi, anh tôi cãi vã với nó rồi bị nó bắn chết.

Nhìn tầm vóc lực lưỡng của Ksor, bác sĩ Mân hỏi:

— Con anh bị thương ở đâu?

Ksor vội vàng cầm chân thằng bé đưa lên, nó khẽ rên rỉ. Ông Mân gật gù:

— Tôi sẽ chữa cho con anh...

Ksor mừng rỡ:

— Tôi cảm ơn bác sĩ lắm!

— Nhưng với điều kiện...

— ...?

— Anh bắt Rot về đây.

Ksor lập lại:

— Bắt Rot?

Hận thù đã làm bác sĩ tàn nhẫn với nghề nghiệp, ông lạnh lùng gật đầu. Ksor suy nghĩ rất nhanh. Rot chẳng thân với anh gì lắm, hơn nữa trong hội mừng năm mới vừa rồi, hắn đã hạ nhục anh. Nghĩ tới bệnh tình của thằng con, anh bất chợt gật đầu:

— Tôi sẽ bắt Rot.

Bác sĩ Mân không lộ sắc mặt:

— Tôi giao hẹn: nội chiều nay, giờ này anh phải đem Rot về đây.

Trong khi chờ đợi, anh hãy đem con anh về.

Ksor hấp tấp cõng con lên vai, bóng dáng vạm vỡ của anh mất hút ở cuối phố. Bác sĩ Mân nhìn buổi chiều đang xuống, một buổi chiều đầu năm. Ông chợt nhớ những năm qua, giờ này có lẽ ông cùng ông Chánh và các người bạn đang quây quần bên bộ bài Tây để sát phạt nhau. Kỷ niệm khiến ông ứa nước mắt, ông nhìn cảnh hoa anh đào nở rộ thoảng rung trong gió, ngỡ là hương hồn của anh thoảng qua...

Ngày tối hôm đó, Ksor trở về nhà. Sau khi căn dặn con vài điều, anh gói theo vài củ khoai rồi khoác chiếc nỏ lên vai vội vã đi. Với kinh nghiệm đã từng lần lóc chốn rừng núi, anh đoán chắc Rot còn lẫn quần đầu đây, nếu không

ở các « buôn » Mọi trên những dãy núi đàng kia thì cũng trong những khu rừng gần đây.

Bóng tối đổ ập xuống chốn núi rừng. Côn trùng bắt đầu trời bả trường ca triền miên. Ksor bắt hương từ nhà Rot để làm cái mốc khởi điểm. Anh đứng trên một tảng đá cao, dò mắt sáng quắc nhìn tứ phía. Dãy núi trước mắt anh cắt thành một vệt đen không lồ hết như bức trường thành. Nơi đó, là chốn cư ngụ của những « buôn » Mọi có thể Rot lẫn quần ở đó. Ksor dự tính gần sáng mình sẽ đến đó nếu đi nhanh, không nghỉ. Khi Ksor vừa nhảy xuống đất, chợt anh thấy tim mình đập mạnh, vì từ trong ngôi tháp Chăm sừng sững trong đêm, anh vừa trông thấy một bóng người thoát ra. Hắn ta nhảy lên lưng con ngựa trước cửa tháp, sải về phía ngọn núi trước mặt. Ksor mừng rỡ nhủ thầm:

— Đúng là Rot rồi!

Dự đoán của anh đúng như anh nghĩ. Rot phi về ngọn núi phía trước, tức là hắn ẩn trốn nơi các « buôn » Mọi. Ksor xốc lại cây nỏ trên vai, khởi hành. Trăng chớm mọc trên đầu ngọn núi, giải đất lòng chảo trông như tráng vàng, mơ hồ tiếng dã thú gầm thét phía xa. Ksor nghĩ đến đứa con bị thương, có thể đêm nay nó làm mình làm mẩy vì đau nhức lắm. Ksor lo bấn cả người, thoát đầu anh còn đi chậm để dưỡng sức, sau cùng anh chạy. Qua những khe núi hiểm trở, Ksor ra khỏi khu lòng chảo. Anh bắt đầu tiến vào một khu rừng rậm. Ksor đi chậm lại, anh cột chặt đôi giày đi rừng của người sơn cước, đoạn vạch lá tiến lên. Càng vào sâu,

tiếng sơn cầm gào thét nghe càng rõ. Trăng núi chiếu ánh sáng xanh biếc trên cành lá, sương xuống nhiều hơn, ướt đầm vai Ksor... Tầng sáng, anh đến chân núi, nơi mà Rot ẩn trốn. Lờ mờ trong màn sương trắng, từng ngôi nhà sàn lều khều vươn lên nền trời. Ksor đi lần dưới chân các nhà sàn... ngang một ngôi nhà cuối cùng, dưới chân núi, Ksor دید người mừng rỡ; trong chuồng nuôi súc vật, lẫn lộn trong đám heo đen thui là con ngựa của Rot. Ksor mặc dầu đôi chân đã mỏi nhừ, vẫn thấy sung sướng, anh rút chiếc nỏ xuống, tra tên vào...

Chung quanh bếp lửa của ngôi nhà sàn, một bọn bốn người ngồi vây quanh. Họ gồm ba Thượng, một Chăm. Người Chăm là Rot.

Trong những hôm gần đây, Rot đã đến nương tựa ở ngôi nhà của đám dân Thượng này. Hắn bày tỏ hoàn cảnh của mình cho họ nghe, và họ bằng lòng cho hắn ngụ tạm. Rot thường chờ những đêm khuya, để trở về ngôi tháp Chăm, khẩn cầu thần linh phò trợ. Những khi nghĩ đến miếng đất, nơi chôn cất mồ mả của ông cha, Rot chỉ muốn khóc.

Hơi ẩm từ bếp lửa tỏa ra, khiến bốn người cảm thấy dễ chịu. Những sáng mùa xuân, trời thường trở lạnh, nhất là về tảng sáng, hơi núi bốc lên làm rét hơn. Một người lấy ra một trái ngô, anh ta bóc từng hạt thả vào lửa. Những tiếng « bụp bụp » vang lên đều đặn, ngô bắn tung trở ra, họ lượm lấy phỉ lớp tro dính; rồi ăn ngon lành. Có một người Thượng hỏi Rot, giọng kinh lơ lơ :

— Anh có muốn ở đây lập nghiệp với chúng tôi không ?

Rot lượm một hạt ngô nóng vừa phỉ tro vừa đáp :

— Tôi sẽ tính lại sau. Nếu không thể trở về được nữa, tôi sẽ ở lại đây.

Họ lại im lặng, tiếng « chếp chếp » vang lên đều đều. Bên ngoài sương núi đặc trắng xóa cả rừng núi, trời chỉ mới sáng từng mảng. Chợt một tiếng ngựa hí vang dưới chuồng, Rot đảo dác. Hắn chụp lấy cây nỏ trên vách, tra tên vào, đẩy cửa bước xuống thang. Xuống hết bậc thang cuối cùng, hắn cúi nhìn vào chuồng ngựa thì nghe một tiếng sau lưng vang lên :

— Rot, bỏ nỏ xuống.

Rot rụng rời, hắn vất cây nỏ xuống đất, quay lưng lại. Chưa bao giờ Rot sợ sờ bằng lúc này, hắn lắp bắp :

— Ksor, Ksor...

Ksor đứng cạnh bậc thang, lăm lăm cây nỏ trên tay :

— Tao đây ! Mày trốn giỏi quá hả.

Rot hỏi :

— Anh định làm gì tôi ?

— Bắt mày vì mày là kẻ giết người.

Rot nuốt nước bọt, khổ sở :

— Ksor, anh bắt tôi thật sao ?

— Theo tao.

Ksor vừa bước tới ra lệnh, chợt vấp chân thang ngã chúi xuống. Nhanh như chớp, Rot vọt chạy. Ksor chụp cây nỏ vùng dậy ngay, anh rượt theo, quát lớn :

— Đứng lại ! Rot, đứng lại !

Rot vẫn cầm đầu chạy miết. Khi ba người Thượng từ ngôi nhà sàn mở cửa nhìn ra thì hai người đã mất dạng ở khu rừng trước mặt...

Ksor nhắm hướng Rot đã đào tẩu rượt nà theo. Chạy được một quãng, anh dừng lại đảo dáo nghe ngóng. Xung quanh anh hoàn toàn im lặng. Ksor tức uất người lên, anh tiếp tục xục xạo tìm kiếm, cây nỏ lăm lăm sẵn sàng bấm cò. Rot vẫn biệt tăm, Ksor cuống cả người lên, anh chạy lồng lộn như một con ngựa nổi chứng. Thời gian qua thật lẹ, mới đó, sương đã tan dần trên các ngọn cây, khu rừng sáng hơn trước. Chim chóc riu rít trên khắp các cây rộ rã. Ksor đi sâu vào rừng, bây giờ đang độ đầu Xuân, cây cối đâm chồi nảy lộc thật nhiều. Có những cây đơm bông trắng xóa, theo gió gửi hương thơm ngào ngạt. Ksor sục sạo cả buổi, ngang một con suối, anh mệt nhọc dừng lại. Đặt cây nỏ xuống đất, Ksor cúi xuống vốc nước suối rửa mặt. Chợt một tiếng động khả nghi vang lên đằng sau lưng anh, Ksor chưa kịp quay lại thì đã bị xô ùm xuống nước. Anh lồm cồm bò dậy thì trước mặt anh Rot hiện ra, trên tay lăm lăm cây nỏ cướp được. Hắn khế khẽch miệng cười đắc thắng, hắn hất hàm ra lệnh bảo Ksor lên khỏi suối. Ksor thất vọng lẫn uất ức, anh lặng lẽ bước lên. Rot vẫy tay có ý bảo anh đi trước. Hai người lăm li đi ngược lại, tiến về «buôn» Mọi. Một hồi, Rot chợt lên tiếng:

— Tội với anh có thù gì nhau, sao anh định bắt tôi?

Ksor đáp gọn lỏn:

— Tại mày giết người.

Rot thật thà kể lại câu chuyện, hắn chỉ những vết bầm tím trên người cho Ksor xem, rên rĩ:

— Tôi chỉ là kẻ bị ép vào đường cùng...

Ksor im lặng. Rot tiếp:

— Tôi buồn bã vì không một ai hiểu tôi cả, ai cũng ăn hiếp tôi.

Ksor lăm li không nói một tiếng. Anh đang nghĩ tới vết thương nguy kịch của đứa con, chưa bao giờ Ksor thấy thời gian qua mau như thế này. Gần đến «buôn» Mọi, bỗng nhiên Rot tiến tới trao lại cây nỏ cho Ksor:

— Anh hiểu tôi nhé, tôi không phải là kẻ sát nhân, tôi chỉ muốn sống yên lành.

Rot nở một nụ cười thân thiện, nhưng nụ cười ấy tắt ngay khi Ksor thụt lùi một bước, cây nỏ chĩa vào bụng hắn:

— Quay vào rừng, mau lên!

Rot sững sờ, một giây sau đó, hắn làm theo lệnh của Ksor. Họ lại lăm li đi. Ksor không dừng lại nghỉ một giây phút nào, bởi vì anh đang chạy đua với thời khắc. Rot không dai sức bằng Ksor, gần trưa, hắn đuối sức, ngã ập trên đất, mặt đập vào một viên đá, đồ máu mũi đầm dề. Ksor lạnh lùng:

— Đứng dậy!

Rot nén đau, chồm ngay dậy. Hắn quệt máu mũi, gắng gượng đi. Xế trưa, Ksor móc trong túi vải ra mấy củ khoai, anh thấy cho Rot một củ, rồi vừa ăn vừa đi. Rot nhiều lần ngã quỵ trên đất nhưng lại bò dậy, Ksor cũng như cả đôi chân nhưng vẫn gắng nuốt quãng đường còn lại. Nắng quái trên các chòm cây đã nhạt đi, chiều đến họ ra khỏi

khu rừng. Đứng trên một mô đất cao, nhìn xuống bên dưới là khu lòng chảo, với núi non hùng vĩ. Rot nhìn mặt trời dần màu xuống đầu núi, hẳn biết số phận của mình đã đến. Hắn ngó xuống tháp Chàm, đau đớn :

— Thần linh đã không giúp tôi...

Ksor thúc cây nỏ vào lưng hắn ra lệnh tiến bước. Bỗng hai người đổ xuống mặt đất, tiến dần xuống khu lòng chảo. Ngang tháp Chàm, có những tảng đá chồng chất rêu phong, Rot cầu khẩn :

— Cho tôi vào đây một chút.

Ksor ban cho tù nhân ân huệ cuối cùng. Rot tiến vào trong ngôi tháp. Lòng hắn lắng dịu xuống, thanh thản. Rot quỳ xuống dưới chân một tượng thần bằng đá đã lở nhiều chỗ, hắn nói :

— Thần đã không giúp tôi thì tôi đành chịu. Nhưng tôi đau đớn một điều là chúng tôi đã vong quốc mà dân tộc còn lại của chúng tôi vẫn tự giết nhau. Tôi chỉ xin ngài một điều hãy phù hộ cho họ tồn tại...

Có tiếng Ksor đục bên ngoài, Rot lặng lẽ đi ra. Một trận cuồng phong lùa qua khe núi hú lên, cỏ cây trong thung lũng rạp hẳn xuống. Ra khỏi khu lòng chảo, Rot quay lại què hương của mình lần cuối, nhà hắn cùng ngôi tháp Chàm vẫn còn sừng sững ngạo nghễ trong buổi hoàng hôn.

Hà Thúc Khánh



đi tìm mùa Xuân

Việt, đất Việt, dù đất và người có ở trong trạng huống nào đi nữa. Năm nay cũng nhờ hai yếu tố đó xuân Việt Nam lại trở về. Thời gian hưu chiến chẳng qua chỉ là một bông hoa nho nhỏ, tô điểm thêm cho mùa xuân ấy mà thôi.

Én chọt bưng hiều và cảm thấy Xuân Việt Nam đẹp hơn ngàn lần mùa Xuân ở thành phố thân yêu. Vui sướng, én hót lên mấy tiếng thật thanh tao.

Tiếng Hồn Việt Nam vang dậy :

— Ta sẽ đưa người đến mọi nơi trên đất Việt để người nhận thức rõ ràng niềm tin và tình yêu ấy.

Én nhẹ nhàng theo Hồn Việt Nam tung mình lên bầu trời cao rộng, trong không khí mùa Xuân Việt Nam thực êm, thực đẹp.

Quyên-Di

Chúc mừng

NGUYỄN THÚY DIỆM
— **VIÊN LINH NGUYỄN NAM**

BAN ĐẠI DIỆN
HỌC SINH TV 66-67
và LÊ KIM LIÊN

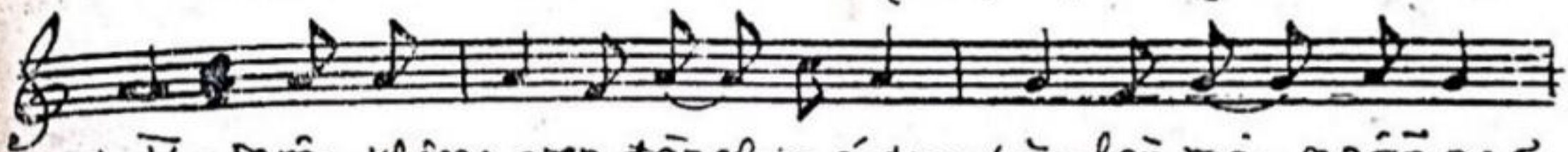
tiếng xuân

dạ triệu

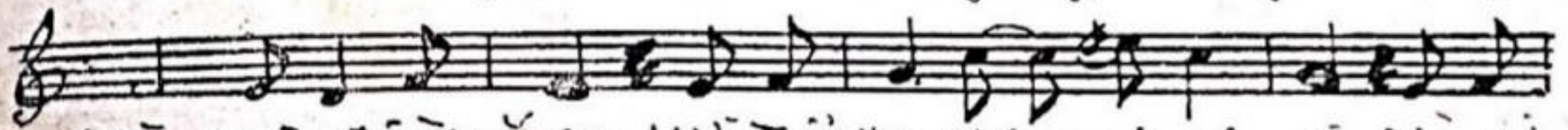
VUI, RÕN RÃ



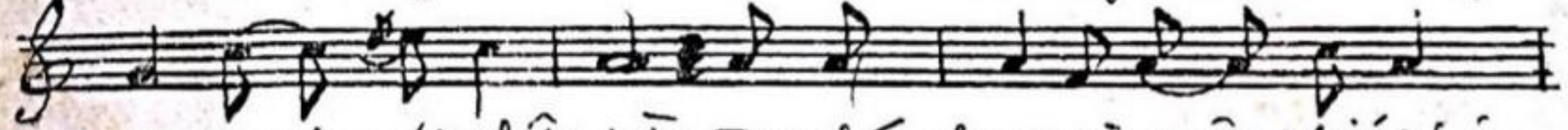
khà mùa xuân đã đến đây rồi, Nhạc mừng xuân vui khắp chốn



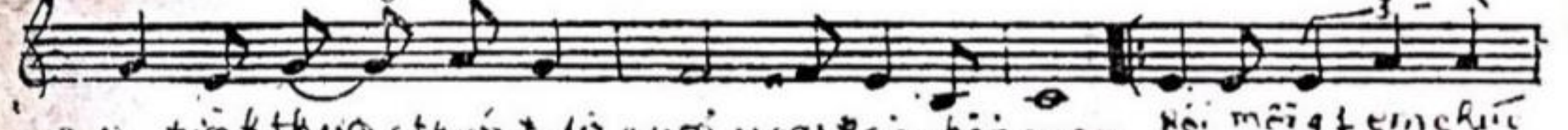
trời. Trên không gian dân chim én tung tăng, làn mây trời nở



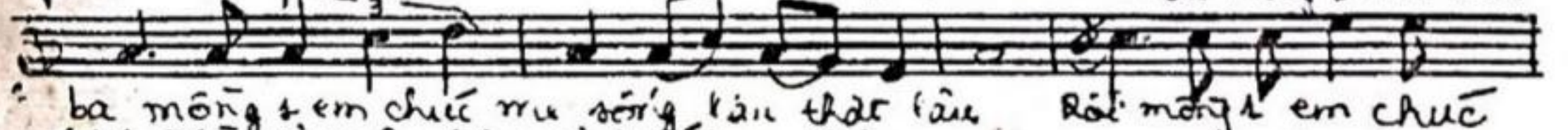
nhìn xuân đây mắt em. Nhìn Tuổi Hoa thêm giờ mới. Hè. Nhìn y



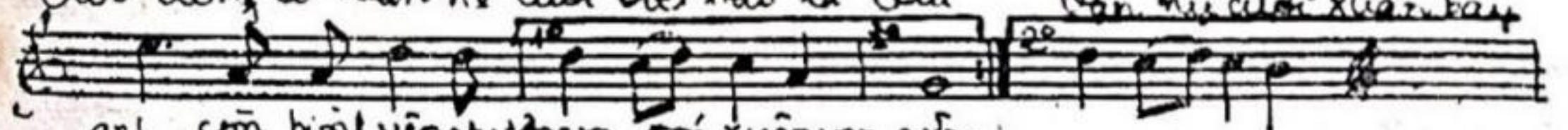
non xan ngút chân trời. Em chúc cho mùa xuân khắp n



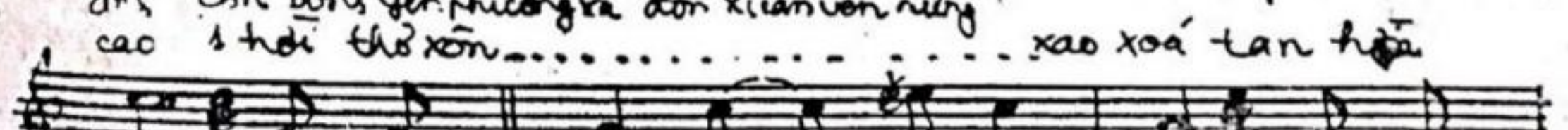
g. tình thương tràn trề. Làn gió xuân thổi mát lòng em chúc



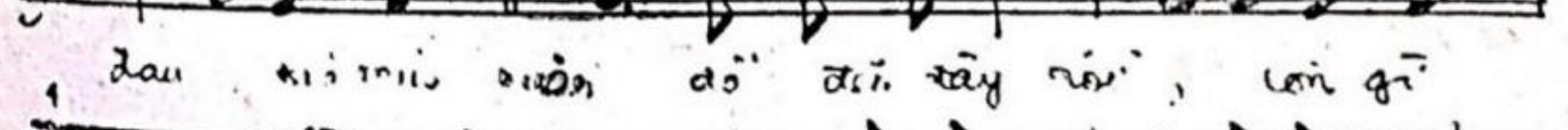
ba mong em chúc mưa sống lâu thật lâu. Rồi mong em chúc



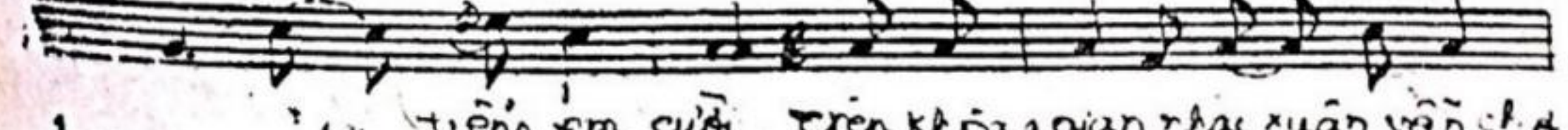
chơi đồng cỏ xuân hè vui biết bao là vui. Vạn sự cầu xuân bay



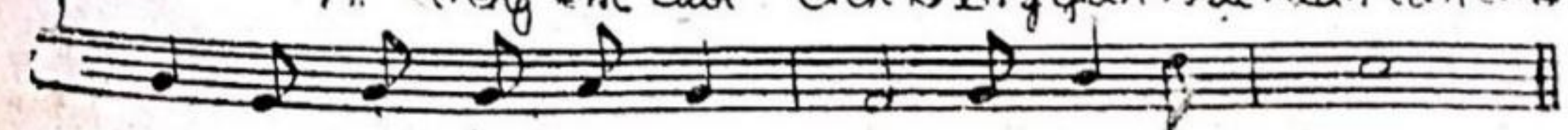
anh còn bình yên. Đường ra đời xuân vui nức



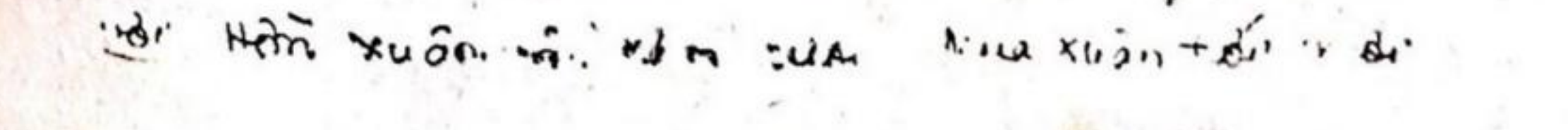
cao & đời thơ xôn... xao xáo tan hòa



đau khi mùa xuân đã đến đây rồi, Làn gió

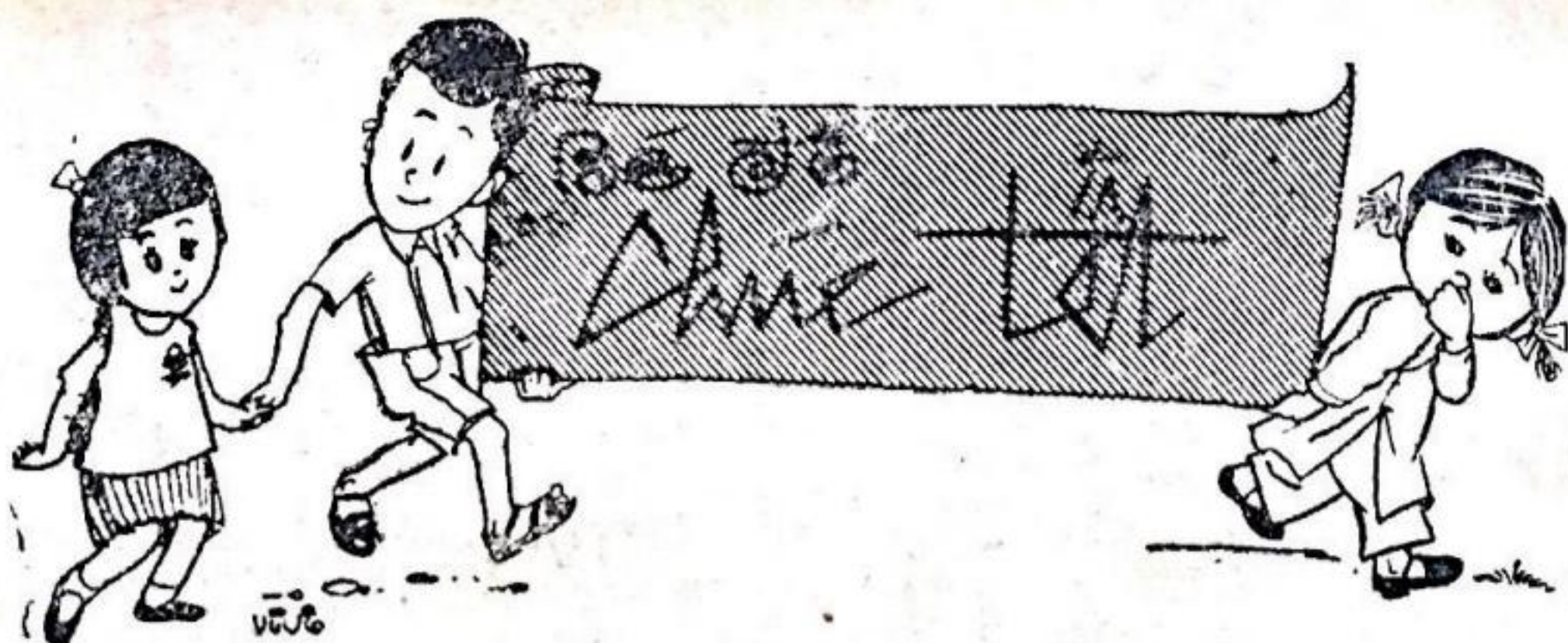


tiếng em cười Trên không gian nhạc xuân vẫn ch



hời Hết xuân rồi. Mưa xuân + đời đi

(Xem lời nơi trang 99)



● Phóng sự vui nhộn
của HOÀNG-NGỌC-THÚY

Bé Tu nhìn bóng bé trong gương. Mái tóc cột thành hai bím nhỏ có thắt nơ vàng, trông tựa hai cánh bướm đang nhún nhor như muốn hôn đôi gò má hồng hồng bầu bĩnh của cô bé. Bé khẽ mỉm cười. Trông bé lớn hơn «năm ngoái» chút lỵ. Mà đẹp hơn nữa cơ. Giống cô bé Hồng Nhung trong truyện cổ tích chi lạ.

— Mau lên chứ bé ! Sao điệu quá vậy ?

Bé quay lại nhìn, Cò mỉm cười chế diễu :

— Chao ơi ! Bé Tu hôm này xinh quá !

Cò trông cũng «oai» ra gì đấy chứ. Cu cậu mặc chiếc quần sọt màu xanh nước biển, bên trong là chiếc sơ mi trắng ủi thật thẳng nếp. Đầu chải rẽ, đường ngôi thẳng bằng cứ y như là đường rầy xe lửa ý. Hôm nay bé Tu mặc áo dài trắng cơ, có thên vài cánh lá non màu xanh nữa chứ ! Hai bé đã sửa soạn xong xuôi nắm tay nhau dắt ra trước, lễ phép thưa ba mẹ :

— Thưa ba mẹ, cho hai con đi chúc Tết các anh chị trong biên tập Tuổi hoa ạ.

Ba bảo :

— Ừ ! Các con đi đi, nhưng sao không ăn điểm tâm đã.

Cò thưa :

— Thưa ba, đến nhà các anh chị tha hồ mà ăn ạ.

Hai bé bước ra cửa, mẹ còn dặn vói theo :

— Đi cho khéo chứ xe cộ ba ngày Tết đông lắm nha các con !

— Dạ.

Hai bé nhảy cõn lên vui mừng như đôi chim non. Ra đến đầu ngõ thì gặp ngay bé Hồng Diễm. Diễm hẹn đúng giờ ghê cơ. Thế mới xứng đáng là một cô bé gương mẫu trong Đồng Cỏ Non chứ lỵ. Hôm nay, Diễm mặc áo đầm thật mới, cũng màu trắng và có thêu hoa hồng.

Diễm hỏi :

— Mình đi đâu trước hở các «đồng ấy».

Cò lên giọng kể cả :

— Đến nhà anh Cả trước chứ đi đâu nữa.

Thế là các bé đi dọc theo con đường Trương Minh Giảng rồi rẽ vào Kỵ

Đông. Trời hãy còn sớm nên đường phố rất ít người qua lại. Nhưng thỉnh thoảng cũng có những tà áo dài phất phơ, bên cạnh những bộ veston lề chỉnh. Có lẽ họ đi Chùa, hay đi nhà thờ, chứ mong một ít ai đi thăm họ hàng.

Chẳng mấy chốc, ngôi nhà anh Trường Sơn đã hiện ra trước mặt các bé. Từ ngoài đường nhìn vào, Cò thấy ngay một cây hoàng mai, nở đầy hoa vàng, lung linh trước làn gió Xuân mát dịu. Mải mê, đứng ngắm, bỗng tiếng bé Tu làm Cò giật mình:

— Nhận chuông đi chứ anh Cò.

Cò nhón chân, đặt tay vào nút điện ấn nhẹ một cái. Tiếng «reng reng» từ trong vang lên nho nhỏ. Chị Bích Thủy trong chiếc dài Việt Nam màu cà phê sữa, bước ra vui



Chị Bích Thủy

về chào các bé. Bé Tu reo trước nhất:

— Chào chị Cả ạ.

Chị mở cửa rồi bảo các bé vào nhà. Căn phòng trang hoàng đẹp đẽ hơn mọi hôm. Trên chiếc tủ sách những cành hoa đào Đà Lạt cắm đôi môi đỏ thắm, e lệ nhìn các bé. Tường vôi mới quét màu xanh lá chuối non có đặt một vài bức tranh phong cảnh của họa sĩ Vi Vi vào đó trông nổi bật hẳn lên. Giữa phòng là một chiếc bàn tròn đầy bánh mứt và hạt dưa. Chung quanh bàn, các anh Trường Sơn, Khôi Việt, Vũ Chinh và chị Bạch Liên đang trò chuyện. Thấy các bé vào, mọi người cất tiếng cười vui vẻ:

— Ồ! Các bé cũng đi chúc Tết đấy à? Ngoan quá nhỉ! Trông bé nào cũng xinh và lớn hẳn lên cơ.

Anh Trường Sơn bảo:

— Ngồi vào ghế đi các bé!

Cò còn đứng do dự, chưa dám ngồi thì bé Hồng Diễm đã bảo:

— Cò chúc Tết đi chứ!

Eo ơi! Từ bé đến giờ Cò có làm công việc này bao giờ đâu, thế mà hai cô bé này lại «chơi khôn» đồn Cò vào chỗ bí. Cò đỏ mặt... còn hơn ông mặt trời vào những ngày nắng gắt mùa hạ nữa cơ. Quay mặt về phía anh Trường Sơn và chị Bích Thủy, lắp bắp mãi Cò mới thốt nên lời:

— Năm mới đến, các bé xin chúc anh chị được... bách niên giai lão (Ấy bé bắt chước ba mẹ đấy nhé!) để chăm lo cho tờ Tuổi hoa mỗi ngày mới hay mỗi đẹp.

Bé Hồng Diễm chúc thêm:

— Riêng chị Cả phải viết nhiều nhiều một tí chứ cứ để các anh ầy lẩn dốt hoài, bé hồng thêm đâu.

Chị Bích Thủy béo má có bé Diễm rồi mừng yêu :

— Gớm ! Cô khéo nịnh chị lắm nhé ! Chị còn phải lo cho các «nhóc lì» của chị nữa chứ!

Những giọng cười chợt vang lên như những tràng pháo. Khi sự im lặng trở lại. Cô quay về phía bộ ba Khôi Việt Bạch Liên, chúc tiếp :

— Năm mới đến (lại năm mới đến) các bé xin chúc các anh chị được...

Cò nhiều may suy nghĩ :

— Được... được.. được gì nhỉ ? bé quên mất rồi, để bé nghĩ một tí đã nhé !

Mọi người lại được dịp cười xòa. Cô mắc cỡ, ngoảnh mặt ra sau. Bé Tu lên tiếng :

— Thôi để bé chúc tiếp cho nha ! Bé chúc anh chị khám phá ra được nhiều kho tàng bí mật để làm giàu cho nước Việt mến yêu. Riêng chị Bạch Liên phải trở lại trình thám cho thật cừ để các anh chị độc giả Tuổi hoa lác mắt chơi !

Khôi Việt vỗ tay bôm bốp. Vũ Chinh cũng vỗ theo. Bạch Liên mỉm cười :

— Chị không ngờ bé Tu của chị hôm nay ăn nói hay ghê. Được rồi, chị sẽ thưởng cho bé một món quà đặc biệt nha !

Bạch Liên đi lại tủ sách lấy một chiếc hộp có bao giấy hồng và buộc nơ vàng thật đẹp, đặt vào tay bé Tu. Tu lí nhí cảm ơn. Khôi cũng được lại tủ kính mang một chiếc hộp khác đặt vào tay Hồng Diễm.

— Còn anh cho cưng cái này nhé !

Riêng Cò chẳng có gì cả. Cu cậu đứng buồn thiu trông thật thảm



Anh Trường Sơn

thương. Nhưng Việt đã «bỏ» một chiếc hộp khác to hơn, đi về phía cậu bé :

— Đây, quà của Cò đây.

Cò liếc nhìn bé Tu và bé Hồng Diễm như ngầm bảo «Cò cũng có quà như ai chứ bỏ». Nét mặt Cò lúc ấy tươi hơn lúc nào hết.

Rồi Cò xoay qua anh Vũ Chinh:

— Năm mới, bé chúc anh sáng lúc thật hăng nhé !

Nghe xong, anh Cả lên tiếng :

— Thôi bây giờ, anh xin thay mặt tất cả các anh chị ở đây để chúc các bé một năm mới vui vẻ, ngoan ngoãn, học hành tiến bộ. Riêng Cò năm mới... bớt nghịch ngợm. Bé

Tu với Bé Hồng Diễm thì không được đòi quà anh Vi và anh Trinh nữa!

Các bé «dạ» rõ to. Chị Bích Thủy lên tiếng:

— Thôi mời anh Cả, các em và các bé ngồi xuống dùng miếng mứt đầu năm cho vui.

Tất cả ngồi xuống ghế! Bạch Liên chợt nghĩ đến hộp mứt ngũ vị của chị Bích Thủy năm ngoái bị các bé của chị ấy «cắt kỹ... vào bụng» và suýt nữa các bé được ăn bánh canh roi no nê, mà mỉm cười một mình, rồi khỏi hài:

— Em thích ăn hộp mứt ngũ vị cơ.

Mọi người cười theo. Một bầu không khí vui tươi hồn nhiên tỏa khắp gian phòng. Tia nắng ấm lên lên chạy vào cửa sổ, đùa dỡn với những cánh hoa đào trên tủ sách. Nàng gió Xuân chơi trò ú tim trong những làn tóc xanh non của các bé một cách thú vị.

Rời khỏi nhà anh Trường Sơn, các bé đi dọc theo đường Kỳ Đồng đến nhà bác chủ nhiệm và chủ quản lý. Nhưng chẳng có ai ở nhà hết. Uổng ghê! Nếu không các bé lại được một phen lì xì nữa rồi. Nhưng cũng may là có chị Hồng Hạnh ở đó. Chị đang lui hùi làm việc ở bàn viết, thấy các bé đến, chị vui vẻ mỉm cười:

— Các bé đi thăm bác chủ nhiệm với chủ quản lý phải không?

Bé Hồng Diễm «nịnh dằm»:

— Các bé còn thăm chị nữa chứ bộ.

Chị Hạnh «chun» mũi:

— Gớm! cô «tâm lý» quá thôi.

Tu hỏi:

— Chị đang làm gì đây?

— Chị đang ghi tên các anh chị vào gia đình Tuổi Hoa đây.

— Chị siêng quá nhỉ? Tết nhứt mà cũng làm việc.

Cò chúc luôn:

— Sang năm mới bé chúc chị rảnh rang hơn nhé!

Rồi các bé xin phép «cáo lui» sau khi đã nhờ chị Hạnh chuyển lời Chúc Tết của các bé đến bác chủ nhiệm và chủ quản lý.

Ra khỏi tòa soạn, định lại chị Tỉ Tỉ, các bé bỗng nghe có tiếng gọi:

— Các bé trong Đồng Cổ Non dò hỉ?

Quay lại nhìn các bé bỗng gặp chị Tỉ Tỉ. Cò reo lên:



Chị TỈ TỈ

— Dạ, bọn em đây chị !
— Chị hỏi bằng giọng Huế nghe êm tai chị lạ !

— Các bé đi mô rứa hử ?

Bé Hồng Diễm chợt nhớ ra là bé đã học được một vài tiếng Huế do chị Kim Dao Phương truyền lại, trong kỳ nghỉ hè năm ngoái, bèn đem ra xỏ :

— Bé định lại mừng tuổi chị a tề.

Chả biết bé có nói đúng giọng Huế một trăm phần trăm không mà chị Tỉ Tỉ khoái chí mỉm cười. Riêng Cò và bé Tu thì phục cô bé này ghê lắm. Rồi Diễm thao thao bất tuyệt :

— Chừ thì thôi. Gặp ri cũng được rồi hử ? Năm mới bé chúc anh chị hạnh phúc đời đời, riêng chị sáng tác cho nhiều hử ! Hồi ở ngoài nớ ! Chị viết hăng ghê. Chừ vô trong nì, rãng chị viết ít chi lạ. Ở ! Mà chị nhớ chuyển lời bé đến anh nớ với hử ?

Chị Tỉ Tỉ chúc lại các bé rồi lì xì mỗi bé một bịch kẹo cau, ngon tuyệt có kèm theo một phong giấy đỏ « bí mật » nữa chứ ! Xong các bé từ giã chị Tỉ Tỉ... lên đường đến nhà anh Quyên Di, đường Phan-thanh-Giản.

Anh Quyên Di đang ở trên lầu. Thấy các bé đến, cô bé Minh Nguyệt vội chạy lên gọi anh ơi ơi ! Thì ra anh đang chơi harmonica, nghe nói có khách anh vừa cầm chiếc kèn vừa chạy xuống thang lầu rồi bảo :

— Tưởng ai, té ra các nhóc tí của Đồng Cỏ Non.

Bé Tu làm nũng ;

— Anh không tiếp các bé hả ? Bé hồng thêm dàu, đi về cho xem !

Anh bèn xuống nước năn nỉ :

— Ôi ! Các bé nhõng nhẽo quá giống anh Trinh Chi... mấy năm trước ghê ! Thảo nào chả làm em của anh ấy !

Cò « dọa » :

— Anh nói xấu anh Trinh hả ? Được rồi bé sẽ mách lại với anh ấy cho xem !

— Đùa một tí mà ! Thôi cho anh xin đi. Anh em các người làm nũng thì chắc là anh phải... tổn tiền xi muội đấy !



Quyên Di

Bé Hồng-Diễm lên tiếng ;

— Bây giờ anh phải thổi đèn cho các bé một bản nhạc xuân bằng harmonica cơ.

Anh Quyên đành phải nhượng bộ các bé ;

— Được rồi, nhưng các bé ngồi vào ghế dằng hoàng đã chứ !

Khi các bé đã an tọa thì tiếng harmonica của anh Quyên Di cũng bắt đầu vang lên những âm điệu trầm bổng, êm ái làm sao ! Các bé thật không ngờ ngoài biệt tài làm thơ và viết cho tuổi trăng tròn, anh Quyên Di lại kiêm luôn nghề thổi harmonica nữa chứ !

Sau khi đã chúc tụng xong xuôi (ủa quên ! Bé chỉ chúc anh Quyên làm thơ hay, Viết cho tuổi trăng tròn càng ngày càng hấp dẫn chứ có « tụng » gì đâu nào). Và được mấy bịch lì xì đỏ, thì các bé kéo bộ lại nhà cô Minh Quân cũng gần đấy thôi.

Đến nơi gặp chị Thu và cu Vũ đang ngồi chơi cờ cá ngựa ở trước hiên nhà. Diễm hỏi chị Thu :

— Có cô Minh Quân ở nhà không hở chị ?

Vũ nhanh nhẩu đáp :

— Có, để Vũ chạy vô gọi mẹ Vũ ra nhé !

Vũ đi rồi, Cô hỏi chị Thu :

— Cô Minh đang làm gì trong đó hở chị, các bé đến làm phiền cô quá !

Vừa lúc ấy thì cô Minh đã bước ra, mỉm cười với các bé :

— Vào chơi đi các bé, cô vừa khai bút xong.

Cô thắc mắc :

— Khai bút là gì hở cô ?

— Là viết vào ngày đầu năm đó cháu ! Năm nào cô cũng viết ít nhất là một tiếng đồng hồ. Cô còn bắt chị Thu và Cu Vũ viết nữa cơ. Nhưng chỉ viết chừng nửa tiếng thôi !

— Hay nhỉ ! Được rồi, chốc nữa về cháu cũng khai bút cho vui.

Bé Diễm khẽ điều ;



Cô Minh Quân

— Cô có biết làm thơ viết truyện đâu mà cũng khai bút.

Nhưng cô Minh đã bảo :

— Vũ nó cũng đâu có biết viết truyện. Chép bài hay làm toán cũng là một cách khai bút các cháu ạ.

Bé Tu xen vào :

— Vậy mình cũng khai bút Diễm nhé !

Sau khi đã chúc cô Minh được nhiều may mắn trong năm tới, nhất là không bị tai xế lý tưởng Suzuki (tức chị Thu đấy)... đánh rơi như năm ngoài nữa, các bé bèn thẳng tiến đến nhà anh Hoàng đăng Cáp ở đường Nguyễn Thiện Thuật.

Anh ấy đang say sưa đọc một cuốn sách bên cạnh là một chồng bài học trò cao nghệu, chỉ nhìn thôi các bé đã rùng mình rồi.

Các bé tiến vào cửa lúc nào anh Hoàng cũng chẳng hay đến lúc ngược mặt lên, chợt thấy các bé anh ấy mới... ra lệnh.

— Vào đi các bé ! Đến lâu chưa ? Anh mãi mê công việc chẳng hay biết gì cả.

Cò đáp :

— Các bé đến cũng lâu rồi, nhưng thấy anh bận nên không dám gọi.

Anh dắt các bé vào, rồi gọi người nhà đem một bánh ra dọn. Cò lần này có vẻ dạn dĩ hơn, dùng dầy chúc :

— Năm mới bé chúc anh phát minh nhiều điều mới lạ trong lãnh vực khoa học và giải đáp thắc mắc thật «chì» để các anh chị trong gia đình Tuổi Hoa «nề» chơi.

Anh Hoàng khiêm nhượng :

— Anh chỉ biết cố gắng giải đáp thôi chứ có phát minh gì đâu nào !

Nhưng anh Hoàng nói liếp ngay :

— À ! Anh cũng có phát minh chứ !

Thấy các bé trở mắt nhìn, anh Hoàng cười mím chì :

— Phát minh của anh là một chất Hòa học có ký hiệu Th chất này

thuộc về ngoại hạng không có ở trong bảng phân hạng tuần hoàn các nguyên tố.

Cò liền thẳng hỏi :

— Th là chất gì hở anh ! Ở đâu có vậy anh ?

Ngó Cò, anh Hoàng lại cười :

— Chất Th là chất Tuổi Hoa ở trạng thái thiên nhiên, khắp nơi đều có như Huế, Đà Nẵng, Sài gòn, Cà mau v.v... Chất này quan trọng lắm, anh đang nghiên cứu các đồng vị, tính chất vật lý, hóa học của nó. Ngoài ra anh còn đang tìm phương pháp điều chế và công dụng của nó nữa.

Rồi anh lấy trong tủ sách ra ba quyển dịch cuốn « Người Việt cao quý »... lì xì cho mỗi bé một quyển. Thật là ông giáo sư có khác. Lúc nào cũng sách vở với vở không hà !

Các bé bèn đón taxi « dong » về Thị Nghè, đến nhà anh Trinh Chí. Chả thấy ảnh đâu cả. Em gái anh ấy đang đứng trước bàn sửa lại mấy cành mai vàng cắm trong lọ sứ. Bé Hồng Diễm reo lên trước tiên :

— Chào chị Thủy ạ !

Thủy ngược mắt ra nhìn :

— Chào các bé... Cỏ non !

Không đợi chị mời, các bé đã bước vào :

— Anh Trinh đâu hả chị ?

— Anh ấy bận trả lời thư cho các bé trong Đồng Cỏ Non đấy.

— Chị đừng nói nhé ! Để... hiệp sĩ Cò vô « hù » anh Trinh chơi !

Nhưng Cò chưa vào, thì anh ấy đã bước ra cười vui vẻ :

— Còn lâu. Cò mới hù anh được !

Bé Hồng Diễm mở lời chúc Tết :



Anh Hoàng Đẳng Cấp



Trình Chí

— Năm mới bé chúc anh Cai Đồng Cỏ Non của các bé mập thêm một tí để... trả lời thư cho các bé thật nhiều, chứ các bé trong đồng cừ than van anh Trình chậm thư hoài à.

Sau khi được chị Thủy đãi một «chầu» dưa hấu, các bé lên đường đến nhà anh ViVi, ở mãi tận Gia-Định cơ — gần trường Cao đẳng Mỹ thuật đấy mà.

Chao ơi! Cái anh họa sĩ này sao mà «nghệ sĩ» ghê cơ. Tóc dài đến ót vẫn không chịu hớt, năm ngoái Tào Quân lên trình Ngọc Hoàng, Ngọc Hoàng có «xuống chiếu» ra lệnh cắt ngắn mà anh ấy vẫn tỉnh bơ hà.

Các bé vào đến cửa, một chú chó ra sủa gâu gâu. Cò loan cò giò chạy thì anh Vi đã ra đến cửa bảo:

— Không sao đâu các bé nó hiền lắm đó. Hiệp sĩ gì mà tỏ vẻ quá vậy.

Rồi anh dắt các bé vào nhà. Cò than:

— Chú chó của anh làm bé sợ bắt dúi bụng luôn anh Vi ơi!

— Anh đền cho các bé... bánh tét nhân mảy nhé!

Các bé nhao nhao phản đối:

— Xi! Bé hồng thèm dàu.

— Chứ cái chi bây giờ.

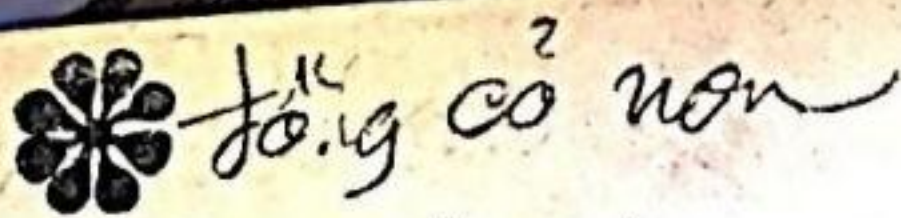
— Bánh tét nhân thịt cơ.

Thế là anh Vi phải «thần chinh» xuống bếp cắt bánh để thết các bé. Nói nhỏ với các bạn nha: Anh Vi ngoài lái vè vờ hoa lá, anh còn là một cây «nội trợ» đấy. Giỏi chưa?



Họa sĩ ViVi

XEM TRANG 95



● Tết nghèo tuổi nhỏ

Mồng một em còn đi vớt củi
 Bồng bênh trên sóng nước mùa Xuân
 Áo rách rũ buồn trên tam bản
 Em cúi đầu nước mắt rung rung
 Mồng một em còn đi hái rau
 Rau xanh – tuổi nhỏ chẳng xanh mau
 Gánh lên miệt chợ em ngồi bán
 Ngày Tết đâu ai thèm ăn rau!
 Gánh về nghe đám em thơ khóc
 Nước mắt lưng tròng em mím môi
 Phơi củi vớt sông cho khô ráo
 Nhúm lửa em ngồi đợi nước sôi
 Rau luộc, cơm khô hòa nước mắm
 Nỗi buồn cất đầu, đón niềm vui
 Vỗ tay thay pháo mùa Xuân nỏ
 Tết nghèo tội nghiệp đám em tôi

HOA CỎ MAY
 (Vần nghệ Hoa Thê Kỳ)

● Hoa Xuân

Xuân về pháo nổ đi đùng
 Lòng em sung sướng đón mừng Xuân sang
 Mua quà may áo rộn ràng
 Vườn em nắng ấm sáng láng từng trời
 Nào quà bánh kẹo mẹ mời
 Suốt ngày em chỉ vui chơi nghịch đùa
 Tạch đùng pháo nổ giao thừa
 Em theo chân mẹ lên chùa dâng hương.

BÉ MI MI

● Em yêu mùa Xuân

Em ôm mùa Xuân vào trong vòng tay,
 Và đặt lên đó chiếc hôn thật dai.
 Mùa Xuân tuổi thơ, mùa Xuân đẹp qua.
 Hoa nở ngợp trời, én trắng tung bay.
 Em yêu mùa Xuân như yêu Ba mẹ.
 Mùa Xuân trở về dâng tuổi cho em.
 Ôi mùa Xuân tươi lan tràn khắp lối.
 Em yêu mùa Xuân, em yêu mùa Xuân

LÊ NGUYỄN MYNH

● Mơ Xuân

Me ơi Xuân đến rồi cơ
 Đêm về nằm ngủ con mơ thấy rằng
 Giao thừa pháo nổ rền vang
 Con diện áo mới tung tăng bên bà
 Chị Hà đang bận cắm hoa
 Anh Trung đang rượt chú gà ngoài sân
 Con nghe vui sướng vô ngần
 Hình như con thấy bước chân Xuân về
 Xuân mặc áo đỏ xinh ghê
 Và còn cài đóa hoa lê trên đầu
 Con mong Xuân ở thật lâu
 Với đàn em nhỏ đẹp màu tóc xanh.

HOÀNG DIỄM HẠNH
 (Pensée)

● Xuân

Mùa Xuân nay đã về rồi
 Nắng tươi rải nhẹ, nơi nơi dịu dàng,
 Hoa cười chào đón xuân sang:
 Cành mai hé nụ, cúc vàng đơm bông
 Vui cùng dưa đỏ, rượu nồng,
 Bánh chưng, bánh ít, pháo hồng rộn tan
 Tình tang! Tích tịch! Tình tang!
 Chúc mừng xuân thật huy hoàng thắm tươi.

LIÊN KH.

● Buổi sáng mùa Xuân

Buổi sáng mùa xuân em tìm hoa
 Hái vào tặng mẹ, tặng cả nhà
 Gặp mấy chú chim đang nhầy nhót
 Lú lo hát, hỏi em đi đâu?
 Vui vẻ em đáp đi hái hoa
 Đề về mừng tuổi cho cả nhà
 Mấy chú chim nghe cười khe khẽ
 Bảo rằng sẽ dẫn em đi nha?
 Chúng em đến cạnh ven rừng cây
 Nơi đây có gió đùa với mây
 Mấy chú chim non giúp em hái
 Một bó hoa to đủ các màu
 Chao ôi sung sướng! Em vui quá
 Ôm bó hoa to chạy về nhà
 Mấy chú bạn chim cùng ca hát
 Tặng em một bản đón mừng xuân.

MÊ LINH

thơ ✿ thơ bé ✿ bé thơ ✿ thơ bé ✿ bé thơ

Câu chuyện đầu Xuân

• Hoài Quân

HÔM nay gần đến tết rồi, thành phố trông rộn rịp hẳn lên, những cành mai vàng đã bắt đầu đơm bông. Khắp phố, người mua kẻ bán ớn ào, lòng Thủy rộn lên những niềm vui. Xuân này, Thủy sẽ được đi Đà Lạt với ba mẹ về quê ngoại — Xứ có nhiều rừng thông vi vút reo — mà Thủy hằng ao ước. Rồi Thủy sẽ được ông bà ngoại lì xì này. Ô! Còn dì Linh nữa cơ! Dì thương Thủy lắm kia, mỗi lần viết thư về cho Thủy, là dì không bao giờ quên viết đến câu: « Nếu khi nào có dịp Thủy đi Đà-lạt chơi với dì nhé, cảnh ở đây đẹp lắm cơ. Thủy sẽ tha hồ mà xem Thủy nhé » mỗi lần như vậy, là Thủy lại hình dung đến dì, dì Linh có má lúm đồng tiền dễ yêu ghê với suối tóc thật đẹp, Thủy lại vẽ ra trong óc biết bao nhiêu cảnh nên thơ ở Đà Lạt nữa. Rồi đây Thủy sắp được thấy những cảnh xinh tươi ấy.

— Con ba mơ mộng gì đây? Ba ầu yêm.

Thủy giật mình xoay lại:

— Con nhớ dì Linh ghê ba ời!

— Con nhớ dì Linh hà? Nhưng ba cho con xem thư này, có lẽ con lại ghét dì cho xem. Vừa nói ba vừa túm tìm cười.

Anh Minh chen vào:

— Hay thôi, Thủy đừng xem nữa, anh chắc là khi đọc xong thư dì, Thủy sẽ «hủy bỏ» cuộc đi Đà Lạt đó nhé.

— Chuyện gì mà bí mật vậy?

— Nếu muốn biết, Thủy cứ xem. Vừa nói anh vừa nhìn Thủy ranh mãnh:

— Không biết dì Linh nói gì trong thư mà ai cũng chê Thủy như vậy nhl, ó để mình xem — Thủy nghĩ thầm.

Rồi Thủy bóc thư ra đọc, tờ đầu dì Linh vẫn hỏi thăm sức khỏe của Thủy và cách đón Thủy vào năm nay.

Thủy lăm băm:

— Thề mà ba với anh lại bảo...

Nhưng Thủy chợt bỏ dở câu nói khi thấy chữ «Hư quá» hình như dì tô đậm hai chữ đó. Dì viết «Thủy của dì hư quá, sao muốn được ba mẹ cưng thêm lại không giúp mẹ quét nhà vào những lúc khác mà lại quét nhà vào sáng mồng



một tết thế nhỉ? Tết này Thủy có đi Đà Lạt ăn tết với dì, sáng mồng một Thủy nhớ đừng quét nhà dì nhé vì bà ngoại là một người cô nhặt dầy, nhớ nhé Thủy.

Thủy cảm thấy hai má nóng bừng hai mi mắt ươn ướt... anh Linh giả vờ cúi xuống tìm tờ báo cũ, mẹ thì quay lại ô trấu, còn ba lại đưa tờ báo ngang mặt, hình như ai cũng cố dấu nụ cười trong những cử chỉ ấy. Thủy mác cỡ quá, chạy về phòng...

— Con gái lớn rồi, phải tập làm giúp trong nhà cho quen chứ, không làm được việc nặng thì làm việc nhẹ chứ.

Mỗi lần như vậy, là Thủy lại vạch ra trong óc một « chương trình » để giúp mẹ: «— Nay nhé sáng mình cố gắng dậy cho thật sớm giúp mẹ quét nhà hay tưới hoa cho mẹ» thế mà lần nào cũng vậy, bao giờ Thủy cũng ngủ đến 7 giờ 30 mới dậy. Vừa đủ giờ ăn lót lòng xong là đi học ngay cho nên cái « chương trình » của Thủy không bao giờ được dùng đến. Bây giờ Thủy nhớ lại giao thừa năm ngoái mà buồn cười...

Đi dùng... Đi dùng... tiếng pháo nổ đón giao thừa làm cho Thủy thức giấc. Ngồi dậy, Thủy nhìn xuống sàn nhà. Sàn nhà còn lấm tẩm cát cũng hơi nhộp nhộp, Thủy quét giúp mẹ, có lẽ mẹ mệt nên ngủ quên chưa quét nhà. Nghĩ là làm, Thủy vào góc nhà tìm cái chổi. Nghe động, lũ chuột trên đầu tủ chạy kêu chít chít làm cho chiếc lá rơi xuống. Thủy nghe tiếng mẹ hỏi:

— Đứa nào làm gì đó?

Thủy im lặng để sáng dậy mẹ sẽ ngạc nhiên và sung sướng vì có đứa con gái ngoan. Chờ cho mẹ tiếp tục ngủ Thủy cầm chổi và bắt đầu quét. Tuy cố gắng quét cho nhẹ nhưng sao cái chổi quái này lại kêu lên soạt soạt như vậy nhỉ? Những tiếng lộp cộp vội vã.

Mẹ hiện ra, chợt nhìn thấy cái chổi trong tay Thủy, mẹ tức giận giật cái chổi vứt vào góc nhà.

— Thôi chết rồi, may làm như vậy suốt năm nay sẽ làm ăn không nổi, mấy hai cha mẹ rồi.

Thuận tay, mẹ với cái chổi lông gà quất vào mông Thủy.

Thủy ngạc nhiên không hiểu, nổi ghen ngào đưa lên tận cổ, nước mắt trào ra. Tiếng kêu của mẹ làm cho cả nhà thức giấc và cùng tràn vào phòng khách. Những lời qua lại giữa mẹ và ba, Thủy biết là đầu năm phải kiêng quét nhà, sợ tiền tài sẽ bị chổi quét ra khỏi cửa. Bây giờ Thủy mới vỡ lẽ, nhưng Thủy cũng còn âm ức khóc, mẹ kêu:

— Mới đầu năm mà đã khóc à? Chưa đáng tội hay sao?

Ba bình vực:

— Dù sao Thủy của ba vẫn giỏi mà, phải không. Thôi lại đây ba lì xì cho.

Thủy tươi ngay nét mặt, đã được ba bênh, còn lại được lì xì trước nữa. Tiếng thằng Hân (em Thủy):

— Ổ năm mới mà chị Thủy đã được mẹ cho ăn «chả lông gối» (chổi lông gà) rồi, sợ quá — Ý nó muốn nói là Thủy vừa bị mẹ dùng chổi lông gà quất vào mông đấy mà, vừa nói vừa vỗ tay nghe đôm đốp. Thủy bẽn lẽn giấu mặt vào lòng ba.

— Hân im — ba mắng Hân rồi nháy mắt — Kéo nó khóc nữa thì có lẽ nhà này... ba bỏ dở câu nói, có lẽ ba muốn bảo «có đám ma» nhưng nhớ hôm nay mồng một tết, mẹ lại kiêng dữ lắm, ngày thường, ba vẫn chề tính dị đoan của mẹ như thế luôn. Hiểu được câu nói bỏ dở của ba, ý muốn nói gì rồi nhưng mẹ lại im lặng vì đầu năm cũng phải kiêng «đầu mồm» nữa mà...

Từ đây Thủy là một đầu đề để cho Hân chề riều, nó luôn luôn đem chuyện ấy ra kể mỗi khi hai chị em Thủy xích mích nhau. Thủy nhớ có lần Hân dọa «sẽ truyền thanh» cho dì Linh biết chuyện ấy, tưởng nó cũng quên đi, không đề...

Thủy lẩm bẩm :

— Mình chả thèm chơi với nó nữa.
Nghĩ vẩn vơ, Thủy chìm dần vào giấc ngủ...

**Hoài Quân
(T Q)**

Bé đi chúc Tết

TIẾP TRANG 91

Khi ăn uống no nê rồi, các bé mới bắt đầu chúc Tết :

— Năm mới đến, các bé chúc anh chị (ủa quên, anh Vi thôi chứ !) vẽ hay vẽ đẹp gấp năm gấp mười năm qua và được giải thưởng đều đều để khao kem các bé ăn với nha!

— Khôn hèn !

Nói rồi anh «âm thầm» móc trong túi quần ra một phong pháo, châm ngòi đốt. Tiếng nổ tách dưng vang lên, những mảnh giấy vụn tung toé đầy nhà. Bé Tu và bé Hồng Diễm bịt tai nhắm mắt lại. Cò khoái chí vỗ tay bôm bốp như muốn làm cho niềm vui lớn rộng thêm lên. Anh Vi nhìn các bé mỉm cười trong ánh nắng xuân hồng mát dịu ●



 *Đồng cỏ non*

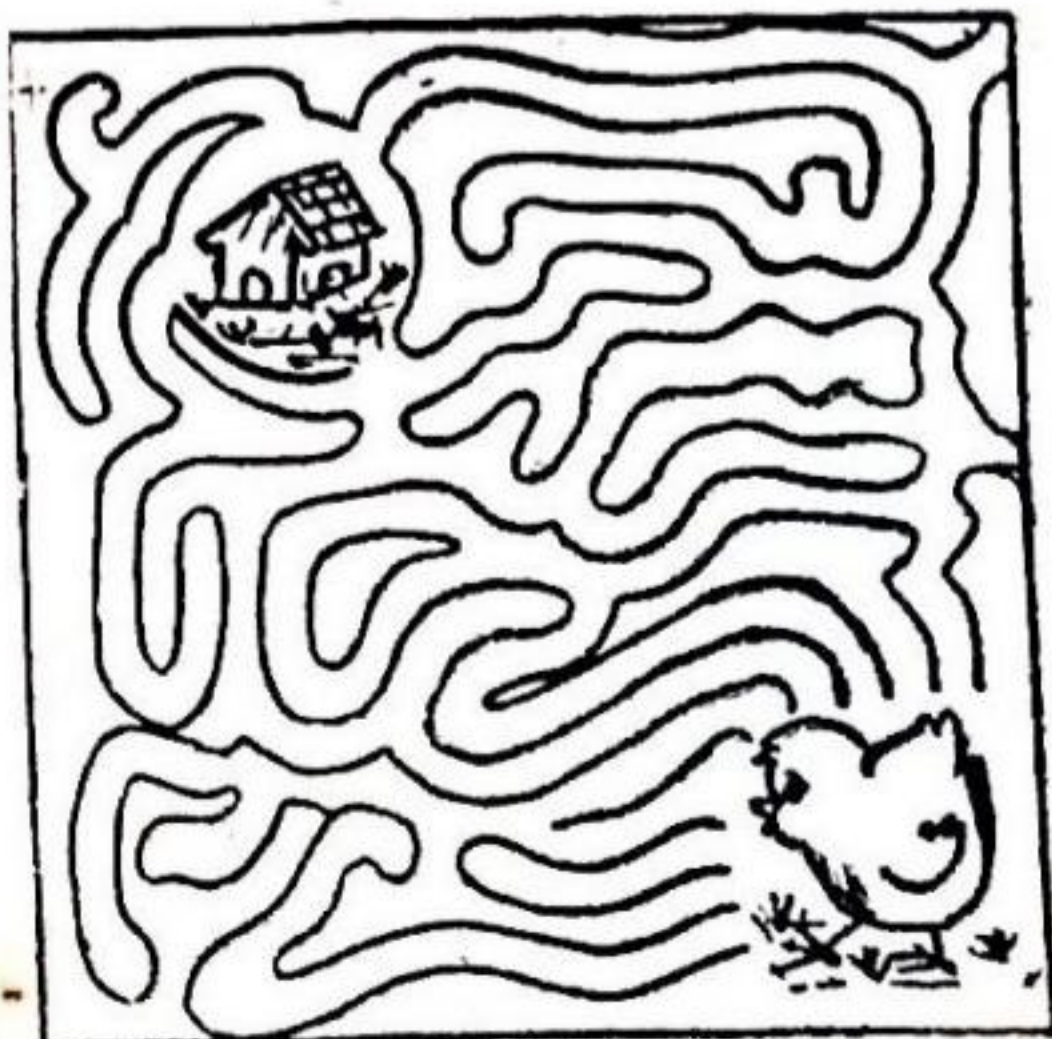


1. Em là tên một loài hoa,
Chỉ nở vào dịp Xuân về trần gian.
Mắt đuôi, quái gở ban đêm,
Không i có sắc, sinh em đó mà.
Đuôi dài là được hên đa,
Thêm Anh, tiếng Mỹ nghĩa là chính tông.

2. Chữ gì đề chỉ đầu năm,
Không mũ là giống bánh chưng bánh dày.
Mắt đuôi cúng bái đặt bày,
Không đuôi, không mũ ngã quay xuống
đường

LÊ NGUYỄN MINH

Chú gà Con này đến ĐỒNG CỎ NON
dự tiệc mừng Xuân đó nhưng chú ta lại
quên lối về rồi. Các bồ chỉ hộ chú nhé!



BACH LAN CHÂU

CHỢ TẾT

• NGUYỄN-THẾ-CHIÊU

CHÀNG chiều sao mấy ngày nay nhà bé cứ rộn rịp hẳn lên, mẹ và chị Hồng làm mứt, bánh bận rộn hoài chả có thì giờ chơi bầy hàng với bé nữa. Buồn quá, mà bé cũng không hiểu tại sao, một mình bán hàng chán bỏ sừ. Bé cúi kính đá luôn vào hông Ki Ki làm chú chó uể uải mấy cái rồi chạy vào nhà. Bé thơ thẩn đi dạo trong vườn, những cây cúc, mai đã hé nụ hay nở rục. A Bé! nhớ ra rồi, để xem nào, hàng năm cứ đến kỳ này là cúc nở. Tức quá, nghĩ hoài không ra, chợt bé giật mình:

— Cháu của ông làm gì mà bầy đồ chơi bừa bãi ngoài sân thế?

— A, ông.

Bé chạy ôm ông thủ thủ:

Ông ơi, sắp đến ngày gì rồi vậy Ông?

Ông hiền từ vuốt râu cười:

— Cháu hay quên quá đi thôi. Sắp đến Tết rồi đấy.

— A, Tết.

Bé vội vàng tụt khỏi lòng ông, cầm tay ông kéo vào nhà. Ông lật đật nói:

— Chết, chạy gì vội thế cháu?

Bé reo.

— Mẹ ơi, Tết đến rồi.

Nhắc đến Tết là bé thấy sướng ghê. Lòng bé rộn lên một sự hồi hộp, chờ

đợi. Bé chờ đợi... đủ thứ! Căn nhà hôm ấy chắc sẽ sáng choang, được quét vôi, sơn một lượt mới, bàn ghế lau chùi thật bóng và nhất là xích đu của bé sẽ được sửa chữa như mới. Bé sẽ được mặc áo mới này, đi theo mẹ này, ăn bánh kẹo và cả mứt nữa này, thích ghê đi. Nhưng chắc một điều là bé sẽ khoái tiền lì xì hơn cả lẽ dĩ nhiên!) .Những tờ năm, mười đồng mới tinh thơm phức, cầm mát cả tay. Bé phải nhắc mẹ mua ví mới để đựng mí được, ai lại bỏ tiền mới vào cái ví «bần thủ» «rách nát» bao giờ. Chỉ nghĩ đến lúc cầm ví «kim tuyến» đầy cộm những tiền là bé đủ sướng rồi. A mà quên mồng một phải dậy thực là sớm để cùng ông... uống nước chè Tàu ngắm hoa nở nữa chứ.



Thế nào ông cũng kể dăm ba câu chuyện cổ tích cho coi.

Ông đi, chậm quá (!) bé bỏ tay ông và chạy vụt vào bếp. Mẹ và chị Hồng vẫn luôn tay làm mứt, bé xán lại đập đập vào vai mẹ :

— Mẹ ! Mẹ !

Mẹ bực mình gắt :

— Con chó con này phá mẹ mãi, xê ra.

Giá như ngày thường bé đã òa ra khóc rồi đấy, nước mắt cá sấu mà lì. Nhưng hôm nay «ngoại lệ» nên bé vẫn tươi như hoa nũng nịu :

— Tết đến rồi mẹ ơi.

— Tết đâu mà Tết, còn cả tháng nữa cơ mà.

Bé cũng chẳng vừa :

— Thế sao mẹ làm mứt ? Mẹ dối con đấy nhé, ông bảo còn vài ngày nữa thôi.

Mẹ nhìn ông :

— Cậu chỉ thế thôi, làm cháu nó «hur» quá căng mệt con nữa.

Ông cười, quay sang bé, mẹ nói :

— Ừ thì Tết. Có chuyện gì đấy con ?

— Mẹ dẫn con đi chợ Tết nhé mẹ !

— Ừ thì đi, nhưng mai vậy, hôm nay mẹ bận.

Thế là bé tung tăng chạy lên nhà :

— Mai mẹ cho bé đi chợ Tết nè, anh Tâm phải ở nhà ề.

Cu Tâm vội vàng ba chân bốn cẳng chạy xuống bếp réo :

— Ơ, mẹ cho con đi nữa nhé mẹ ?

— Ừ, cả nhà đi hết, hét quá mẹ điếc tai bây giờ.

Cu cậu nhảy cồm, khoe với bé :

— Mẹ cũng cho Tâm đi nữa nè.

Mẹ và chị Hồng chỉ nhìn theo bóng hai đứa cãi nhau mà cười khó hiểu...

..

Bé được toại nguyện rồi, «Đi chợ Tết» ba tiếng nghe êm tai làm sao, dù rằng nó đã quen với bé từ năm ngoái lặn. Chiều nay, bé mới dám mở tủ sờ đến cái váy đầm «quí giá», Anh cu Tâm cũng vậy, có bộ cao bồi vác ra lí le hoài. Anh lại còn nói đi nói lại với bé những thứ cần mua để nhắc mẹ, riết rồi bé thuộc luôn. Có lẽ anh là con trai nên chỉ khoái có cái phi cơ trực thăng bay được của Thụy Sĩ còn bé thì chọn mua ví với búp bê biết nói (bé tham quá nhỉ ?) Chứ con gái ai lại chơi phi cơ bao giờ, người ta cười chết (!).

Cơm nước đâu vào đấy rồi, cả nhà lẳng xẳng «đi chợ Tết». Nhất là cu Tâm và bé, cứ... nhộn cả lên. Hết dành nhau đi cạnh mẹ lại đến tranh nhau xách giỏ, bố tức quá giao hẹn :

— Đứa nào xách giỏ phải xách luôn đi nhé.

Hai đứa vẫn không «sờn lòng» dành giựt nhau mãi rốt cuộc sau khi đánh tù tù Tâm được phần xách giỏ. Bé bị thua buồn ra mặt, nhưng được đi cạnh mẹ nên cũng đỡ phần nào...

..

Bố phải đậu xe ở chợ Cũ, rồi cả nhà xuống đi bộ đến chợ. Bé kéo mãi mà mẹ chẳng chịu đi mau cứ đứng đĩnh vừa đi vừa nói chuyện với bố. Tức mình bé định bỏ sang đi với chị Hồng nhưng lại sợ anh Tâm chạy đến đi cạnh mẹ nên thôi. Chợ Tết năm nay đẹp lạ ! Bé cứ ngẩn ngơ ra trước cảnh tung bừng ấy. Bây giờ mẹ lại phải kéo bé đi kéo bé như là chôn chân trước đầu chợ. Người người đông như kiến, kẻ thì mua kẹo, người mua

mứt..., loạn xà ngầu cả lên. Năm chặt tay mẹ bé len lỏi giữa rừng người ấy. Mẹ đi mau quá chẳng kịp ngấm gì cả, chả bù với lúc này kéo mãi mẹ cũng không đi. Nhất là bố nữa, đi cứ như bay, theo kịp bố cũng mệt.

Qua hàng mứt. Mẹ mua hai ký mứt bí, ba ký mứt gừng, một ký rươi mứt hạt sen v.v... bé và anh Tâm tha hồ ăn vụng sướng mồm. Rất may là chẳng ai thấy hết...

Dưa hấu bày thành từng đồng cao bằng đầu người. Có lẽ đây là nơi ít người dừng chân lại nhất, mẹ cũng nói :

— Đề gần Tết mua cho nó rẻ.

Bà bán hàng cười :

— Lúc nào thì chả vậy, làm gì có chuyện mắc với rẻ nữa.

... Mua sắm đủ rồi, bố hướng dẫn mọi người sang đường Nguyễn Huệ. Ồi chu choa, sao mà lắm đồ chơi thế, nhìn không chán mắt. Bé và anh Tâm cứ chỉ chỗ cho nhau xem, nào là : xe lửa chui hầm, nào là con gấu bông to lớn, phi cơ tàu thủy đủ thứ, kể ra tha hồ mà mệt. Đến chỗ nào hay là hai đứa sán lại đứng chôn chân ở đấy làm bố mẹ, chị Hồng phải kéo mãi mới chịu dời chân. Hai đứa bắt đầu vòi mẹ mua đồ chơi, cứ lải nhải đến chán tai. Bố thì gạt phắt đi :

— Mua làm gì phí tiền, về ăn mứt cũng đủ rồi.

Mẹ ôn hòa hơn :

— Đắt quá các con ạ, thôi đề hôm nào đi mua

Hai đứa phản đối ngấu xị :

— Không, mua bây giờ cơ, không biết đâu.

Nhờ chị Hồng nói giúp nên mẹ cũng nhượng bộ và mua cho bé một con búp bê tuyệt đẹp, còn anh Tâm được một chiếc tàu bay chạy pin nhưng chưa có pin nên phi cơ chưa dám chạy (!). Hai đứa ngấm nghĩa mãi hai cái hộp, cãi nhau ồm tỏi. Đứa nào cũng cho đồ chơi của mình là đẹp là tốt. Đến lúc nhìn quanh thì bố mẹ chị Hồng đã đi đâu mất rồi chỉ còn hai đứa lạc lõng giữa đám đông người. Bấy giờ mới hoảng lên hai đứa cuống quá đồ đi tìm. Mồ hôi ướt đầm, hai khuôn mặt tái xanh tái xám, chúng bắt đầu.. ế !

Đột nhiên hai hộp đồ chơi bị ai hút bay bổng lên trời hai đứa lại sợ quá khóc thét lên, chân tay chơi vơi...

— Dậy đi bé, làm gì mơ hoảng dữ vậy ?

Bé then thùng ngồi dậy dụi mắt. Thì ra bé vừa mơ đấy, một giấc mơ vừa đẹp lại vừa hãi hùng. Ngang nhìn lịch, bé giật mình khi thấy con số 28 âm lịch to tướng. Nhớ giấc mơ bé mới nhớ ra chiều nay phải nhắc mẹ «đi CHỢ TẾT» mí được.

Nguyễn-thế-Chiêu

CHÚC MỪNG

Gia đình Tuổi hoa vừa được tin mừng ngày 9-1-1968 chị TỈ TỈ, một cây bút đặc sắc của Tuổi hoa, sẽ lên xe hoa cùng anh TỔNG PHƯỚC HẢI.

Gia đình Tuổi hoa chúc anh chị trăm năm hạnh phúc.

TRƯỜNG SƠN
và Gia đình Tuổi Hoa

tiếng xuân

• Nhạc và lời của Dạ Triêu

- 1.— Kia mùa xuân đã đến đây rồi,
Nhạc mừng xuân vang khắp chân trời.
Trên không gian đàn chim én tung tăng,
làn mây ngẩn ngơ nhìn xuân đầy mắt em.
Vườn Tuổi Hoa thơm ngát môi cười.
Đồng Cổ Non xanh ngút chân trời.
Em chúc cho mùa xuân khắp nhân gian tình thương thấm hương
nồng, ngát ngày hôn xuân
- 2.— Rồi mong 1 em chúc ba
mong 1 em chúc mẹ sống lâu thật lâu.
Rồi mong 1 em chúc anh còn bình yên phương xa đón xuân ven
rừng (lặp lại đoạn 1)
- 3.— và mong 1 em vui chơi đồng cỏ
xuân hé cười biết bao là vui.
Vạn nụ cười xuân bay cao 1 trời thơ xôn... xao xóa tan hờn đau
kia mùa xuân đã đến đây rồi,
còn gì vui hơn tiếng em cười.
Trên không gian nhạc xuân vẫn chơi vơi.
Hồn xuân vẫn khoe tươi.
Mùa xuân lời nói.

25

Tuổi Hoa chân thành cảm ơn các bạn, các bút nhóm và các em thuộc Gia Đình Tuổi Hoa đã sốt sắng gửi bài về đóng góp tô điểm Tuổi Hoa Xuân thêm phần đặc sắc. Nhưng tiếc vì số trang có hạn nên Ban Biên Tập đành phải gác lại một số bài. Và sẽ đăng vào số Tân Niên.

Ban biên tập TUỔI HOA

CƯỜI

